

Tuần Báo Xã Hội Văn Hóa Nghệ Thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 88

Từ 3 đến 10-12-53

NAM VIỆT 5\$00

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. 7\$00

Wasm

AP 95

V6 D64+



« NHỮNG TÀ ÁO TRẮNG »

tác phẩm của Nguyễn Cao Đàm trong cuộc triển lãm Quốc tế Paris 1953

ELI
TRUNG

Trước mọi biến cố, có chủ lực là có cơ giải thoát

Bạn đọc thân mến,

EM Nguyễn Hùng ở Hà Nội có viết thư đến hỏi chúng tôi về một vấn đề mà Em cho là thắc mắc cho em.

Trả lời cho Em trên mặt báo là nói chung với tất cả bạn Đòi Mới. Chúng tôi tin rằng hầu hết người đọc Đòi Mới là bạn Đòi Mới. Như vậy giữa bạn Đòi Mới chúng ta đối lẫn nhau vừa có quyền lợi vừa có nghĩa vụ. Vấn biết rằng đối với một vài vấn đề chúng ta không thể nói rõ trên giấy trắng bằng mực đen được. Tuy nhiên, con đường tiến thủ chung phải được rõ ràng, rành mạch.

Em Nguyễn Hùng hỏi : « Nếu Mặt trận bình dân Pháp thành lập, trong đó có đảng cộng sản đệ tam, thì nhóm Đòi Mới sẽ hành động ra sao ? » Nghĩa là anh em trong nhóm Đòi Mới, và bạn Đòi Mới sẽ có thái độ nào ?

Trước hết Em Nguyễn Hùng nên đề ý rằng vấn đề thành lập Mặt trận bình dân Pháp chỉ mới được nêu ra ; sự thành tựu còn phải dần xấp lăm mâu thuẫn nội bộ. Và số dĩ có sự kêu gọi mở Mặt trận là do bao nhiêu rắc rối đối ngoại và đối nội của Pháp. Những rắc rối ấy có lý do rất thâm khắc : không dễ gì nhứt đán gỗ xong, nền tài chính của Pháp chưa đứng vững được, dù là chấm dứt chiến tranh Đông Dương đi nữa, chưa chắc chiến tranh Đ.D. là hoàn toàn thiệt hại Pháp. Pháp còn phải nhờ ngoại viện. Lại rất khó cho Pháp theo kịp chiều sản xuất của các nước, do mâu thuẫn xã hội Pháp, và tâm trạng người Pháp. Pháp chế tạo đồ dùng rất cao giá. Một ngày qua là một ngày tăng cao sanh hoạt trong nước. Có lẽ vì vậy mà khó cho Pháp nhượng bộ ở Đông dương ; hàng hóa của Pháp cần được ưu đãi, cần có hàng rào quan thuế che chở.

Có Mặt trận bình dân Pháp là khi nào Pháp có thể bắt tay Nga Cộng, mà bắt tay Nga Cộng là lìa xa Mỹ, nếu Mỹ còn chưa thỏa hiệp lâu dài với cường quốc Xô viết. Hoặc khi nào Mỹ bỏ rơi Pháp, gây ra nhiều thảm trạng thì mới có Mặt trận với đảng cộng đệ tam.

Việc ấy có thể xảy ra, nhưng chưa ai dám chắc là xảy ra lúc nào, chỉ có thể biết rằng chưa sớm có.

Ngộ như việc ấy xảy ra thì lẽ tự nhiên nó ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc điện Việt Nam. Nhưng, người ta không thể quên được tình thế nội bộ Việt-Nam năm 1953-54 không giống năm 1945-46. Từ đây trở đi có nhiều yếu tố mới, có cả sự thay đổi lòng người, thay cả sự nhận xét, thay luôn chiều hướng chánh trị ; người ta cũng nhận định rằng không chỉ đảng đệ tam mới có đường lối sống.

Có yếu tố mới tất nhiên sanh ra động thái mới. Các động thái dần dần sẽ kết thành một đường lối ; rồi từ đường lối người ta bắt nghĩ đến lý tưởng.

Nhưng đó là việc có phần xa xăm.

Điều tôi muốn nói ngay là, hỏi vậy ta chịu làm bầy cừu hay làm dân giác ngộ ? Làm dân giác ngộ thì ta phải tính bề của ta. Mà không bề nào hơn là gây dựng một cái vốn cho ta. Cái vốn ấy là chủ lực. Có chủ lực là có bề thế ừng phó biến cố.

Thêm nữa, khi nhận chọn thời thế, ta đừng quên rằng nội tình nước Pháp không giống nội tình Việt Nam. Pháp không có chiến sự, không có đảng vô trang. Đứng trên lập trường dân tộc, công cuộc giành độc lập là giành cho toàn dân ; khôi phục hòa bình là hòa bình toàn diện. Thứ hòa bình nào là trật tự của một đảng vô trang thì không phải hòa bình nhân dân. Thứ độc lập nào chỉ làm vinh thân phì gia một đám người là không phải độc lập dân tộc.

Trong công cuộc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, ta không loại lực lượng nào cả, nhưng ta phải làm cách nào cho không một lực lượng nào có thể dùng vũ lực mà thiết lập trật tự riêng. Phúc lợi mà ta nhắm là phúc lợi của các tầng lớp dân chúng ; lợi quyền phải là lợi quyền dân tộc.

Trong cuộc hòa đờn quốc tế ta sẽ không tôn ai làm tổ tiên. Ta có thể học với người khác mà không lệ thuộc. Dân tộc Việt Nam cần hiệp lực với dân tộc khác để xây dựng hòa bình nhân loại là việc đã đành, mà đành phải Việt Nam không mất tư cách tự chủ.

Hiểu như thế, mọi người trong xã hội Việt Nam nên lo đào tạo chủ lực cho mình. cho xã hội và cho quốc gia dân tộc.

Có chủ lực mới tồn tại.

Trần Văn Tấn

Đại diện Đòi Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỷ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ : 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi :

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie 74, rue Saint Lazare Paris.

Tran van An compte N° 48.198

Có thể mua mandat carte gửi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí :

ĐỜI MỚI	
3 tháng	2.250 frs (1)
6 tháng	4.450 frs
1 năm	8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ :	
3 tháng	1.200 frs
6 tháng	2.350 frs
1 năm	4.650 frs (2)

(1) Cước phí gửi máy bay mỗi tập Đòi Mới 14\$40 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gửi tiền về banque, lấy biên lai gửi đến quản lý Trác Anh, hộp thư 353-SAIGON.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa Tạ.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn.

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Giá báo Đòi Mới dài hạn (cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÃO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bắt đầu từ Đòi Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề lên :

ông TRÁC ANH

96 Colonel Grtmaud—Saigon

CỤ HỒ CHÍ MINH TUYÊN BỐ:

« Sẵn sàng bàn cãi đề nghị hòa-bình của Pháp »

Hôm chúa nhật 29-11 tờ báo « Expressen » đăng tải một bài phỏng vấn cụ Hồ chí Minh, có cho biết rằng theo đề nghị của kỹ giả Svante Lofgren là thông tin viên của báo này ở Paris, báo này đã gửi một điện tín gồm năm câu hỏi cho cụ chủ tịch chánh phủ Việt Minh, do sứ quán Việt Minh ở Bắc kinh làm trung gian.

NHƯNG phải chăng đây là ngón tuyên truyền của đối phương ?

Đây không phải là lần thứ nhứt Việt Minh bày tỏ ý muốn thương thuyết. Nhưng lần này, cũng như bao nhiêu lần đã qua, những lời tuyên bố của Việt Minh về vấn đề hòa bình ở Việt Nam đều có một tánh cách hoàn toàn tuyên truyền hơn là ý chỉ đi đến thực tế.

Nhứt là khi hội nghị Bermudes sắp mở và nơi ấy người ta sẽ bàn cãi đến vấn đề Đông dương.

Và làm việc ấy, Ông Hồ Chí Minh có lẽ đã thi hành một chỉ thị tuyên truyền tổng quát của điện Kremlin.

— CÂU HỎI THỨ NHỨT : Cuộc bàn cãi vừa rồi tại quốc hội Pháp chứng tỏ rằng có một số chánh khách Pháp muốn giải quyết cuộc tranh chấp ở Đông Dương do cuộc thương huyết trực tiếp với chánh phủ của Ông. Người a có thể trông cậy rằng Ông và chánh phủ của Ông sẽ tiếp đón niềm nở ý muốn đó hay không ?

TRẢ LỜI — Chiến tranh đã khởi diễn vì chánh phủ Pháp đã buộc dân tộc Việt Nam phải cầm vũ khí và chiến đấu anh dũng từ bảy năm nay để bảo vệ nền độc lập quốc gia và bảo vệ ý muốn sống trong hòa bình. Nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh thôn tính đất đai, dân tộc Việt Nam quyết định chiến đấu cho tới toàn thắng. Và nếu chánh phủ Pháp rút được bài học của những năm chiến tranh, muốn tuyên cáo đình chiến và giải quyết vấn đề Đông Dương bằng cuộc thương thuyết, chánh phủ và dân tộc của nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam sẵn sàng bàn cãi về đề nghị của Pháp.

— CÂU HỎI THỨ NHÌ : Hiện nay có khả năng thực hiện cuộc đình chiến hoặc cuộc hưu chiến hay không ? Và với những điều kiện nào ?

TRẢ LỜI — Chánh phủ Pháp phải ngưng chiến cuộc. Chừng đó cuộc đình chiến sẽ là sự thật. Căn bản của một cuộc đình chiến như vậy là chánh phủ Pháp tôn trọng thật sự nền độc lập của Việt Nam.

— CÂU HỎI THỨ BA : Ông có ưng huan đề một quốc gia trung lập đứng ra làm trung gian hầu có thể gặp đối phương chăng ?

— CÂU HỎI THỨ TƯ : Thụy điển sẽ có thể đảm nhận một sứ mạng như thế chăng ?

TRẢ LỜI — Nếu những quốc gia trung lập muốn cho chiến tranh Việt Nam chấm

dứt và tìm cách gây ra những cuộc thương thuyết, những sáng kiến này sẽ được tiếp đón niềm nở nhưng cuộc thương thuyết một cuộc đình chiến cần phải là một vấn đề được giải quyết giữa chánh phủ Pháp và chánh phủ nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam.

— CÂU HỎI THỨ NĂM : Trong trường hợp đó, Ông có sẽ chấp thuận mở một hội nghị khiến Ông có thể chấm dứt được chiến cuộc đang khai diễn hay không ?

TRẢ LỜI — Chiến cuộc đã gây ra cho dân tộc của chúng tôi nhiều cuộc thử thách Dân tộc Pháp cũng đã chịu nhiều nỗi đau đớn. Chính vì lẽ đó nên dân tộc Pháp tranh đấu chống chiến cuộc ở Việt Nam. Luôn luôn tôi có nhiều thiện cảm và lòng ngưỡng mộ đối với dân tộc Pháp và các chiến sĩ Pháp tranh đấu cho hòa bình.

« Ngày nay, không phải duy có nền độc lập của xứ Việt Nam là mục tiêu của những cuộc xâm lấn cam go, nền độc lập của nước Pháp cũng bị đe dọa rất trầm trọng : Một mặt, chủ nghĩa đế quốc Mỹ xúi dục thực dân Pháp tiếp tục và tăng gia chiến cuộc tái chiếm Việt Nam hầu mỗi ngày làm thêm suy nhược nước Pháp để thay thế cho xứ này tại Việt Nam. Mặt khác, chủ nghĩa đế quốc Mỹ buộc Pháp phải ký kết bản hiệp định Cộng đồng Phòng thủ Âu châu tức là nhìn nhận nền quân phiệt Đức.

« Cuộc chiến đấu của dân tộc Pháp giúp cho nền độc lập, nền dân chủ và nền hòa bình và chấm dứt chiến cuộc ở Việt Nam là một trong những yếu tố chánh khả dĩ giải quyết được vấn đề Việt Nam. »

Phản ứng của ông Marc Jacquet « ĐÂY LÀ MỘT TIN TỨC QUAN HỆ ĐẾN CẢ THẾ GIỚI »

Ông Marc Jacquet, bộ trưởng phụ trách việc giao tế với các quốc gia liên kết, đã tuyên bố với tờ báo Thụy điển « Expressen » về cuộc phỏng vấn cụ Hồ chí Minh rằng :

« Nếu tin này chánh thức và quả thật ông Hồ chí Minh đưa ra, thì tin này có quan hệ đến cả thế giới. »

Ông Jacquet nói tiếp : « Tin này hình như dùng để « nhập cảng », nếu tôi có thể nói như thế. Những câu trả lời chưa đây ý nghĩa tuyên truyền, nhưng đầu vậy chẳng nữa cũng rất đáng quan tâm nhứt là khi người ta nghĩ rằng hội nghị Bermudes và hội nghị từ cường sắp nhóm.

« Thủ tướng Laniel đã giải bày lập trường của nước Pháp. Chúng tôi không từ chối thương thuyết nếu có cơ hội. Cổ nhiên chúng tôi không thể coi cuộc phỏng vấn này như là một khởi điểm. Nhưng nếu ông Hồ chí Minh muốn tuyên bố như thế một cách chánh thức thì vẫn không thiếu phương tiện, nhứt là phương tiện nhờ tòa đại sứ Thụy điển ở Bắc kinh làm trung gian. »

Ông Jacquet đã nhấn mạnh rằng trong hai tháng vừa qua, Moscou và Bắc kinh đã nhiều phen tuyên bố giống như thế.

« Điều mới lạ là ông Hồ chí Minh bảy giờ cũng lặp lại những lời tuyên bố ấy. Cũng có một điều đáng chú ý trong những câu trả lời của ông Hồ chí Minh, là ông đã ám chỉ đến những cuộc thương thuyết có phải và phải khai diễn trực tiếp giữa Việt minh và Pháp. Như thế có nghĩa là ông Hồ chí Minh, trong bất cứ một trường hợp nào, đều không muốn thương thuyết với chánh phủ Đức Bảo Đại.

« Trái lại, về phía Pháp, người ta đã cho biết rằng « không thể quyết định biện pháp nào mà không có sự thỏa thuận của các nước Liên kết Việt, Miên, Lão. »

Ông Jules Moch tuyên bố : « NƯỚC PHÁP PHẢI TRẢ LỜI MỘT CÁCH CƯƠNG QUYẾT NHƯNG THẬN TRỌNG »

Tối 29-11, ông Jules Moch, nguyên tổng trưởng quốc phòng (thuộc đảng Xã hội), đã tuyên bố rằng : « Người Pháp phải hoan nghinh mọi lời tuyên bố có thể giúp cho việc chấm dứt chiến tranh Đông dương, mặc dầu những lời tuyên bố ấy không theo hình thức ngoại giao. »

Ông Moch là đại diện Pháp tại Liên hiệp quốc đã giải thích bài phỏng vấn ông Hồ chí Minh của tờ báo Thụy điển Expressen trong ấy nhà lãnh tụ Việt Minh tuyên bố sẵn sàng thương thuyết với Pháp nếu ngưng chiến cuộc và nếu quyền độc lập của nước Việt Nam được nhìn nhận.

Ông Moch tuyên bố : Nước Pháp phải trả lời một cách cương quyết nhưng cũng phải thận trọng. Ông tuyên bố rằng một trong những điều kiện yêu cầu quyền độc lập của nước Việt Nam đã được thực hiện, nhưng cần phải có vài sự đề đặt đối với đề nghị kia. Ông cũng đề nghị những điều kiện phụ thêm là Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và chánh phủ Việt Nam phải được tham dự và phải bảo vệ những người Việt Nam thân hữu của Pháp.

Ông Moch nói thêm rằng lời tuyên bố của ông Hồ chí Minh thuộc về khuôn khổ một kế hoạch tổng quát cho biết về khả

(xem tiếp trang 38)

Tuần lễ trong nước

Ông Marc Jacquet đến Paris

Sau khi du hành trong mười ngày ở Đông Dương, ông Marc Jacquet, bộ trưởng phụ trách việc giao tế với các quốc gia liên kết, đã về tới Paris.

Cùng đi chuyến phi cơ này, có cả hoàng thân Bửu Lộc, Cao ủy Việt Nam tại Pháp, hoàng thân Kammao thuộc phái đoàn Lào tại Pháp, và những phái đoàn Việt Lào do Thủ tướng Nguyễn văn Tâm và hoàng thân Souvanna Phouma cầm đầu.

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm viếng Tổng thống Vincent Auriol

Tổng thống Pháp Vincent Auriol đã tiếp kiến ngài thủ tướng Nguyễn văn Tâm.

Người ta cũng hay biết rằng trong buổi sáng thứ ba, tổng thống Vincent Auriol đã tiếp kiến thủ tướng Ai lao Souvanna Phouma.

Trước đó, thủ tướng cũng đã viếng ông Paul Reynaud phó thủ tướng Pháp.

TRONG KHI THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM ĐI VẮNG

Phó Thủ tướng Lê Văn Hoạch sẽ đảm nhiệm việc xử lý thường vụ tại Thủ tướng phủ

Thủ tướng Chánh Phủ vừa ra một đạo nghị định cử ông Lê Văn Hoạch, Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Bộ Thông tin Tuyên truyền và tác chiến tinh thần, phụ trách việc xử lý thường vụ tại Thủ tướng phủ trong

Thẻ lệ đăng quảng cáo trong tập Xuân Đồi Mới

Tập XUÂN ĐỒI MỚI kể gộp là ba số. Những quảng cáo đã đăng trong Đồi Mới từ trước vẫn được hưởng giá thường là ba số. Những quảng cáo mới, chỉ đăng trong tập XUÂN ĐỒI MỚI, phải chịu một giá cao hơn là kể như đăng bốn kỳ.

QUẢN LÝ ĐỒI MỚI

khi Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm sang công cán bên Pháp.

Việc xử lý thường vụ Bộ Tài Chánh sẽ trao cho ông Cung Đình Quý, Tổng trưởng Canh nông, phụ trách trong khi ông Nguyễn Huy Lai đi dự Hội nghị của thượng Hội đồng Liên hiệp Pháp vắng; việc xử lý thường vụ Bộ Ngoại giao và bộ Quốc phòng trao cho ông Lê Thăng, và bộ Tư pháp cho ông Lê Quang Hộ.

Bác sĩ Tân Hàm Nghiệp tổng trưởng Y tế sẽ phụ trách việc xử lý thường vụ các Bộ công chánh, giáo dục và kinh tế.

Ông thủ hiến Nam Việt thiết tiệc rượu tiễn hành trung tướng Bondis

Ông Thủ hiến Nam Việt Hồ quang Hoài phu nhơn đã thiết một tiệc rượu long trọng tại khách sạn « Continental » tiễn hành trung tướng Bondis, tư lệnh lực quân Nam Việt.

Thiếu tướng Gardet thay trung tướng Bondis giữ chức vụ tư lệnh lực quân Nam Việt

Phụ tá tướng Bondis, tư lệnh lực quân Nam Việt từ hồi tháng Juin 1952, nay thiếu tướng Roger Gardet lên tướng Bondis.

Báo giới Huê kiều Chợ lớn thiết tiệc mừng Phó Thủ tướng Lê văn Hoạch vừa được Bắc đầu Bội tinh

Bộ trưởng Liên quốc Marc Jacquet, trong dịp viếng Saigon vừa rồi, đã đặc thưởng đệ tứ đẳng Bắc đầu Bội tinh cho ông Lê văn Hoạch, Tổng trưởng Thông tin, Phó Thủ tướng Chánh phủ Việt Nam, vì công trạng của ông phụng sự đặc lực cho chánh nghĩa Pháp Việt.

Báo giới Huê kiều đã thiết tiệc trong một đại tựu gia Chợ lớn, mừng ông Lê văn Hoạch.

Giáo sư Phạm Lợi làm chủ khảo các cuộc đấu nhu đạo

Giáo sư Phạm Lợi, võ sĩ nhu đạo có thất lưng đen bốn gạch, đã được cử chủ tọa Hội đồng giám khảo và làm trọng tài cho các cuộc đấu nhu đạo mở ra ở Paris vào khoảng trung tuần tháng Décembre. Kỳ khảo võ

này dành riêng cho các võ sĩ thất lưng đen và nâu, và sẽ mở tại Câu lạc bộ Thể thao Neuilly.

Kỳ thi tuyển sinh viên vào trường Quốc gia hành chánh Dalat dời đến ngày 1er Janvier 1953

Bộ Quốc gia Giáo dục vừa ra thông cáo nhắc lại cho các thí sinh kỳ thi tuyển sinh viên vào Trường Quốc gia Hành chánh Đà Lạt rằng kỳ thi này đã dời đến ngày thứ năm 7-1-1953. Hồ sơ xin dự thi phải gởi đến trường Quốc gia Hành chánh tại Đà Lạt trước ngày 15-12-1953, kỳ hạn cuối cùng

Trung úy Phạm Ngọc Vinh, con trai ông Phạm văn Bính, bị tử trận

Trung úy Phạm Ngọc Vinh con trai ông Phạm văn Bính, nghị sĩ Liên hiệp Pháp và Nguyên thủ hiến Bắc Việt, đã bị tử trận trong khu Búi Chu.

Ông Phạm văn Bính đã gởi điện van trình Đức Bảo Đại rằng mặc dầu là đau xót, ông lấy làm hạnh diện thấy con ông đã được xả thân cho chánh nghĩa của nước nhà.

Ông Phạm văn Bính còn có một người cháu nữa cũng bị tử trận trong hàng ngũ quân đội Việt Nam.

Thêm 2 nhà trồng tia Pháp bị tử nạn ở vùng Tây Ninh

Lại vừa có thêm hai nhà trồng tia người Pháp bị V. M. sát hại. Đó là hai ông Alfred Magnaudeix và Jean Croute. Hai ông đã bị giết trong vùng Tâyninh, cách Saigon 100 cây số về phía Tây, trong khi đi khánh thành con đường mới làm xong. Chiếc xe « Jeep » của hai ông trúng phải mìn. Ông Magnaudeix chết ngay tại chỗ, đầu chiếc xe hơi tan vụn. Ông Croute chỉ bị thương xoàng, vội chạy trốn nhưng bị V. M. bắn theo một tràng đạn tiểu liên trúng lưng ngã gục.

HỘP THƠ QUẢN LÝ

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những ông:

— Nguyễn đại Hoàng Quảng Trị	100\$
— Nguyễn thọ Ngoan Môn Cây	84\$
— Lâm mộc Sáng Môn Cây	85\$
— Vinh Long đường chợ Đông Hội	168\$
— Nguyễn ngọc Minh Hà Nội	84\$
— Đinh chánh Hoái Quảng Trị	168\$
— Đinh hữu Hạnh Cambodia	336\$
— Xuân Hiền chez Hứa Xuân Paksé	100\$
— Hoàng văn Quảng Quảng Trị	100\$
— Nguyễn Sao Vientiane	170\$
— Lê Hiền Phan Rí Cửa	296\$
— M. d. Logis Phạm Hiền SP. 32.189	150\$
— Đào văn Mạnh Paksé	200\$
— Nguyễn hoàng Sang Tây Ninh	100\$
— Bà Đồ Kiêm Hội An (fai foo)	100\$
— Cô Lê thị Thảo Hội An (fat foo)	70\$
— Nguyễn hữu Phú Kontum	84\$

Xin đa tạ.



Chánh trị là cái chi chi rắc rối thế !

ÔNG chủ nhiệm tôi cho rằng chánh trị là tất cả, là đời sống hiện thực và tương lai. Tôi vẫn chưa hiểu từ khi đọc bài « chánh trị và văn nghệ » của ông. Và tôi cũng không tìm hiểu, vì nào tôi có nhiệm vụ « chánh trị » đâu, tôi chỉ biết nói ngược thôi mà.

Nhưng, tôi cũng là người trong xã hội, tôi cũng cần biết việc đó đây, tôi không tránh được « ảnh hưởng chánh trị », để nói theo « mốt » chủ nhiệm Đời Mới.

Tôi rất lo sợ cho cái nạn « ảnh hưởng chánh trị » ; tôi sợ chánh trị lây, cũng như ghê lây, bệnh lây ; sợ bị cái thứ chánh trị chi chi đó nó chia rẽ người, gây thù, xa bạn ; nhứt là sợ chánh trị giá áo túi cơm, hay chánh trị buồn quyền bán thế lắm. Hàng ngày, đúng như lời chủ nhiệm (khen ông, xin ông đừng quên nhé) đi đâu tôi cũng nghe nói chánh trị, nghe nói cả chánh quyền, đến nỗi nói tất cả chỉ còn chữ quyền.

Quyền đây gần như quờn. Quờn trong câu đánh quờn, tức là đánh võ, và đánh ở trên võ đài cho thiên hạ vỗ tay khen đầm mạnh, giỏi chịu đấm, và chịu đấm để ăn xôi ăn tiền.

Nói tắt chánh quyền hóa ra chánh quờn.

Trong những ngày bị bắt buộc suy luận, tôi được đọc một cái tin ngộ nghĩnh như dưới đây :

« Vào khoảng cuối thế kỷ sẽ thực hiện cuộc du lịch cung trăng. Dự bị đi cung trăng có ba giai đoạn :

- 1.— Năm 1965 sẽ gởi một động cơ nặng 100 tấn lên cung trăng, không có người đi.
- 2.— Một quả bom bay chở nhiều người sẽ bay vòng quanh cung trăng, không đổ xuống, rồi trở về địa cầu, vào năm 1975.
- 3.— Cuối thế kỷ này sẽ hoàn thành cuộc du lịch cung trăng, nghĩa là có thể tới chơi trên cung của chị Hằng, thăm chị rồi về thấy bà con như thường.

Số tiền du phi chưa nhứt định, nhưng nó sẽ không lỗ ».

Đó là lời tuyên bố của ông Valentin Cleaver, hội trưởng hội hàng không cung trăng, chứ không phải của Bà Đương bịa đặt.

Ông Cleaver còn thêm rằng những nỗi khó khăn không thuộc bộ phận kỹ thuật mà sẽ thuộc chánh trị.

Cũng chánh trị nữa, bạn thấy chưa ? Hèn gì ông chủ tôi bảo chánh trị là đời sống hiện thực và tương lai. Tương lai cũng bị ảnh hưởng chánh trị. Gớm thiệt !

Bà Đương tôi không hiểu tại sao chánh trị rắc rối thế, làm cho ông Cleaver dự đoán rằng nếu không bay được lên cung trăng là không vì lẽ chưa đủ kỹ thuật mà sẽ vì chánh trị.

Hay là ông biết trước rằng có một cường quốc nào sẽ tranh giành độc quyền cưỡi cô Hằng Nga. Có lẽ vì thế lắm. Ông sợ sẽ có thứ đĩa bay đón đường phi cơ lên cung trăng.

Đây sẽ là thứ chánh trị xoi thịt lớn, lớn hơn chánh trị thực dân ở quả địa cầu.

Bạn có muốn mục kích cuộc tranh duyên chị Hằng thì đừng quên ra Đồng Hải tìm thuốc trường sanh, như Tân thi Hoàng, con Lữ bất Vi, thuở nọ.

Dương ba Dương

Đừng lầy-lắt nữa !

**SỨC KHOẺ LÀ HẠNH-PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN**

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích

làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOAN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ BÌNH DẪN (Chợ lớn)



**Nước mắm PHAN THIẾT
MÀU-HƯƠNG**

đủ hạng : NHỎ—NHẤT—NGANG

214 DIXMUDE — SAIGON



VITAMINÉ

Vừa trị ban, vừa bồi bổ, ngọt
và thơm, dễ uống. Tổng phát hành
Nhà thuốc tây NGUYỄN THỂ
95 Đường Gallieni — SAIGON



VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110, Frère-Louis—SAIGON

Bốn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa
thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh
học sinh muốn gởi con em đến học xin viết
thư gắp về trường, vì số thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư
chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các
em—có lãnh làm bánh mứt, lãnh thêu tay và
thêu máy.

ĐỜI MỚI số 88



MỘT LỜI BẤT CHƯỘC

Cô đào Mỹ Elisabeth Taylor hiện ở Capri. Cô
«lãng xê» một cái một ngôi ỹ muốn của cô.
Nguyên do, cô mua một cái áo may theo
kiểu «phăng te di» ở đây. Cô không biết nên
bận cách nào và đã bận trái «trở lại. 21 giờ sau
tất cả dân trong thành phố đều bất chước lối
bận của Taylor !

**50 NĂM NỮ, CON ĐƯỜNG SẼ
DI CHUYỂN**

Theo những nhà chuyên môn trông coi về việc
vận tải ở Mỹ, những phương tiện hiện dùng
ngày nay sẽ hoàn toàn thay đổi trong khoảng
50 năm. Theo họ thì bắt đầu thế kỷ sau, không
phải xe cộ sẽ di chuyển mà chính là đường sá
sẽ di chuyển nhờ sức mạnh nguyên tử năng.
Năm sau, ở New York sẽ cất thử một con đường
như vậy dài độ 20 cây số. Phương pháp này sẽ
lập được nền công lý cho mọi người trong xã
hội. Hành khách chỉ ngồi trên một chiếc ghế là
có thể đến nơi mình định đến.

**NÊN THÊM VÀO BÀN BẢO
CÁO CỦA KINSEY**

Một bác sĩ ở Chili tên Arturo Mendoza đề
nghị nên thêm vào bản báo cáo của Kinsey
trong sách nói về sức chịu đựng sinh lý của
người đàn bà đoạn sau đây :

98% biết những lời
tục tiêu không kém đàn ông, 90% sợ tủi hổ
khi chồng bước ra khỏi nhà, 80% ngại khổ
khi đặt đầu lên gối nhưng để rồi cả đêm lại
lo thức.

Sau cùng đến 97,9% nói không thật lòng
khi họ phải trả lời cho những người muốn
điều tra về sức chịu đựng sinh lý của họ.

**SẼ CÓ MỘT CON KÊNH XUYÊN
NGANG DƯỚI KÊNH SUEZ**

Trong những chương trình quan trọng mà
ông Eric Johnston, đại diện cho Tổng thống
Eisenhower phải thi hành trong vùng Cận đông
có cả chương trình đem nước tưới lên vùng
sa mạc rộng lớn Sinai. Nước sẽ lấy ở nước
sông Nil do một con kênh đào dưới kênh Suez.

**NẾU MỘT TRÁI BOM NGUYÊN
TỬ RƠI XUỐNG...**

Các chuyên viên của bộ nội vụ ban phòng
thủ thụ động, cảnh binh và các đại diện nhà
cầm quyền địa phương và các nhà báo đã
nghiên cứu trong vòng bốn ngày những hậu
quả có thể xảy đến nếu một trái bom nguyên
tử nổ cách mặt đất 200 thước trên nhà máy
điện Willesden ở Londres.

Theo lời tuyên bố của ông Field, trưởng ban
phòng thủ thụ động Middlesex, những cuộc
nghiên cứu cho biết rằng một trái bom bùng
nổ như vậy sẽ có thể khiến 17.600 người thiệt
mạng, 41.000 người bị thương và hơn 100.000
người không nhà ở.

Theo sự phỏng định của các chuyên viên, có
thể khởi sự tấn cù nạn nhân trong vòng không
tới ba tiếng đồng hồ sau khi trái bom phát nổ
vì sẽ có từ 2.000 đến 3.000 chiếc xe để lo chuyển
chở dân chúng.

Tất cả các nhà máy ở trong một vùng xa
4.200 thước kể từ nơi bom phát nổ sẽ khỏi bị
hiện lụy và dân chúng có thể hoạt động như
bình thường, khỏi hoảng sợ.

ĐỜI MỚI số 88

**LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT VỐC ĐƯA
CON CỦA CHÚNG TA SAU NÀY ?**

Vóc của đứa con của chúng ta về sau này
không còn là một chuyện bí mật nữa. « Vóc
đứa con của bà sau này lớn hay nhỏ như thế
nào ? » Y khoa đã có câu trả lời rất đúng cho
các bà. Theo những bằng chứng kê tìm biết sự
này nở của trẻ, chúng ta có thể biết những
chỉ tiết sau đây :

1) Theo bằng kê khai, con gái lớn nhanh hơn
con trai. Nhưng con gái và con trai cũng đạt
đến một mức độ tối cao về bề cao như nhau.
Đến lúc đến 16 tuổi, trai gái lớn bằng nhau,
nhưng 3 năm sau con trai cao hơn con gái 12
thân.

2) Biết tuổi của một trẻ em có thể rõ được
vóc của em khi em đến tuổi trưởng thành. Lúc
lên hai tuổi, một em bé gái đo cao được 52%
vóc của em sau này và một em bé trai 48%.
Đến 4 tuổi, tỷ số bách phân là 61 và 57, 6 tuổi,
71 và 65, 8 tuổi 77 và 72, 10 tuổi 81 và 78, 12 tuổi
91 và 83, 16 tuổi: 99,9 và 97.

Chỉ cần làm một phép tính theo qui tắc tam
xuất (règle de trois) là chúng ta biết ngay được
vóc của đứa trẻ.

Ví dụ : Một em bé trai 6 tuổi cao 1 thước 15,
vóc của đứa trẻ sau này sẽ : $\frac{1115 \times 100}{100} = 1m76$.

(Science et Vie, Paris)

**LONDRES ĐANG TRỞ THÀNH
MỘT BABYLONE THỨ HAI**

Thủ tướng Churchill là người chủ trương
mở một trận thanh trừng về đạo lý ở Anh.
Đur luận dân chúng Luân đôn rất xôn xao :



Tranh không lời

« Luân đôn là một thành phố đang dần đang
trở thành một Babylone tân thời thứ hai ».

Những vụ bắt bớ vì phạm vào phong tục,
vào mại dâm lên đến con số 5000, trước hồi
chiến tranh, con số ấy chỉ 2500 thôi. Hiện nay
ở Luân đôn có hơn 10.000 gái làm nghề mại dâm.

Lối « tán gái, dụ gái » bằng điện thoại cũng
thịnh hành lắm. Phong trào đồng tính ái
(homosexualité) cũng phát triển rất mạnh.
Người phạm vào đạo giáo chỉ bị phạt có 2000
quan tiền Pháp, họ trả tiền phạt với nụ cười
trên môi.

Hội đồng nghiên cứu về đạo lý đang chú ý
đến chương trình thanh trừng những sách vở
báo chí, hoặc những buổi dạ hội được không
khí khiêu dâm.

**SẮP BỊ HÀNH QUYẾT CÒN XIN PHÉP
ĐƯỢC KẾT HÔN TRONG
KHÁM ĐƯỜNG**

Đúng một tháng trước khi bị hành quyết về
tội đồng lõa trong vụ bắt cóc và sát hại Bobby
Greenlease, bà Bonnie Healy, đã tỏ ý muốn kết
hôn với Carl Austin Hall là một tên sát nhân.

Cả hai người này sẽ bị hành quyết ngày 18
Décembre, chiếu theo bản tuyên án.

Nhà cầm quyền khám đường loan tin này có
thêm rằng Hall không hề ngỏ lời yêu cầu đó.

Hai người này chỉ được sẽ kết hôn khi nào
được ông giám đốc các khám đường liên bang
cho phép.

NẠN RƯỢU Ở MỸ

Rượu đang tiếp tục đóng một vai trò quan
trọng trong đời sống của người dân Mỹ. Tên
James Shea 59 tuổi cho chó uống rượu với
mục đích làm cho con vật trở nên hung dữ và
nhảy vào căn vợ.

Nhưng theo bà Shea khai thì thật là một sự
may mắn cho bà vì mấy con vật đó rất ngoan,
uống xong rượu chúng chỉ ngủ lăn ra ngủ.
Chàng James Shea bị bắt giam.

Cảnh sát cũng vừa bắt nhà văn Vernon
Bronson vì ông phạm vào tội say ở nơi công
cộng. Một việc trái ngược, Vernon Bronson đã
cho xuất bản một tác phẩm nhan đề : « Làm
thế nào chống với nạn rượu ? »

**10.000 NGƯỜI NÓI BUỒI ĐỂ VÀO
VIẾNG MỘ LENINE VÀ STALINE**

Có mười ngàn người kiên nhẫn nối đuôi đi
lên lượt vào viếng mộ của Lenine và Staline
vừa mở cửa cho công chúng.

Gần 25 kỷ giả tây và đông phương đã được
vào viếng mộ cùng với những người được
vào trước hết. Cũng đi với các kỷ giả có các
đại diện của sở báo chí bộ ngoại giao.

**DÂN ANH TRONG NĂM 1953, ĂN
NHIỀU NHƯNG UỐNG ÍT HƠN**

Số với năm 1946, người dân Anh trong năm
1953 chi tiêu về ăn nhiều hơn, thêm 15% nhưng
uống về những thứ giải khát có chất rượu lại
hạ bớt 5%. Trái lại họ chi tiêu về ăn mặc thêm
đến 21%, mua sách báo đọc thêm 16%, tiêu thụ
về thuốc hút bớt 14% và các thứ giải trí khác
cũng bớt 6%.

Trên « mặt trận » tiêu thụ nói chung, có
một điểm đáng lo ngại. Nhờ một sức cố
gắng đáng khen, trong 8 năm về mặt sản xuất
kỹ nghệ, Anh đã tăng thêm 30%, về phương
diện canh nông. Đờ tiến rất chậm, tình chung
về mặt sản xuất chỉ lên được 15%. Nhưng
ngân quỹ phải chi tiêu vào việc binh bị, vào
việc thanh toán những món chi tiêu khác nên
số tiền thừa mà người dân Anh được hưởng
chỉ tăng 40%. Kết luận, họ làm việc nhiều mà
hưởng lợi rất ít.





HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bổ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

*Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi*

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON



Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone: N° 169

**PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN**

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Trần Văn Tấn

T.B. — Số sau sẽ có bài xét kỹ. Bài này viết ngày 4-12 sau bài « Thế nào là con đường hòa bình? »

LẤY MẮT NGƯỜI VIỆT XÉT VIỆC THIÊN HẠ

Động thái sanh lý của phụ-nữ theo sách Kinsey

Thưa bạn,

BẠN về động thái sanh lý của phụ nữ giữa xã hội Á Đông nói chung, và xã hội Việt Nam nói riêng, có thể bị coi là một việc thừa. Ở xứ mình ít ai nghĩ tới vấn đề sanh lý của con người, không những mà còn cho là chuyện « bậy bạ ».

Tôi cũng nhận ra điều ấy. Nhưng tôi không khỏi suy xét kỹ càng hơn. Và khi tôi nghĩ đến là tôi nhận thấy vẫn có vấn đề sanh lý, mặc dù người ta không dám nói ra, hay hồ thẹn mà không nói. Nếu có người chịu khó để ý nghe một số đàn ông thân mật nói chuyện, người ấy sẽ nhìn nhận như tôi rằng trong xã hội ta đang sống đây vấn đề sanh lý cũng quan hệ, tuy là không quan hệ bằng ở các nước Âu Mỹ.

Tôi còn nhớ lúc ngồi tù (tôi cũng từng ngồi tù, nhưng không gọi ở khám là một cấp bằng, mặc dù là vì chánh kiến), các Bạn đồng khám sau những lúc bàn bạc các vấn đề chánh trị, kinh tế hay xã hội, vẫn luôn luôn « nói tục », mà nói tục lại không chán, và không hết chuyện. Sự thật là như thế.

Ở Âu Mỹ nhiều cặp vợ chồng đề bỏ nhau vì không hợp sanh lý; có rất nhiều thanh niên nam nữ tìm kiếm sự thích hợp sanh lý. Ở xứ ta cũng có, nhưng rất ít. Cái « ít » này, tôi tin sẽ hóa ra nhiều trong những ngày mai sau. Sở dĩ không tránh được là do sự phát triển đời sống vật chất, chịu ảnh hưởng cơ khí.

Ở Âu Mỹ đời sống có tổ chức hơn Đông Á. Sự tổ chức lại hoàn toàn căn cứ ở sản xuất, và sản xuất nhờ trợn máy móc. Đời sống vật chất như thế ấy chỉ phối triệt để tinh thần, trí óc con người, khiến nên giữa nam nữ sự giao hợp căn cứ ở xác thịt nhiều hơn ở khối óc. Lấy vật chất mà chơi lại vật chất thì khó mà có được một sự thỏa mãn đầy đủ. Do đó, người ta bắt nghĩ tìm cái mới lạ; rồi tự nhiên sanh ra sự chia rẽ vợ chồng vì sanh lý. Người ta không nghĩ rằng báp thịt trơ trọi không có tình cảm lẫn lộn thì chỉ là thứ vật chất tầm thường như bao nhiêu vật chất khác. Có lần tôi bảo rằng người Á Đông với mục sống thấp hơn người Âu Mỹ mà vẫn không hay mình khổ hơn là vì họ « sống triết lý » nhiều hơn duy vật.

Giờ tôi xin nói đến sách Kinsey. Bác sĩ Kinsey đã viết quyển « Động thái sanh lý của người đàn ông », được coi

Khoái lạc thật ra sao ?

Người là thú háo vận dụng và thiên hảo hóa tài b) của thân thể và trí não của mình. Chính nhu cầu này làm cho người không có giờ nghỉ ngơi nào mà họ thỏa mãn.

Hạnh phúc mà tánh chất con người đòi hỏi không thể có được nếu sức sáng tạo của con người không phát triển, và tài bộ không này nở.

Không có lạc thú nào sẵn có, không có sự thỏa mãn nào do bên ngoài đem lại, bằng cái khoái lạc của ta cảm giác trong lúc ta thực hành tài năng đúng với nhu cầu bản tánh do tạo hóa đặt đề.

L.P. JACKS

như là rất có giá trị. Ông vừa cho xuất bản sách báo cáo về « động thái sanh lý của đàn bà ». Chính là một bản báo cáo rất dày, nhiều công phu, và muốn căn cứ vào phương pháp khoa học với sự gạn hỏi, điều tra. Có trên 5 ngàn đàn bà trả lời. Đành rằng số đàn bà phúc đáp câu hỏi của Bác sĩ Kinsey chưa có thể gọi được là đại diện PHỤ NỮ, song nó cũng là cái mực cho kẻ khác soi xét.

Khi tôi bàn đến vấn đề sanh lý, tôi muốn nói trước rằng tôi không coi đàn bà Việt Nam ta như đàn bà Âu Mỹ, mặc dầu người Việt Nam cũng là người trong nhân loại.

Sở dĩ tôi không pha lẫn chính vì xã hội của ta có khác hơn xã hội Âu Mỹ.

TRỌNG YẾM viết

Căn cứ ở lời phê bình của ba nhà văn có tên tuổi là Amram Scheinfeld, E. Havemann và A. Deutsch, chúng ta có những ý kiến chánh như dưới đây:

Scheinfeld: Theo báo cáo Kinsey thì trong số đàn bà được phỏng vấn 50% không còn đồng trinh khi lấy chồng, và trong số đàn bà có chồng có lối 26%, hoặc trên số ấy, qua đến 40 tuổi là có việc lộn xộn gia đình (tức là thay chồng, hoặc lấy trai), Scheinfeld cho rằng điều kẻ trên không giống cảnh của những gia đình ở chung quanh ta.

.....

Về phần đàn bà có chồng, chưa ất những người được thường hưởng khoái lạc là có hạnh phúc gia đình. Không có gì chứng chắc rằng có sự liên hệ trực tiếp giữa sự lạc thú sanh lý với sự vững chắc phối hợp (vợ chồng).

Có thể nào (lời của Scheinfeld tiếp) định giá động thái sanh lý của một cô gái hay của một bà có chồng mà không đếm xỉa tới yếu tố xã hội và tâm lý chàng, khi yếu tố này ảnh hưởng khác nhau tùy mỗi trường hợp ?

Havemann: Báo cáo kinsey có nhiều quả bom:

1.— Tình dục của đàn ông phát sanh sớm và mạnh hơn sự tưởng tượng của người ta.

2.— Phần đông đàn bà chậm phát ý dục và sự ham muốn giao hợp phát động rất yếu.

3.— Trong con mắt người đàn ông, người đàn bà là người lãnh đạm đối với tình vật chất, có khi còn lạnh lẽo là khác.

4.— Số 5940 đàn bà được phỏng vấn cho ta một bản cung khai công cộng làm cho người chồng nhận ra vợ mình không phải như ý mình muốn.

Havemann bảo rằng những con số của Kinsey là gọt găm; người đọc báo cáo Kinsey phải xem xét lại và phải d) đặt.

(còn một kỳ nữa)

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Lý, Tường gặp nhau

ÔNG giả họ Lý ở Nam Hán, thấy hội nghị Bực-muýt sắp sửa nhóm, lo rằng phen này Mỹ sẽ chơi cú « Mui-nít » Á-đông, nên nghĩ ngay đến bạn cùng hội cùng thuyền họ Tường, mới cùng phu nhơn đáp máy bay xuống đảo Đài-loan.

Vợ chồng họ Tường, sau khi nghe ngoại tướng Mỹ nói chuyện tình b) rơi mình để bắt tay Trung Cộng, đã tay bắt mặt mừng, xã bản 21 loạt súng thần công để đón họ Lý. Hai đôi họ Lý, Tường gặp nhau, trò tính kỹ một hiệp ước quân sự Trung-Hoa Quốc-dân đảng (Nam Cao ly. Nhưng đây có phải là giải pháp lý tường để thoát khỏi cái thế « bà con nghèo » của Mỹ không ?



« Cổ » rề và « cù » dẫu di hương trắng mặt

MỘT thị trấn ở Già-nã-đại vừa chứng kiến một cuộc thành hôn đặc biệt của một đôi giới nhân xuân xanh đã ngoại thất tuần. « Cổ rề có » rề 84 tuổi và « năng cù » dẫu 78. Trong tiệc cưới, tân lang dẫu bạc răng long, kẻ lại cuộc gặp gỡ với tân nhân mắt mờ, chân chậm thì vị như sau:

— Lối một tháng trước đây, chúng tôi tình cờ biết nhau trong một vườn hoa. Tôi đang ngồi chơi trên một ghế đá, liếc qua thấy bên cạnh có một người đàn bà. Tôi quay lại ngắm « năng », « năng » cũng đưa mắt nhìn tôi. Thế là cuộc tình duyên bắt đầu...

Đôi lứa tuổi tác x)ng đôi này, trong cuộc du lịch của tuần « trắng mặt » chàng rõ cù « năng » có kẻ vai bá cổ cù « chàng » chỉ lén rời mà b) :

— Ông trắng của « cù » hay của tôi ?



Hoàng thân quốc thích Ai cập hát khúc bi ai

HOÀNG đế Farouk bị dân chúng Ai Cập truất ngôi, phải bỏ xứ mà chạy, nay đến lượt các hoàng thân quốc thích bị truất bỏ

ĐỜI MỚI số 88

Quốc tịch, và nếu có muốn đi ra ngoại quốc thì chánh phủ dân chủ Ai cập xin mời đi.

Đã có hàng trăm người trong hoàng tộc bị tịch thu tài sản

và còn hàng trăm người nữa sắp sửa phải... trả của dân chúng lại cho dân chúng.

Có nhiều hoàng thân quốc thích ở trên đất xứ sở, muốn giữ quốc tịch Ai Cập nhưng không được phép.

Nghe đầu hoàng gia Ai đang trời khúe bi ai.

Pha-Rac nhất khúe h) ..

Hoàng tộc bất phục... hoàn quốc tịch.



Ai muốn buôn da mình ?

BÁC sĩ Brown vừa cho hội nghị giải phẫu y khoa Chicago hay rằng da người sau khi chết có thể dùng để cứu những người bị thương nặng.

Muốn gìn giữ da người cho dùng được thì phải lột ra 12 giờ sau khi chết, rồi để trong máy lạnh thì có thể giữ được trên 50 ngày—Da lột ra tiếng tăm rộng lối 45 phân, dài một thước.

Có tay buôn đã lên tiếng thầu cái món hàng mới phát minh này.

Một nhà văn dẫu máu giăng hồ trong người đã ước ao « Sau này tôi chết da tôi sẽ được thuộc để làm va li » để nối tiếp cuộc sống xã hội sau khi nhắm mắt. Ước vọng ấy, có lẽ chỉ có con nhà nghệ sĩ « giăng hồ ham chơi quên quê hương » thôi. Ngày nay, những người da dẫu, vinh thân phi da ở cái xã hội này, hay tin bán được da trên dẫu, có lẽ sẽ đi để ch) lại bán da mình.

Nhưng thử da dẫu của h)ng này đến khi chết rồi có còn dùng được việc gì cho ai không ?



Tin mừng

Được tin bạn Trần-văn-Cang, kiến trúc sư đã sánh duyên cùng cô Hà-thị-Lê, và hôn lễ đã cử hành tại biệt thự của Thiếu tướng Lê-văn-Viễn lãnh tụ quân đội Bình Xuyên, hôm 26-11-53.

Chúng tôi xin thành thật có lời chúc mừng hai họ Trần-Hà được hạnh phúc lâu dài.

TRẦN VĂN AN

và tòa soạn Đời Mới

ĐỜI MỚI MÙA XUÂN 1954

- Hình thức tươi trẻ, xinh đẹp
- Nội dung tiến bộ, mới lạ.
- Một giai phẩm tập trung nhiều cây viết tích cực, trẻ mạnh.
- Một công trình tập thể xây dựng trên một nền tảng thống nhất về sáng tác và nghị luận
- Tổng hợp những nhận định biện chứng về các hoạt động văn hóa của một năm qua.



Đơn thương độc mã

BẠN không phải là người đơn thương độc mã, bởi vì bạn là người tranh đấu, bạn có đồng chí, có đồng minh và có cảm tình của nhiều lớp nhân dân.

Nhưng bạn có thể lâm vào cảnh đơn thương độc mã, mặc dầu có nhiều người đứng bên cạnh bạn.

Trên đường tranh đấu không phải lúc nào cũng thuận tiện. Có khi đồng chí của bạn sẽ vì hoàn cảnh bức bách mà phải tạm xa bạn, có khi chính bạn buộc lòng phải tạm lánh đồng chí để mưu tồn tại cho họ. Trong những trường hợp ấy bạn bị cô lập, dù là không phải cá nhân cô lập. Nhưng bạn vẫn tiếp tục tranh đấu dưới một hình thức mới thích đương với hoàn cảnh.

Tranh đấu như thế ấy, tôi gọi là đánh đơn thương độc mã.

Bạn có nhớ chuyện Triệu tử Long phò A Đẩu. Họ Triệu đánh phá vòng vây một cách đơn thương độc mã, cứu được con Lưu Bị.

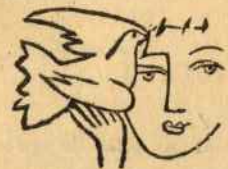
Nhưng, trường hợp thành công của Tử Long rất đặc biệt. Thành công một lần có thể được, chứ chưa chắc có thể nên việc lần thứ hai. Cho nên, khi ngộ cảnh đơn thương độc mã, người tranh đấu bị giữ thế thủ, cần giữ sức để mà tung ra khi hoàn cảnh đòi ch)u, và đưa tới cơ hội thuận tiện.

Ở trên miếng đất của bạn tranh đấu ngày nay, bạn ch) quên rằng nó là cát không ch)u. Có người gọi miếng đất ấy là đất lầy. Tôi gọi là đất của người ta. Những người sống trên đất ấy đều bị mắc phải một thứ b)nh tê liệt.

B)u cũng sống trên đất ấy, lại sống đời tranh đấu, thì bạn ch) quên bạn đang đánh dưới hình thức Đơn thương độc mã.

BẮT HỦ

THẾ NÀO LÀ CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH ?



TRÊN mặt báo này đã nhiều lần chúng tôi có nói đến vấn đề hòa bình. Và mặc dầu người ta cho vấn đề hòa bình là việc khó khăn vô cùng, chúng tôi vẫn tin tưởng rằng có thể khôi phục hòa bình nếu người Việt Nam làm chủ tình hình trong xứ.

Hòa bình mà chúng tôi thường nói tới là hòa bình toàn diện, toàn dân, hòa bình thực sự. Khi chúng tôi quả quyết rằng độc lập quốc gia là điều kiện dọn đường hòa bình, chúng tôi không sợ mình còn lầm lộn. Chúng tôi không quan niệm độc lập quốc gia một cách hẹp hòi, không coi độc lập là mục đích tối hậu, không cho giải phóng dân tộc là một chủ nghĩa (gọi là chủ nghĩa quốc gia), mà chỉ nhìn nhận đó là một mục tiêu phải tranh đoạt cấp bách, một giai đoạn cần phải trải qua.

Vấn đề giải phóng xã hội và con người, để đưa con người và xã hội đến mục độ khả quan, làm cho đời sống của loài người có tổ chức chu đáo và tổ chức đem lại hạnh phúc, vấn đề này được chúng tôi xem như là có tánh cách trường kỳ. Khác hơn nhiều người, trong lúc giành độc lập chúng tôi muốn giành cả công lý xã hội. Bởi vì, thiếu công lý xã hội, độc lập chưa được hoàn toàn. Trong trường hợp ấy nhân dân vẫn còn chưa được giải thoát xiềng xích, vẫn còn đau khổ về mọi mặt. Cũng người đồng giống nòi mà có hạng bóc lột, và bị bóc lột về cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

Không đòi nước Việt Nam trở nên Đại Cồ Việt, chúng tôi mong mỗi đưa Việt Nam vào cuộc hòa đồng dân tộc với tư cách một nước tiến bộ, đủ sức đóng góp phần tham gia của mình một cách rực rỡ.

Bạn hiểu cho chúng tôi cái lẽ ấy, chúng tôi xin trở lại vấn đề dọn đường hòa bình.

Đã gọi là hòa bình toàn diện, toàn dân thì chúng tôi không chịu đặt quốc

dân trước một việc làm rồi. Trong hiện tình nước nhà, thiết lập *Quốc Hội* là đặt toàn dân trước một việc làm rồi vậy, bởi vì trước khi có Quốc hội phải có độc lập, phải có sự tham gia của toàn dân.

Trong lúc dân tộc còn chia rẽ, độc lập còn chưa cụ thể, để cho phần cai trị có cơ sở và

qui củ, chúng tôi có kêu gào bạn *Lâm thời ước Pháp*. Mà nói Ước Pháp cũng là ám chỉ một thể thức *Quốc dân tham nghị viện* (khác hơn quốc hội).

Đó là dọn đường hòa bình. Vì sao ? Vì tất cả đồng bào đều mong mỗi độc lập, dù là người chiến đấu hay người tranh đấu. Nếu người tranh đấu chánh trị và ngoại giao nhờ điều kiện chủ quan (chiến đấu) và khách quan (cuộc diện thế giới, mâu thuẫn giữa cường quốc) mà cụ thể được độc lập, thì nền độc lập là của toàn dân chứ không riêng của một bộ phận dân chúng nào.

Nắm được điều kiện độc lập là làm chủ tình thế. Mà làm chủ tình thế là tạo cơ sở để mà đoàn kết dân tộc.

Khi ta nói tới công cuộc khôi phục hòa bình tất nhiên ta có nghĩ đến cách làm tiêu tan lý do chiến đấu. Khi lý do chiến đấu không còn mà còn có người chủ chiến đồng bào vì một lẽ nào khác thì kẻ ấy sẽ lãnh trách nhiệm với quốc dân đồng bào. Việc ấy là việc sau. Việc gấp rút ngày nay là cụ thể độc lập.

Có người bảo rằng không cần thương thuyết với Pháp; chủ trương như thế là tiêu cực, bởi vì chiến để đi tới hòa chứ chưa có ai chiến vì chiến, hay chiến để mà tiêu diệt, vì hiện tình nhân loại chưa có dân tộc nào có thể tiêu diệt một dân



tộc khác. Nói trắng ra là không có nước thù vĩnh cửu, cũng như chưa có nước bạn trường kỳ.

Trước cảnh đảng co, nếu có thể đem lại hòa bình mà khôi chiến và không mất độc lập, thiết tưởng không có người Việt Nam nào là không muốn. Nói thế, không phải chúng tôi nghĩ

rằng nói suông mà xong việc.

Sở dĩ chúng tôi chủ trương nên thương thuyết với Pháp là vì những điều kiện chủ quan và khách quan. Thành hay bại là một việc khác. Mà khi chúng tôi chủ trương thương thuyết, chúng tôi không quên chủ trương thay thế quân đội Pháp (xem bài *Giúp Pháp lui binh*).

Vấn biết rằng việc ấy rất khó và có cả nguy cơ, nhưng đã đòi độc lập thì phải có kế hoạch tự cứu phần nào. Phạm đã nghĩ việc nước thì không những phải nhìn vào nội tình mà còn phải xét ngoại thế. Làm chủ nội tình để ứng phó ngoại thế đó mới là phụng sự dân tộc đầy đủ.

Ngày mai này sẽ có hay không có cuộc thương thuyết Pháp Việt, điều ấy thuộc quyền nước làm chủ tình thế. Hầu như sau khi có tin Hội nghị tam cường ở Bermudes Pháp tỏ ý chân chờ. Có lẽ vì Pháp còn chưa quyết chánh sách đối với Đông Dương, hoặc Pháp còn chờ xem thái độ của Mỹ. Pháp sẽ đi con đường có lợi nhất cho mình.

Đứng về phương diện Việt Nam, bất luận Pháp sẽ thay đổi chủ trương như thế nào, điều kiện cần thiết là điều kiện chủ quan, tức là vấn đề siết chặt nội bộ.

Nhưng đây cũng là một mâu thuẫn lớn. Không làm chủ tình hình thì không làm sao thống nhất lực lượng quốc gia được, bởi vì cũng thời « quốc gia », nhưng « quốc gia » không nghĩ như nhau. Phần đông là là ai cũng đi con đường lợi riêng, để có thể chung chịu tai họa, họa cho cả dân tộc.

T.V.A.



LẬT TRANG SỬ CŨ

HẾT TẤT LIỆT chinh phục xong Trung Hoa, vua nhà Trần sai Trần đi Ai sang sứ Tàu. Vua nhà Nguyên muốn có cơ để đem quân sang chinh phục Việt Nam mới hỏi Trần đi Ai rằng: Nhà ngươi muốn làm vua Việt Nam không? Trần đi Ai im lặng. Hết tất Liệt sai Sài Thung đem quân phò Ai về nước làm An nam quốc vương. Nhưng Ai vừa về tới biên thủy đã bị bộ tướng của Trần hưng Đạo tới bắt sống mang về Thăng Long trị tội và rồi, sức đoàn kết của dân tộc Việt Nam đã diệt hết mọi kẻ phản bội và đánh tan được quân xâm lăng. Thật là một bài học quý báu của lịch sử.

Vào cuối nhà Trần, vua Trần nghệ Tôn là một thứ Farouk Việt Nam vừa hoang dâm, vừa nhu nhược lại không biết tìm lẽ phải như Tể hoàn Công thờ Quân Trọng, cũng không chịu thoái vị hay tự tử đi, để giúp bớt cho lịch sử một chương ngại vật. Hồ qui Ly phải lên thay để lãnh đạo lịch sử, đó là một việc rất hợp lý, nhưng cái luân lý tôn quân một cách nô lệ của chế độ phong kiến cũng những chánh sách cách mạng của Hồ qui Ly đã làm cho ông ta bị thất nhân tâm ở trong và gây thù oán ở ngoài. Giặc Minh thừa cơ hội mượn danh nghĩa đánh họ Hồ, khôi phục cho họ Trần kéo quân sang.

Cũng may mà đất Lam sơn còn có Lê Lợi bực anh hùng áo vải đã dựng cờ khởi nghĩa mới đưa dân tộc thoát nạn diệt vong. Bài học bằng xương máu ấy đáng lẽ nên viết bằng máu trong trang sử Việt để làm gương cho người sau.

Con chim đã bị tên một lần, về sau hề thấy lần cây cong thì phải tránh. Nhưng sau đó mấy trăm năm khi Nguyễn Huệ nhất thống sơn hà, Lê Chiêu Thống lại áo mũ chỉnh tề chạy sang Tàu cầu cứu. Vua nhà Thanh y sao nguyên văn kế hoạch cũ

của nhà Minh trước, sai Tôn sĩ Nghi dẫn mấy chục vạn quân sang Việt nam với danh nghĩa diệt Huệ phò Lê. Dân Việt nam vẫn không chịu nhờ sự lại hăng hái đánh Tây sơn, hợp nghĩa quân phò Lê chiêu Thống. Cũng may mà lần này, giang sơn Việt nam còn có Nguyễn Huệ điều binh khiển tướng liệu việc như thần mới tống cổ được các chủ đuôi Sam về Tàu. Nếu không thì dân Việt nam lại phải hồi hận lần nữa trong gông cùm nô lệ của giặc Thanh:



Vừa khôn thì lại vừa già,
Vừa dấp dỏ lại vừa già gây tan.

Đọc xong trang sử cũ tôi ghi ngay vào trang giấy trắng mấy dòng chữ sau này:

Hai kiến nghị của Hội nghị toàn quốc ở Saigon vừa rồi đã đánh dấu được một tiến bộ lớn trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam. Hai mươi nhăm triệu dân Việt, cũng là người Việt, kẻ cầm súng cũng như kẻ không cầm súng, kẻ xa cũng như người gần có ai hỏi thì mọi người Việt cũng đều nhất quyết đoàn kết trước một mục tiêu:

Việt Nam độc lập hoàn toàn và thực sự.

Con cháu chúng ta sau đây khi đọc trang sử Việt đến đoạn này chắc chúng sẽ bảo rằng:

Cha ông chúng ta ở năm 1953 đã bớt ngốc, đã đoàn kết.

Cuộc tranh đấu thực ra chưa tới giai đoạn quyết định, 25 triệu người Việt Nam mặt mũi không ai giống ai thì mọi việc vẫn phải tiếp tục, phải sửa soạn, vẫn biến diễn và trường thành trên lãnh thổ Việt Nam nhưng trước tai họa chung của đất nước, chúng ta có thể khác nhau trong chiến thuật nhưng đừng bao giờ có tình đối lập nhau về chiến lược chính, đối tượng chính của giai đoạn.

Chúng ta hãy cầu chúc cho Hòa bình sớm chớm nở ở Việt Nam.

HỒ HÁN SƠN



Các bạn Quê Việt, Lê văn Thắng, Đoàn văn Long, T.K., T.G., Việt Quên, Nhật Lệ, Thanh Thuần, Trúc Mai, Mộc đình Nhân: Đã nhận được bài các bạn Đa tạ.

Bạn L.D.H.:

Mấy bài thơ và Xuân không qua được. Bao quá! Có nhận đủ bài của bạn. Đặc san Đ. M. chưa ra. Sẽ gửi bạn sau.

Bạn N.T.H. (Phan rang):

« Một đêm trăng trên mặt hồ ». Đã nhận được.

Bạn Song Hồ:

Sẽ cho gửi Đ. M. số 82 cho bạn.

Bạn Lê Thu (Marseille):

« Dưới ánh trăng » Đã nhận được.

Bạn Hiền Sinh:

« Hướng đạo và sự giáo dục trẻ em ». Đã nhận được. Bài « Giáp ngo » 1954 của bạn. E chậm mất!

Bạn Ng. H. Xuân:

Bài ấy đang xem lại, sẽ đăng

Bạn L. T. Lễ:

Tùy bút « Chiều mưa » Đã nhận được.

Bạn Người gió Linh:

Đương xem « Tin sét đánh ».

Bạn N. Thanh Thủy:

Sao lại viết lên hai mặt giấy?

Bạn Mai Lâm:

1) Bất cứ chữ cái hay của người là một điều nên làm.

2) Tân thành ý kiến thứ hai của bạn, nhưng tiếc rằng gặp nhiều trở lực làm.

Còn đề nghị thứ ba của bạn trái với con đường văn nghệ tiến bộ.

Bạn Phong Sơn:

Nhận đủ bài của bạn.

Bạn Bình Quan:

Gửi cho mấy tác phẩm kể trong thư xem sao?

Bạn Châu Tăng:

« Hòm qua » chưa quen, « bây giờ » quen rồi đấy!

Bạn Tân Ngôn:

Không tránh được nếu bạn ở tuổi ấy. Có biết chuyên môn có lẽ sẽ được điều động theo nghề của mình.

Bạn Ng. ng. M.:

Có xem kỹ bài phỏng sự đó, rất tiếc đăng vào báo hàng tuần không hợp.

Bạn Hoa mộc Lan:

Đang sửa lại « Trận lụt thời đại ».

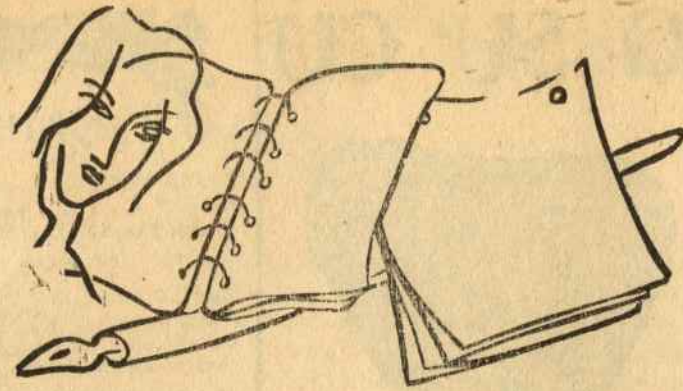
Tin mừng

Được tin bạn Hoàng Lan LƯƠNG DANH HIỀN đẹp duyên cùng cô LÊ-BÍCH-THUẬN tại Hà Nội.

Chúng tôi xin thành thực chúc hai bạn được hạnh phúc đậm thắm và lâu dài.

ĐỜI MỚI

ĐỌC THƠ BẠN



của cô HỒ XUÂN LAN

Kỳ này, mục « đọc thơ bạn » Xuân Lan em xin điểm lại một trong ba bài thơ của anh Việt Quyên : bài « nỗi lòng chinh phu ».

Bài này, đạt ý anh kể nỗi lòng người vợ lính nhớ chồng, nhớ ngày chia ly, mong ngày yên ổn về nhà. Ý tưởng của bài thơ thông thường quá, người chinh phu này cũng như muôn ngàn đàn bà con cháu bà Ê-vơ, không có gì đặc biệt cả, viết một nội dung « sáo » như thế anh Quyên lại dùng một lối từ ngữ sáo như má hồng phận bạc, Tào hóa cơ cầu, trả nợ sơn khê o. v. v.

Tuy vậy, trong bài Uất hận anh Quyên đã tả được cái « vui chiến thắng » bằng bốn câu khá vui :

A ha! vinh quang thay! ngày chiến thắng
Toàn dân Lạc Việt đang chờ mong
Ngày mai đây, toàn thể Bắc Nam Trung
Vùng đứng dậy, xóa tan niềm uất hận.

Bài « Tâm sự quán vắng » của Người gió linh.

Đây là một bài thơ nội dung rất phong phú, tác giả tự ví mình là cái quán nước bên đường của một bà lão già, cái quán đó đã được chứng kiến đời sống vất vả của chủ nó khi phải che nhà dột, khi phải rang hạt bị ăn thay cơm, cái buồn của những ngày quán vắng khách, những nỗi niềm tâm sự của bà lão cô đơn rồi bà lão chết, cái quán trở lại bên đường.

Cái nội dung đó đã được diễn đạt bằng một kỹ thuật khá trọn vẹn, dùng chữ khéo, chọn âm nhạc sành và phân phối rất hợp lý.

Với hai câu :

Chung quanh tôi cỏ mọc
Gió suốt năm thổi về

Với hai câu gần đi đó, người đọc cảm thấy ngơ ngác hoang vu, trống trải, lạnh lẽo của một địa thế « đông không mọc quán ».

Cứ đem về một bóng trước đèn con
Ngồi nhai trầu gói chiếc bánh tro tròn
Đề sáng sớm bày cùng quẩy chuối hột
Bà trú trong lòng tôi (lời cái quán)
Chuyện đời bà, tôi rõ từng chữ một
Từ đường đi, nước bước tới mầu chuyện tâm tình

Tác giả đã tả công việc của bà lão một cách rõ ràng, với một nhạc điệu buồn buồn như tâm lòng của người cô quạnh.

Tôi thương bà : những ngày mưa vẫn tiếp rơi
Quán vắng khách, nước mắt vòng quanh mí
Tôi biết bà đã nhặt từng hạt bí
Bỏ vào rang ăn đồ thể cơm vàng
và rồi :

Tuổi nặng dần không một bóng bà con
Những phút bệnh cần răng ghim đau đớn

Thật là một thâm trạng, một kiếp sống bị đẩy dụa, một đau khổ của trần gian, ai cũng phải rơi lệ thương bà lão già, oán trách sự vô tổ chức của xã hội loài người đã không bảo đảm được cho con người đã từng đóng góp mồ hôi nước mắt với cuộc đời đời rồi :

Người bạn già vĩnh biệt giữa lòng tôi (lòng quán vắng)
Mấy ngày sau, mới có được mấy người
Đưa tiễn xác bà ra mộ địa.

Cũng may mà thể xác bà sẽ bị hốt thối nên mới được người ta chôn cất cho, nếu không thì loài người cũng sẵn sàng để mặc bà hóa thành đá mà thôi. Bạc bẽo thay! phũ phàng thay! Xã hội đối với con người, con người đối với con người.

Và cuối cùng, tác giả đã gói bài lại trong hai câu :

Ngày nào đây, tàn lụi với thời gian
Giữa đường quê vắng vẻ với hoang tàn.

Một cái gì đang mòn mỏi, đang tiếp tục tàn rã trong không gian và thời gian, hai câu kết này còn để lại trong tâm tư độc giả một âm hưởng buồn buồn, đang trôi về đi vắng.

Tuy vậy bài này còn có nhều chỗ dùng hơi nhiều lời, nếu tác giả gói gọn ý tứ hơn nữa thì bài thơ còn tăng thêm nhiều giá trị.

TƯ TƯỞNG

Khi người ta chết, mọi điều
đều mất cả, trừ kỷ-niệm đã làm
điều tốt trong đời người ta.

Thiếu lịch sự cũng giết được
tình yêu.

Đời chúng ta do tư tưởng của
chúng ta tạo nên.

MARC AURELE

Nghệ thuật tinh vi ở chỗ lý
tưởng hóa sự thật chứ không phải
ở chỗ chép y sự thật.

Trí nhớ con người là một kẻ
dối trá có tài quyến rũ và hay lừa
phỉnh nhất.

O.M.

Người cầm đầu là một người
bạn tương lai. Khi diu dắt những
người của mình, người ấy phải
nêu rõ tương lai họ.

NAPOLÉON

TIN MỚI

số 37 ra ngày 13-12-53

VĂN-LANG viết tiếp
HỒI KÝ PHIÊU LƯU

Một câu chuyện hồi cư rất ham mê,
một câu chuyện tình dưới bóng thánh
giả, trong tiểu thuyết của Vi Hoàng :

DẤU TẬN ĐÂY LÒNG

CÁI GÌ CŨNG
Không phải thế

cả, và con người đi từ ngơ ngác này
đến ngơ ngác khác, tiểu thuyết xã hội
của Hà Việt Phương

Lá rụng về cội, có lợi gì đâu
Về cội làm chi
của Nguyễn-nông-Đài

Nhân cuộc biểu diễn dương cầm của Bà Nguyễn văn Ty

ÂM NHẠC THUẦN TÚY VÀ ĐẠI CHÚNG

LẦN này không phải lần đầu
tiên, một nhạc sĩ người mình chủ
trương dùng kỹ thuật, nhạc cụ Tây
phương để đi tới mục đích cao nhất
của âm nhạc : diễn tả tinh cảm tư
tưởng cảnh vật Việt nam bằng âm
thanh thuần túy...

Ở Sài Gòn, gần đây chúng ta thường
được thưởng thức những thử thách
của một trong đám linh tiên phong
của Trường Nhạc Không Lời là Võ
đức Thu, với những nhạc phẩm như
MỘT NGÀY ĐÀ QUÀ, SÔNG BẠCH
ĐÀNG, DẠO THUYỀN TRÊN SÔNG
HUƠNG, BUỒM XUÂN... Ở xa hơn
nữa, những công trình của Tạ Phước
(Khúc chiến thắng), của Tạ Tấn (Ra
khơi), của Lê Yên (Lô giang), của
Nguyễn xuân Khoát (Trông trăng
thành - Cổ Độc lập) v.v. cũng
cùng đang dựng gạch ngói cho tòa
nhạc mới, tiếp tục cho phong trào
ca nhạc cải cách là một nghệ thuật
đã được toàn dân công nhận trong
khoảng mười năm nay...

Nhìn vào số tác phẩm của các nhạc
sĩ kể trên, thêm vào những sáng tác của
bà Ty, chúng ta thử nghiên cứu bước
đầu của Trường Nhạc Thuần Túy này,
với mục đích hướng dẫn đến một kết
quả, mà ai cũng mong muốn là : Làm
sao cho Nhạc Không Lời được Đại
Chúng ủng hộ !

**

LỊCH trình tiến triển của Nghệ
Thuật Âm nhạc Việt Nam đã dạy ta
rằng : Cho đến đầu thế kỷ này, (ngoài
những dân ca cổ, những bông hoa
này nở tự nhiên của đồng nội sâu
rộng) một thứ quan nhạc tự xưa đã
được gọt rửa tỷ mỉ lắt léo nằm im
lìm trong đời sống âm ức của chúng
ta. Đứng trước trào lưu tiến hóa của
ngoại quốc, tuy chưa biết tìm ra một
nội dung hình thức nhạc mạnh mẽ,
tinh cảm dồn nén của người mình
cũng biết không dung được loại nhạc
cổ điển phong kiến đó, rầy rụa ra
một loại mà chúng ta gọi là Cải lương
vậy.

Nó cũng biết « cải lương » đi, tinh
cảm u uất đầy khát vọng, thêm an ủi
của toàn dân dưới chế độ đè nén đã
phá vỡ tinh tiết đóng khung trong

công thức của nhạc cổ điển. Từ khi
lột lỏm, từ lúc còn là « Dạ cổ hoài
lang » hai nhịp (bài Từ tư phượng)
cho đến Vọng cổ 32 nhịp rất bay bướm,
rất náo nức, bản ca nhạc điển hình
nhất của loại Cải lương đã ngự trị
nổi trong lòng toàn thể chúng ta trong
thời gian là 20 năm, vì nó đã dần dà
trút hết cái vỏ cổ kính để tiến đến
một hình thức rất bình dân. Và cũng
vì nó là một bài ca cổ điển đã được
dân ca hóa đi, mà tôi dám nói rằng nó
còn sống lâu trong hoàn cảnh hiện
tại !

DƯƠNG HUY viết

Bài học của phong trào nhạc cải
cách cũng không tránh khỏi được quy
luật bình dân hóa ấy ! Sau khi cải
lương phát triển đến một độ rồi, cùng
với làn sóng ciné của tư bản từ tây
phương tràn qua, âm nhạc mới ra đời
do một số thị dân lãnh đạo, xây dựng
với một nhạc thuật khoa học hơn,
khác hẳn với cải lương hay cổ điển
vốn chỉ phát triển theo lối truyền
tụng. Lúc đầu, âm nhạc cải cách chỉ
mới là cái bóng của loại nhạc khiêu
vũ, nội hình thức mới chỉ phản
ảnh được đời sống của thiểu số thị
dân mà thôi. So sánh với cổ điển và
cải lương, nó cũng đã là một cuộc
cách mạng : Nhưng phải đợi đến
khoảng giữa thế kỷ, với phong trào
đi lên của toàn thể nhân dân, nhạc
cải cách mới thành công cuộc của
Đại chúng và đi đến loại Dân Ca mới
tức là đi đến mục đích của nó !

Trường nhạc không lời có tránh
được khỏi định luật đó không ? Nếu
có những người chủ trương Nhạc
Thuần Túy khó lắm, cao lắm chỉ dành
riêng cho một số người thôi, không
cần Đại chúng thì... tôi xin lỗi, bài
này không viết cho họ đọc ! Tôi nghĩ
đến tiếng nói thần hiệu của nhạc
không lời, sẽ thể hiện biết bao nhiêu
điều u uẩn của người đương thời,
nói được cùng nhau những nguyện
thề thầm kín... Hơn nữa, âm nhạc là
tiếng nói quốc tế, âm thanh trong
sạch sẽ mở mắt mây cho nước ta
trước thế giới yêu chuộng Hòa Bình
và Công Lý... Muốn được như vậy,
những sự dè của trường Nhạc thuần



túy phải kiểm thảo lại công việc của
mình !

Riêng tôi, khi nghe các bạn, khi đọc
các bạn, tôi rất thất vọng ! Tôi tự hỏi
rằng hình thức nhạc của các bạn vốn
là sự kết tạo của rất nhiều hình
thức cổ điển tây phương, tuy chứa
đựng ít nhiều bản sắc quê quán, có
thể làm cho Đại chúng gần gũi được
không ? Nào ngay đến số người thị
thành, hình thức Symphonie, Sonate,
sản phẩm của thời phong kiến (thế
kỷ 18) liệu có dẫn nổi tinh cảm tư
tưởng của các bạn vào họ không ? Tôi
nghĩ đến những nhạc sĩ dân tộc của
Tây phương như Bela Bartok của Hung
gary, Moussorgsky của Nga, Grieg của Na Uy,
Manuel de Falla của Y pha nô v.v. tuy
sống vào một thời mà nhạc cổ điển
của Đức của Ý của Pháp đang làm bá
chủ, nhưng vẫn biết tìm được một con
đường dân tộc đặc biệt.

Đối với ta, kết quả của sự đặc biệt
đó không dẫn đi ở chỗ chỉ dùng âm
giải ngũ cung như ta tưởng, mà ở chỗ
vượt ra khỏi hẳn công thức nhạc của
ngoại quốc, thể hiện ngay bằng những
thể tài, cách thể hiện đề tài, lối hòa
âm, lối hòa nhạc khí của mình. Tôi
cũng như phần nhiều thính giả, nghe
sáng tác phẩm của Trường nhạc không
lời, vẫn có cảm giác như nghe một
người ngoại quốc nói ngôn ngữ tiếng
mình. Tóm tắt lại, nếu như Liszt biết
tạo ra những Rhapsodies hongroises không
thể chối cãi được là không có màu
sắc dân tộc, nếu như Schubert là cha
đẻ của thể tài Lied, Debussy của lối
hòa âm ấn tượng, 5 nhạc sĩ Nga của
trường nhạc dân tộc rút thể tài ở
những dân ca, thì chúng tôi mong
các bậc tiên phong trong loại nhạc
thuần túy sẽ biết tìm ngay những
hình thức nhạc không xa với những
hình thức cổ truyền của mình.

Nhưng nói đến hình thức chưa đủ.
Phần quan trọng nhất là nội dung,
chúng ta đừng bao giờ quên nó ! Hầu
hết chúng ta đang mong muốn gì ?
nếu không phải là thấy được thể hiện

(xem tiếp trang 32)

ĐỜI MỚI số 88

ĐỜI MỚI số 88

PHỤC VỤ HAY PHẢN BỘI điện ảnh Việt Nam?

BỒN phận của nhà phê bình điện ảnh là bênh vực nghệ thuật chống lại sự trục lợi của nhà sản xuất phim. Nói một cách khác, người cầm viết có lương tâm không thể vào hùa hay dung túng những công việc trục lợi hóa nghệ thuật vì vô ý thức, bất lực hoặc vô lợi.

Chúng tôi thấy đó là một thái độ cần thiết để ngăn cho màn ảnh Việt-nam tránh đỡ những làn sóng đầu cơ làm chìm ngập, nhất là trong bước đầu.

Khuyến khích một bọn con buôn đem nghệ thuật thử bày ra đánh đĩ thì chẳng khác nào đồng lõa với tội ác, cho nên chúng tôi không thể để dài trước các sản phẩm điện ảnh Việt Nam gần đây.

Lẽ tất nhiên không bao giờ chúng ta nở đôi môi khó khan, nhất là trong hoàn cảnh xã hội hiện tại ở đô thành, nhưng một cuốn phim đưa ra chiếu trước công chúng, — dù là đang giai đoạn phối thai ít nhất cũng phải có các điều kiện tối thiểu về nội dung và hình thức. Và những người làm việc cho điện ảnh phải ý thức một phần nào về trách nhiệm của mình trước nghệ thuật, trước dân chúng, trước lịch sử.

Không thể viện cớ là mới bước đầu để rồi sản xuất các thử phim làm lấy được, gây nên ảnh hưởng tai hại cho nghệ thuật và tinh thần xứ sở. Các nhà sản xuất ấy lại là những kẻ phá hoại đặc lực trong bước đầu mà họ tưởng là xây đắp nền tảng điện ảnh Việt Nam.

Sức đòi hỏi phim V. N. của dân chúng càng mạnh bao nhiêu thì các công việc vô ý thức về điện ảnh lại càng đặc tội bấy nhiêu.

Lợi dụng sự mong mỏi chân thành của quần chúng để làm tiền, bọn con buôn nghệ thuật cũng chẳng khác gì bẻ lư con buôn ở địa hạt khác mà xù sớ vắn phỉ nhổ? Đối với hạng làm giấy bạc giả nghệ thuật, người văn nghệ ý thức không thể im lặng được. Trên lập trường văn nghệ dân tộc, người văn nghệ chân thành cần phải nói sự thật ra trước dân chúng.

CUỐN phim Việt Nam thứ ba, *Nghệ Thuật và Hạnh Phúc* của hãng « VIỆT PHIM » đã tiến thêm một bước

trên con đường sa ngã của nghệ thuật điện ảnh, ghi thêm một thành tích bất hảo nữa.

Tinh thần mất gốc, của một quan niệm nghệ thuật hạ cấp, lãng mạn sa đọa đã thể hiện một cách « cải lương rề rề ». Những số đoạn đáng lẽ cần phải tránh lại được bắt chước ca nhạc ra thăm hại trong cuốn phim pha này.

Câu chuyện tình lãng nhãng, « *Nghệ Thuật và Hạnh Phúc* » đã trình bày một cách non dại, lại đi đòi với một kỹ thuật còn vụng về, đưa toàn bộ cuốn phim đi tới chỗ nặng nề, gieo chán nản cho người xem. Phần âm nhạc quan trọng nhất của một phim ca nhạc lại hổng một phần lớn vì thâu thanh.

Bao nhiêu sự cố gắng của studio *Việt phim* ở Hà-nội (cơ sở điện ảnh tương đối đầy đủ về máy móc thực hiện phim) đều bị cái nội dung ác hại kia làm sụp đổ.

Nghệ Thuật và Hạnh Phúc nhắc chúng ta trở lại với nhận định: vẫn là nội dung định đoạt giá trị cuốn phim, nhất là

kỹ thuật điện ảnh V.N. đang ở bước đầu.

Phương tiện vật chất có đầy đủ, nhưng thiếu phần tinh thần (gồm cả ý thức và kiến thức nghệ thuật) điều khiển thì kết quả vẫn là không.

Do đó, chúng ta thấy rằng: các nhà sản xuất phim muốn tránh khỏi những thất bại chua cay, về tinh thần cũng như về tài chánh, cần phải có một tổ chức chặt chẽ về nghệ thuật, kỹ thuật (ngoài phương tiện máy móc, tiền bạc) đi đôi với một đường lối tinh thần vững vàng. Vấn đề ý thức của những người làm việc cho điện ảnh phải đặt lên hàng đầu.

Tinh thần cuốn phim quyết định giá trị của cuốn phim trước quan chúng.

Hoàn cảnh chúng ta đang sống dù có sa đọa, thối nát, nhưng con người văn nghệ có ý thức lành mạnh không có quyền ca ngợi hay đồng lõa với không khí sặc sụa trục lợi tinh thần.

Trên phương diện nghệ thuật, cũng như ở các địa hạt khác, dân chúng không bao giờ có thể công nhận được những sự phản bội, đi ngược lại tinh thần dân tộc. Nhất là trong giai đoạn Việt Nam đang gian khổ đấu tranh.

HOÀNG THU ĐỒNG

ĐIỂM QUA NỘI DUNG phim « Nghệ-thuật và Hạnh-phúc »

của DUY SINH

KIỆP HOA, BẾN CŨ, hai quái thai của nền điện ảnh sơ khai Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ bởi họ bước đầu của ngành nghệ thuật thử bày xờ xờ. Chúng bùng lên như một mối lửa rơm rồi tàn lụi trong lòng quần chúng. Quả vậy, dân chúng đã lãng quên chúng và chúng cũng tự sa thải theo định luật tiến hóa để nhường bước cho một cái gì mới mẻ hơn, tiến bộ hơn nữa sắp phối thai. Cái mới mẻ đó đã đến với kỷ giả Sài thành, nó đề cập tới một vấn đề khá quan trọng:

« Nghệ thuật và hạnh phúc »

Cuốn phim này đã theo bước của « Kiếp vô hảo hoa » từ phương Bắc trở vào đến trời Nam và kỷ giả Nam Việt cũng được cái hạnh, tôi không muốn nói là « ăn hạn » đi thường thức buổi đầu cuốn phim này.

Lương sáng đầu tiên quét bức ảnh lên màn bạc đã ghi:

— Một số thanh niên ngồi câu cá ven hồ, hai cô bán hàng đến, họ vói vàng thu cần câu nhảy lên xe đạp đuổi theo hai cô hàng vào trong phòng giải khát của « petit Bô Sơn » họ ngồi vào bàn, một thanh niên trong đám, cầm đàn ngồi một góc, rất mơ màng ca bài « có hàng cả phê », mắt rai tình từ liếc có hàng, có hàng cũng từ tình liếc lại câu thanh niên, tiến dần mãi lại và ngồi sát bên cậu nó. Bài hát rậm rập vừa dứt quần chúng trong « petit Bô Sơn » thấy thế, đều vỗ tay ca ngợi hết sức hào hứng. Cậu thanh niên cười tình hỏi cô hàng:

— « Có thấy thế nào? Có được không có? »

Cô hàng cười lảng, uốn éo trả lời cậu:

— Giọng anh hát hay lắm, nhưng bài hát hơi cợt nhả.

Cậu cười hí híp mắt, trố mắt vào mặt cô:

— Thế có thích những bài về loại nào?

Vấn uốn éo cái thế xác thậm khêu gợi, cô đáp:

— Em thì em thích loại nhẹ nhàng, du dương hơn.

Thế rồi cậu tung đàn bằng một kiểu rất Âu Mỹ giới thiệu cùng mọi người bản nhạc, và có ca say đắm. Quần chúng lưu manh trong phòng ấy lại hoan nghênh nhiệt liệt.

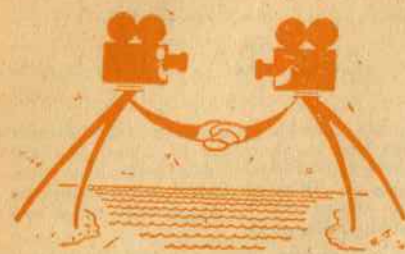
Cậu hát vừa dứt, mấy thanh niên vòng vèo nọ nhảy sô tới, khen sấp khen ngửa, khen lấy khen để rồi tự giới thiệu, mệnh danh là nghệ sĩ, là một ban kịch, và đang đi tìm một nữ tài tử, thế rồi họ quen nhau ngay, bà vai bà có, còn hơn nữa là xách mũi, xách tai nhau rún rún, hết như một bọn động cón vậy. Từ hôm đó trở đi, mấy anh thanh niên nọ say có hàng như điên, chén men với vợ con, mang tiền mang bạc, mua hoa mua hờ, thuê nhà thuê cửa đến dâng cho mỹ nhân. Ghen tuông lẫn nhau. Ta thấy trên màn bạc đêm trăng vàng vạc, chiếu qua cửa sổ làm lóng lánh những hạt kim nhũ trên tà áo của cô hàng, Hoa. Ta thấy những gian phòng cực lộng lẫy, sang trọng, nơi đây họ tư tình cùng nhau, họ là lời, uống rượu, ca hát ôm ấp nhau, tất cả những cái đi đi đến đến được phủ ngoài bằng một nước sơn nghệ thuật.

Ở đây ta thấy họ đưa ra trên màn bạc một t'ư thanh niên cận bả của thời đại.

(xem tiếp trang 29)

ĐỜI MỚI số 88

VẤN ĐỀ ĐIỆN ẢNH



DỰA vào nguyên tắc bất dịch này: « Điện ảnh là một kỹ nghệ nhưng ảnh phẩm phải là một nghệ phẩm ». Ta cần chia vấn đề Điện ảnh ra thành hai phần: phần kỹ nghệ và phần nghệ thuật. Chia thật rành mạch rạch ròi, rồi phân công phụ trách cho thật chu đáo thì mới mong xây dựng ngành hoàng được nền kỹ nghệ (quyền lợi rất to lớn) và nền nghệ-thuật (ảnh hưởng rất sâu rộng) này.

Muốn tổ chức cả hai phần trên đây cho thật chu đáo thì ta phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu, nghĩa là phải đặt cơ sở huấn luyện cho thật chu đáo, và cả hai mặt: thương mại và văn nghệ: ta phải mở trường hay viện, hay lớp, hay xưởng điện ảnh) để đào luyện cán bộ lãnh đạo và thừa hành.

Như vậy để tránh hai ác quả tai hại: thứ nhất là nạn đầu cơ nghệ thuật thử bày, thứ nhì là họa sa đọa của điện ảnh.

Vì, dù sao đi nữa, cũng sẽ có một loại con buôn hoa mắt lên vì thấy cuốn phim đầu tiên *Kiếp Hoa*, mặc dầu còn khiếm khuyết khá nhiều mà tung ra là được « cả tiếng lẫn miếng », nên tất nhiên họ phải quên hết liêm sỉ nhà nghề rồi hùa nhau dợt theo danh lợi bất chính mà lia lia « quay lấy được » những cuốn phim « vô trách nhiệm », cốt sao hốt được nhiều tiền và « tung » được tên tuổi những con thiêu thân vô tội — tự xưng là tài tử màn bạc, mà tuyệt nhiên không biết qua gì về kiến thức vở lòng của Nghệ thuật này...

Cho nên muốn « phá » bọn « phá hoại thị trường điện ảnh » sắp đổ xô ra kia, thì các nhà kinh doanh có lương tâm (nghĩa là có lòng xây dựng kinh tế quốc gia) cần tổ chức thành đoàn thể vững chắc, có chương trình kế hoạch hẳn hoi, nghĩa là biết rõ mình làm gì? mình đi đến đâu? việc làm của mình có lợi hay có hại? lợi hại cho ai? và lợi hại như thế thì, đối với tiền đồ dân tộc, mình chịu những trách nhiệm gì? và được hưởng những quyền lợi gì? Rút lại là chúng ta mong mỗi có một lớp người sản xuất phim, có ý thức về vai trò kiến thiết xã hội của mình.

Có thể thì mới mong trừ được nạn đầu cơ điện ảnh.

ĐỜI MỚI số 88

Còn muốn tránh được họa sa đọa của nghệ thuật màn bạc thì về phía tài tử, cũng như về phía tài chủ (các nhà sản xuất) cần phải phó cho rằng: cuốn phim (tác phẩm điện ảnh) không phải là một món hàng thường, muốn sẵn ra sao thì ra, mà, cho ngay nó có là món hàng hóa tầm thường đi nữa thì thử hỏi xem: ở trên đời này có thứ hàng nào không có thấy, không có thợ chuyên-môn mà lại « sẵn » ra để cho thiên hạ dùng được không? Từ cái đinh đóng guốc đến sợi chỉ khâu quần, đến cổ tàu bay thả bom, đến « rô bô » con người máy, đều là những món hàng, cần có tay thợ chuyên môn mới sản ra nổi được.

BẮT ĐẦU TỪ CHỖ BẮT ĐẦU

NGÔ ĐỒNG THANH viết

Rồi đến một cuốn sách, một tờ báo, một vở kịch, một « tấn tuồng » cũng vậy, tuy nước nhà ai cho phép mình mở trường dạy nhau làm sách, viết báo, soạn kịch, diễn tuồng, mà đôi có « thợ chuyên môn », như ở các nước khác, nhưng sự thực thì bao nhiêu kẻ viết sách, làm báo, dựng kịch, đóng tuồng ở nước mình, hiện giờ có đôi chút uy danh tầm tiếng thì cũng đều là những tay thợ đã học lấy — tự học —, hàng bao nhiêu năm mò mẫm ở « trường đời » thì mới sẵn nôi ra các « môn hàng » cho thiên hạ tiêu dùng hàng ngày đó, chứ đâu có phải một sớm một chiều, hề « thủ lên một cái » là thành văn nhân ký giả, kịch sĩ, diễn viên được liền, như kiểu mấy « con thiêu thân » và mấy « con đĩa dơi » của Màn ảnh lâm tuồng.

Đành rằng: gặp biến thì phải tổng quyền thật để, song cuộc cách mạng nào cũng có những tay thợ chuyên môn lão luyện của nó: nó cũng chỉ là sản phẩm đúc từ các lo cách mạng của những tay thợ lãnh nghề, đã được giáo huấn còn kỹ lưỡng hơn bất cứ lò nào khác. Cho nên cuộc cách mạng về nghệ thuật cũng thế, nó cũng phải là môn hàng do những cán bộ chuyên nghiệp tạo ra. Một khi làm cách mạng xong thì muốn tiếp tục sự nghiệp của mình tất phải đào tạo cán bộ mới. Nói cho rõ và sát hơn thì hãy giả dụ cuốn phim Việt nam vừa rồi đã là một cuộc cách mạng (mặc dầu là cách mạng nửa vời) đi nữa thì, gặp biến tổng quyền, việc xây dựng chúng giả dụ có cần phải áp dụng chiến thuật « bắt chấp cơ sở cũ » (faire table rase du passé) đi nữa, thì một khi đã cướp được chính quyền (thu hút được thiện cảm của nhân dân) rồi thì bây giờ đến lúc gay go nhất đây: là phải duy trì được lòng tin của nhân dân thì mới hòng gìn giữ được chính quyền

lâu dài. Mà muốn duy trì được lòng tin thì phải thỏa đáp được nhu cầu của người ta, nghĩa là chính quyền phải vững (cuốn phim phải ra hồn phim). Bằng không thì dù sao cuộc cách mạng cũng sẽ đi tới bước vong mạng.

Thì điện ảnh, trong lúc phối thai này cũng vậy, nó phải được hướng dẫn hợp lý: nó phải được phát xuất đúng đắn, nghĩa là phải đặt nó vào con đường khoa học, thẳng thắn khó khăn, tức là phải đặt lại vấn đề từ lúc bắt đầu, coi hai cuốn phim trước là công trình thử thách ở trong phòng thí nghiệm thôi. Nay đã trót đem ra trình bày với công chúng rồi thì lại càng phải mau mau xúc tiến việc

thi nghiệm khác đi, rồi mau mau cho ra đời những cuốn phim « có người dạy » hẳn hoi. Nếu không thì rồi đây, *Kiếp Hoa* sẽ hóa thành *Cánh đồng ma*, *Bến Cũ* sẽ thành « bến hoang », nghĩa là sẽ bị quăng vào sọt rác của lịch sử, vì chúng sẽ bị phim ngoại quốc đè bẹp, đào thải và chúng sẽ bị đồng bào quên lãng nếu chưa phải là ruộng rẫy.

Đến đây, tạm kết luận là:

1).— Phải đặt lại vấn đề Điện ảnh, nghĩa là bắt đầu xây dựng cơ sở đi đã.

2).— Xây dựng cơ sở về kinh tế (lập đoàn thể có lập trường thương mại bản hoi);

3).— Xây dựng cơ sở về nghệ thuật (lập trường huấn luyện có đường lối văn nghệ đảng hoàng).

Vì sao vậy?

Vì trong công cuộc kinh doanh, nghề Điện ảnh là ngành khó nhất, và cả mấy phương diện: dùng tiền, dùng việc, dùng máy và dùng người, mà đây phải là hạng người tài hoa, lỗi lạc thì mới mong thành danh và thành công được.

N. Đ. T.

DẠY KHOA

CHÂM CỨU

Trị bá bệnh

Một tháng thành tài.

Do **Ô. LÊ CHÍ THUẬN** truyền

Nhà số 50-8 đường Duy Tân

Tân định (Sài-gòn).

Ở xa viết thư đề cò trả lời.

Có bán sách CHÂM CỨU

THỤ CHÀNH.



GIÓ LÔNG...

HAI mươi mốt năm về trước, tôi rất thích bay nhảy, cứ ước thầm rằng giá mình mọc thêm một cặp cánh của chim bèo, để mà tung mây lướt gió, tự do tự tại ngoài góc bể chồn trôi.

Hai mươi mốt năm sau, một đôi khi tôi cũng còn nằm mơ thấy mình tung bay trên những vòm trời cao rộng đủ là không có cánh, nhưng tôi đang hai cánh tay ra mà quạt vào không khí. Kịp đến khi tỉnh mộng, thấy mình vẫn đang nằm trơ trọi trên giường, mà hai cánh tay thì đã rời đi về nhọc mệt, như ai lấy giấy mà buộc ghì xuống giường. Ở những trường hợp đó tôi lại náo nức chờ đợi tuyệt vọng.

Trong những ngày thơ ấu, tôi thường kéo lũ trẻ con đến những nơi có gió lồng đầy ngàn đé reo đùa giỡn hát. Gió lồng tự ngàn phương kéo về thổi tung những tà áo nhỏ xinh xinh, tôi đang thẳng hai bàn tay ra chạy theo chiều gió, gió đầy cái thân mình bé bỏng của tôi chạy theo đà của nó, toàn thân tôi cảm thấy lâng lâng trước gió, cơ hồ như bay bổng đến chín tầng mây, những khi ấy thì tôi định ninh rằng mình đang bay. Vì thế nên tôi đã yêu thích những luồng gió lồng tự thuở thiếu thời.

Thuở thiếu thời lặn lội trôi qua trong những chuỗi cười vô tư lý. Rồi tôi phải cùng người anh cấp sách đến trường. Trường học cách nhà một đoạn đường khá xa, trong những ngày mưa dầm gió bắc, chúng tôi dùng chiếc dù để chống ướt gió. Khi gió muốn dùng sức mạnh của nó để cuốn băng chiếc dù của chúng tôi, thì chúng tôi ra sức bám chặt lấy cán dù; và khi gió muốn dùng sức mạnh để lôi kéo, hầu cần trở bước đường của chúng tôi thì chúng tôi vẫn ngang nhiên tiến tới.

Chống với gió là một công việc vô cùng mệt nhọc, nhưng đồng thời chúng tôi cũng tìm thấy trong sự dũng cảm ấy một nguồn vui thú của cuộc sống. Không cần nói, trong những cuộc đấu tranh ấy phần thắng lợi bao giờ cũng thuộc về chúng tôi.

Ngày nay, hồi tưởng lại những màu chuyện xa xôi trong dĩ vãng, làm cho tôi lại bồi hồi luyến tiếc những chuỗi ngày thơ.

Cũng tiếc rằng ngày nay tôi không được mục kích những trận giông tố bão bùng. Năm ngoái trong khi đi tàu, vì tàu muốn tránh bão, nên chạy vào vịnh Phước Châu để trú ẩn, tàu đậu đến hai ngày một đêm mà không thấy tăm hơi bão tố chỉ cả, khi trời thì ửng ửng, mặt biển thì phẳng lặng như tờ, lá cờ cắm trên tàu cũng im phăng phắc, không có một tí gió nào cả. Sau đó nghe nói trận bão ấy đã chuyển hướng đi xứ khác rồi.

Tôi chỉ hân hạnh được mục kích những trận giông nhỏ nhỏ trên mặt biển mênh mông. Những khi ấy thì sóng bủa tủa giữa, khi sóng trào lên thì cao như ngọn núi, bọt xối trắng xóa; khi hạ xuống thì lặn sâu vào như một con quái vật đang há mồm chực nuốt miếng mồi ngon.

Thần tàu thì vừa từ từ tiến tới vừa chòng chành nghiêng ngả trong muôn lượt ba đào, những sợi dây thường giăng chằng-chịt trên cột cờ, bây giờ đang tựa mình nghe kéo cà kéo kết, hình như chúng nó đang thì thầm tâm sự với nhau.

Nhưng tôi không được chứng kiến những cảnh tượng vừa hãi hùng mà vừa phần khôi: những cảnh tượng mà con tàu không chống cự nổi với lốc táp phong ba rồi cột buồm lều lắt lắt gãy rơi rã rã, thân tàu bị sóng đánh vỡ nát, một phần đổ đặc trên tàu bị ngọn sóng vô tình cuốn vào đáy bể, người thủy thủ thì lạc mất tay lái, phó mặc cho con tàu trôi giạt giữa trùng dương...

Năm nay, tôi sống trong một bầu không khí vô cùng bức bối và khó thở. Chung quanh tôi không một ngọn gió, không một giọt mưa. Những cặp mắt của những người chung quanh tôi đều lơ lơ một môt; những cơn gió thì cúp đuôi, thế lướt, thế hồng học chạy vào lòng; và những tiếng ve rì rã cũng không còn nghe thấy nữa, có lẽ nó cũng như vạn vật đã mệt mỏi đi rồi. Và tôi sắp nghẹt thở và chết mất đây!

Trong tình cảnh này, tôi chỉ có đọc một nguyên vọng: Những ngọn gió lồng hãy đem những cái mới lạ vui tươi từ ngàn phương tới về đây cho những con người đang khao khát; và những trận mưa to hãy tuôn xuống ải, để thấm nhuần những cõi lòng đang khô héo...



...MÂY NGÀN

NHỮNG buổi chiều tà, tôi tựa cửa nhìn lên bầu trời, đưa mắt theo những ánh mây bay lơ lửng...

Chiều nay, ráng chiều đỏ ối ẩn hiện sau rặng cây xanh, trên rặng cây xanh ấy có vài đợt mây tím lơ lửng vắt ngang lên nền trời trong suốt. Vững ráng đỏ sau rặng cây xanh dần dần lợt nhạt, và biến dần đi rồi mà những đợt mây tím vẫn còn giữ mãi cái hình dáng và màu sắc của nó. Những đợt mây này không có chỗ nào gọi là đẹp, để có thể lấp lánh những cơn mưa hươu kỳ, vì nó còn thô cứng như những nét bút của trẻ con vẽ loài nhồi trên mặt giấy. Nhưng mà tự này đến giờ, tôi đứng chờ người ra nhìn đã lâu rồi.

Nhiều khi, một vài áng mây nhỏ nhỏ cũng đủ làm cho tôi đứng ngẩn người ra mà nhìn hàng giờ. Tôi sở dĩ thích nhìn mây, không phải vì mây có một hình dáng nguy nga tráng lệ; cũng không phải vì mây tạo ra được muôn ngàn cảnh vật kỳ kỳ; cũng không phải vì mây dễ hợp dễ tan, dễ gọi lên cho hồn tôi những câu chuyện hợp tan đã chết trong dĩ vãng. Tất cả đều không phải, tôi sở dĩ thích nhìn mây, chỉ vì tôi có cái ý tưởng: muốn nương theo mây mà bay lên chín tầng trời.

Tôi có xem một vở kịch nhan đề là « Green Pasture », và cũng có xem một cuốn phim, người ta còn cứ theo vở kịch này mà đem lên màn bạc. Trong cuốn phim này, tôi thấy gà thiên sứ mặt đen ngồi trên những áng mây trắng mà buông câu xuống trần gian. Ăn hẳn đó là một câu chuyện vui, nhưng tôi không vì thế mà vui, tôi không vì những áng mây trắng đỏ mà thêm thương địa vị của gà thiên sứ mặt đen kia.

VĂN-NGHỆ QUỐC-TẾ

của BA KIM

Nếu một ngày kia tôi có thể nương theo mây bay mà bay lên trời, thì tôi không bao giờ đứng trên trời mà buông câu xuống trần gian, mặc dầu ông thiên sứ mặt đen kia buông câu để câu những gì? Còn hỏi đó đến ngày nay tôi còn chưa giải quyết.

Tôi muốn nương mây, chỉ vì tôi thích đứng trên những áng mây có đủ màu đủ sắc, như sương như khói, như thực như hư, cho nó chở tôi bay tít lên trên không, để mà thoát khỏi những cái vẩn vương, những vòng trời buộc. Trong khi ấy tôi không còn nhìn thấy gì nữa cả, ngoài ra cái trong suốt của không gian. Và tôi không nghe thấy gì nữa cả, ngoài ra tiếng gấm thét của những trận cuồng phong.

Nguyên vọng cuối cùng của tôi là tôi bay, bay mãi... bay mãi... bay thẳng đến chỗ tận cùng của vũ trụ (kỳ thực cái cùng tận của vũ trụ không bao giờ có cả) hoặc là tôi bay gần đến mặt trời, mà bị thiêu chết, để toàn thân của tôi chảy thành than; hoặc là tôi bay xa mặt trời quá mà lạnh thành bụi tuyết đông. Nếu được như thế thì trước khi nhắm mắt lần cuối cùng, tôi rất lấy làm sung sướng và thỏa mãn, cái sung sướng và thỏa mãn nhất của đời tôi.

Nhưng mà tôi biết rằng đó chỉ là cái ảo tưởng của tôi, chứ tôi không bao giờ có cơ hội được làm như thế.

Tôi lại nhớ đến một câu chuyện kia cũng thuộc về kịch, đồng thời thì cũng có xem khi vở kịch đó được đưa lên màn ảnh.

Câu chuyện ấy như thế này:

« Có một thanh niên kia tên Liliom, anh ấy có rất nhiều ảo tưởng. Một hôm vì những ảo tưởng ấy thúc đẩy mà anh phải bỏ vợ bỏ con mà đi tự tử. Sau khi chết đi, vong hồn của anh bay lên trời để nghe thần minh xử tội. Sau khi nghe thần minh tuyên án của mình, anh bèn cầu khẩn cho anh trở lại dương trần với lý do giúp đỡ vợ con. Mấy năm sau, quả thật có một chuyến xe lửa chui qua những tầng mây đưa anh Liliom trở về dương thế, trở về với gia đình ấm cúng và mảnh vườn con. Nhưng lần này thì Liliom đã thay hình đổi lột như một người lạ mặt đến ở nhờ, và Liliom đã được vợ con khoản đãi một cách trọng hậu, nhưng có một hôm, Liliom lại nổi nóng tát tai con anh, và anh bỏ ra đi như một con người vô ân bạc nghĩa. »

Có một ngày kia tôi sẽ trở thành một nhà ảo tưởng như Liliom chăng? Ý bay lên trời, để rồi lặn xuống. Cuộc đời mà « chim » trở xuống với lý do giúp đỡ kẻ khác, cuối cùng không làm nên trò trống gì, trái lại còn làm một công việc tồn thương đến kẻ khác rồi lại bỏ đi với hai bàn tay trắng!

Nghĩ đến đây, hình như ngọn gió của Liliom đâm thẳng vào ngực của tôi, làm cho tôi đau buốt.

Tôi biết rõ rằng tôi không thể nào bay lên trời được. Dù rằng có bay được đi nữa, thì những áng mây mỏng manh ấy không tài nào chở nổi tấm lòng vương vấn trần gian của tôi, và tôi sẽ rơi rơi về với Cuộc Đời.

Bây giờ, tôi phải dẹp bỏ những cái ảo tưởng của tôi qua một bên. Tôi không bằng lòng đi con đường buồn tẻ và đau khổ của Liliom nữa.

NGUYỄN KHÁNH ĐỊNH



ĐỜI MỚI số 88

« THƯA các bạn, tôi đã gặp các anh Bảy Nhiêu, Tư Chơi, Năm Châu, Tư Trang, Sạc lò Miêu, Sỹ Tiến Năm Nở và Đào Mộng Long, — toàn là các ông thầy tuồng cả các anh. Cùng nhau chúng tôi đã thảo luận khá nhiều. Và có thể nói là chúng tôi đã « cảm thông » với nhau được phần nào rồi. Tiện đây, tôi xin vì Nghề Tờ mà trình bày hầu các bạn về nỗi thắc mắc của các anh, là những người đi trước chúng ta, đã từng vui buồn, chìm nổi với Nghề, và nhất là đã NGHĨ nhiều, đã SỐNG nhiều cho Nghề. Thiết tưởng không còn bài học nào ích lợi cho chúng ta và đồng thời cho Nghề, cho muôn muôn những ai đêm đêm hằng cười, khóc với chúng ta — chúng ta, cũng như các anh, các chị « đi trước » vốn thuộc về thế hệ « thiếu thân của ánh sáng tiền trường »...

« Thi xin hỏi: những con « thiếu thân » kia, sau gần hết một kiếp hy sinh, đã bàn khoản những gì về Nghề? — Thưa, họ bàn khoản nhiều lắm! Đây các bạn nghe cho:

« Anh Bảy Nhiêu (Huỳnh văn Nhiêu) bàn khoản về thân phận của diễn viên.

« Anh Tư Chơi (Huỳnh thủ Trung) bàn khoản về tiền đồ của Cải lương.

« Anh Năm Châu (Nguyễn thành Châu) bàn khoản về Ý nghĩa và hình thức (tức là về cơ cấu) của vở tuồng.

« Anh Tư Trang (Trần hữu Trang) bàn khoản về tổ chức hiệp tại và tương lai của Nghề.

« Anh Sạc lò Miêu bàn khoản về hoàn cảnh bế tắc của sân khấu.

« Anh Sỹ Tiến bàn khoản về đạo đức của giới « nghệ sĩ ».

« Anh Năm Nở (Lê hoài Nở) bàn khoản về vai trò của kịch sĩ đối với khán giả.

« Anh Đào Mộng Long bàn khoản về công cuộc « cải lương nghệ »... Cải lương ».

« Rút lại thì họ đã bàn khoản... toàn diện, nghĩa là về cả ba mặt động viên, tổ chức và sáng tác của nghề, và về cả đời công cũng đời tư của « nghệ sĩ ». Cho nên nhắc đến họ không phải là để cao cả nhân họ lên mà đích là để qua thân thể họ, phân tách tinh thần của nghề trong lúc này, hồng vạch ra một phương sách giải đáp thắc mắc cho... họ nghĩa là cho ta vậy.

Nào! chúng ta lên đường.

« Hồi mới bằng... ngân này này! thì tôi đã được « gặp » Bảy Nhiêu ở trong vở Áo người quân tử, tại rạp Ái Hòa (Phi Iharmonique) Hà thành, rồi sau đó trên hai chục năm, tôi lại mới được gặp Bảy Nhiêu, trong vở Gió ngược chiều, tại rạp Nguyễn văn Hảo, Sài cảng. Nhưng lần này gặp anh thì

được nói chuyện với anh, chứ không phải như xưa, tôi chỉ là tên thư sinh « ngược nhìn » ảnh đóng trở trên Sân Khấu, và lắm lúc chỉ được ngắm có đầu gối và cằm ảnh thôi, vì một lý do rất dễ hiểu: là tôi thuộc vào loại « khán giả đứng », mà lại đứng sát ngay phía trước Sân Khấu, ă.

« Thì năm ấy, cũng như năm nay. Bảy Nhiêu vẫn trẻ như thường, trẻ cả người lẫn nét. Cầm tay tôi, anh hỏi thăm về thân thế của hầu hết anh chị em nghệ sĩ Bắc hà, rồi thấy tôi nhắc nhở đến một vài bạn đồng thuyền ở bên kia nhịp cầu, thì cặp mắt long lanh càng thêm long lanh, anh Bảy cất giọng xa vắng: « Có gì khác không

anh? Thân phận của mình có gì khác chưa? » Tôi còn biết thưa thốt gì hơn là so sánh địa vị xã hội của các nghề, trước đây từng bị miệt thị, với cùng các nghề ấy, nay được đặt ngang hàng với bất cứ thực nghiệp nào? Nhưng, đó không phải là chỗ bàn khoản của anh Bảy. Vì, nghe tới rồi, lần mắt xa xăm của anh lại thêm phần xa vắng, giữa lúc anh sửa đổi mây hung hung để thủ vai vương tôn trong vở Tình ghen vương giả, và hạ câu như thăm:

— Sạc lò làm cho tôi nghĩ nhiều về cái kiếp... (anh cười tinh tú) đào hoa của chúng mình. Thân phận con người, theo Sạc lò và theo anh thì là... phải sống ra sao chứ gì? Nhưng, chúng mình đâu có được sống một cuộc đời như cuộc đời của người thường, nên vấn đề đời tình ái của diễn viên mà Sạc lò nêu ra đó, làm cho tôi nghĩ nhiều lắm về thân phận của nghệ sĩ, anh ă... ă! thật là... nhiều điều phiền phức...

Anh Bảy xốc kiểng, hươc ra sân khấu...

Từ bữa ấy, vì bận nhiều công việc nên hai đứa chúng tôi không được gặp nhau nữa, nhưng tiếng thở dài của anh vẫn còn làm cho tôi nao nao, mỗi khi sự nghĩ đến... đời sống tình



THÂN PHẬN NGƯỜI DIỄN VIÊN

được nói chuyện với anh, chứ không phải như xưa, tôi chỉ là tên thư sinh « ngược nhìn » ảnh đóng trở trên Sân Khấu, và lắm lúc chỉ được ngắm có đầu gối và cằm ảnh thôi, vì một lý do rất dễ hiểu: là tôi thuộc vào loại « khán giả đứng », mà lại đứng sát ngay phía trước Sân Khấu, ă.

« Thì năm ấy, cũng như năm nay. Bảy Nhiêu vẫn trẻ như thường, trẻ cả người lẫn nét. Cầm tay tôi, anh hỏi thăm về thân thế của hầu hết anh chị em nghệ sĩ Bắc hà, rồi thấy tôi nhắc nhở đến một vài bạn đồng thuyền ở bên kia nhịp cầu, thì cặp mắt long lanh càng thêm long lanh, anh Bảy cất giọng xa vắng: « Có gì khác không

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

anh? Thân phận của mình có gì khác chưa? » Tôi còn biết thưa thốt gì hơn là so sánh địa vị xã hội của các nghề, trước đây từng bị miệt thị, với cùng các nghề ấy, nay được đặt ngang hàng với bất cứ thực nghiệp nào? Nhưng, đó không phải là chỗ bàn khoản của anh Bảy. Vì, nghe tới rồi, lần mắt xa xăm của anh lại thêm phần xa vắng, giữa lúc anh sửa đổi mây hung hung để thủ vai vương tôn trong vở Tình ghen vương giả, và hạ câu như thăm:

— Sạc lò làm cho tôi nghĩ nhiều về cái kiếp... (anh cười tinh tú) đào hoa của chúng mình. Thân phận con người, theo Sạc lò và theo anh thì là... phải sống ra sao chứ gì? Nhưng, chúng mình đâu có được sống một cuộc đời như cuộc đời của người thường, nên vấn đề đời tình ái của diễn viên mà Sạc lò nêu ra đó, làm cho tôi nghĩ nhiều lắm về thân phận của nghệ sĩ, anh ă... ă! thật là... nhiều điều phiền phức...

Anh Bảy xốc kiểng, hươc ra sân khấu...

Từ bữa ấy, vì bận nhiều công việc nên hai đứa chúng tôi không được gặp nhau nữa, nhưng tiếng thở dài của anh vẫn còn làm cho tôi nao nao, mỗi khi sự nghĩ đến... đời sống tình

cảm của người diễn viên, do đó liên tưởng đến thân phận của người nghệ sĩ...

— Ủ, mình có được sống một cuộc đời như cuộc đời của người thường đâu? Đúng thế, anh Bảy bàn khoản là phải lắm, các bạn nhỉ. Vì anh đã bàn khoản cái điều mà mọi người chúng ta, ai đã có ý thức về thân phận mình, đều phải bàn khoản như anh. Đời chúng ta là đời... kép, (1) nghĩa là nó có hai phần — phần ban ngày giống đời người thường, và phần ban đêm thì có khác nhiều lắm. Mà cái phần ban đêm này mới là phần chính: đắm thắm lắm, đầy đủ lắm, công phu lắm, và « thực » lắm, cho nên nó lấn át hẳn cái phần ngày đi. Song, ai oán chưa! cái phần đêm nọ, chúng ta lại chỉ được sống nó trong một khung cảnh xã hội nhất định nào đó, chúng ta chỉ được cảm thông với một số tín đồ nào đó thôi; chứ còn cái phần ngày kia, tuy ta sống hơi hời, phù phiếm, thiếu sót thật đó, nhưng ta lại phải sống nó với cả cái « thiên hạ ban ngày », nghĩa là trong một khung cảnh xã hội rộng rãi hơn và dĩ nhiên là xa lạ với ta hơn. Do đó mà khó lòng thiên hạ hiểu nổi chúng ta. Bởi thế mà giữa thế nhân và chúng ta đã có cả một thành kiến, cao và giầy, dựng lên hàng bao nhiêu thế hệ rồi. Thiên hạ không nhìn nhận kịch trường là một giáo đường, mặc dầu thiên hạ thừa biết môn đệ của rạp hát cũng cuồng nhiệt không kém gì tín đồ của nhà thờ, và kẻ phụng sự hy viện cũng tận tụy chẳng thua gì kẻ phụng sự tu viện. Do sự nhận đó mà thiên hạ sùng bái tu sĩ giữa lúc thiên hạ coi nghệ sĩ là « xường ca vô loài ».

Thì chúng ta, chúng ta đã phản ứng ra sao? Thưa rằng: tuy rất là tiêu cực, nhưng chúng ta cũng đã trả lời thiên hạ bằng cách tạo ra một thế giới riêng biệt, trong đó có cả một trật tự riêng biệt, và chúng ta cũng đã lập

(1) Danh từ KÉP do đó mà ra chăng? Thế còn danh từ ĐÀO?

(xem tiếp trang 31)



ĐI

Tôi đi trên một con đường vắng
Bụi kinh thành mờ trắng bánh xe quay.

Hai bên bờ :

Một cánh đồng phẳng lững
Nền mạ xanh vờn cánh nần chân mây.
Bờ bên kia, đồng cỏ xanh đầy
Lác đác đỏ đây vài luống khoai ruộng sẵn

Tự bao giờ ai vỡ đất trồng lên
Như những cuộc đời không tuổi không tên.

Tôi đi giữa một miền hiu quạnh
Bụi kinh thành còn trắng bánh xe quay.
Nhìn cánh đồng tha thiết nần chân mây

Tôi khát tôi say

Những chân trời xa lạ.
Đầy cánh đồng xanh mạ
Vừa vờ em bế ngả mình trâu...
Xe tôi đi trên đường đất khô nẻ

Nghe khò khàn tiếng sỏi
Dưới bánh xe lăn lăn mãi dặm đường xa

Hòa trong tiếng kêu đau vè
Lơ lửng cây ai vờ xé xuống đồng sâu
Lòng đất quặn đau

Thất ruột nhả hoa màu nhựa sống
Cho ruộng lúa, đồng ngô, vồng khoai,
luống sẵn

Cho con người đang quyết thắng thiên nhiên!

Tôi đi giữa một vùng bình yên
Cỏ cây xanh một màu hy vọng
Người và vật an lành cuộc sống
Đời chưa nhuộm sặc sẩm màu tro
Có những tấm lòng thờ ơ
Đi giữa sống chiều đồng vọng...

Xe tôi đi, đi mãi
Qua những đường đất gồ ghề
Những cánh đồng hoang dại
Những xóm làng quạnh hiu.
Xe tôi đi, đi mãi

Đề trở về trong bóng tối đầu hiu.
Chờ một ngày mai
Bánh xe theo nhịp cuộc đời
Quay đi tìm một chân trời tự do...

HUYỀN VI



ĐIỀU TÀN

Sao anh không về chơi huyện Phú
Mời anh ghé lại xóm La Sơn.
Nhà có thôn nữ cười duyên đáng
Lần nấp trong vườn tiếng hát vang...

Sao anh không về chơi huyện Phú
Đường chân ruộng rửa nước rào Nong
Nhìn có làng ấy cười ranh mãnh
Đề lại đời anh chút hận lòng

Sao anh không về chơi huyện Phú
Những mùa hạ nắng giữa trời trưa
Tâm nước sông Truôi mà tưởng nhớ
Còn trong hơen cả nước sông Hương

Sao anh không về chơi huyện Phú
Những nếp nhà tranh khói tỏa mờ
Giòng sông trong vắt êm đềm chảy
Có gái đưa đồ giọng lẳng lơ

Sao anh không về chơi huyện Phú
Em đêm sống lại những ngày xưa
Đồng ruộng quê nhà ta nhảy nhót
Cùng nhau dạo núi hái vắn thơ

Nhưng nay nếu anh về huyện Phú
Ngậm ngùi chẳng biết bởi vì đâu
Cửa nhân tan nát làng hiu quạnh
Quanh cảnh tiêu điều, hận bề d u

Và nay nếu anh còn qua huyện Phú
Mời anh ghé lại xóm La Sơn
Bơ vơ giữa cảnh điều tàn ấy.
Lòng nặng u buồn nhớ, tiếc, thương...

PHONG SƠN

TRONG báo Cải Tạo số 253 xuất bản ngày thứ 7-11-53 có bài của ông Ngân Lang thương xác với tôi về những điểm trong bản luận án Kim Vân Kiều của ông Trần Cửu Chấn, những điểm mà trước đây, về phương diện phiên dịch, tôi nhận thấy chưa được xác đáng lắm.

Tôi lấy làm ngạc nhiên mà nhận thấy ông Ngân Lang đã dùng nhiều danh từ bất lịch sự, khi ông biện luận với tôi, chẳng hạn như những tiếng « đại đột », « đá lung tung », « hần học » và « hăm hồ ». (Xin lỗi qui bạn đọc giả, ở đây tôi chỉ nhắc lại những lời của ông Ngân-Lang mà thôi; tự tôi, tôi không có can đảm hạ bút viết nó ra, dầu khi viết riêng cho một người bạn thân để đùa cũng vậy).

Ông Ngân Lang trách tôi « thiếu khách quan trong lời phê bình », vì tôi chỉ « đem cả một bản luận án của người ta, trích lấy mười câu mà... « cạo », mà « gọt », v. v. ».

Trước hết, tôi xin ông Ngân Lang vui lòng đọc lại mấy lời nói đầu của tôi trong bài « Cáo lăm lăm trong bản luận án Kim Vân Kiều của Tiểu sĩ văn chương Trần Cửu Chấn » : «...Chúng tôi chỉ xin lấy danh nghĩa một kẻ hiếu văn, cầu học, đường đột nêu lên một vài nghi vấn về bản luận án của Trần tiên sinh để thương xác với tiên sinh và cũng là đồng thời để chất chính cũng bạn đọc ».

Khỏi phải đợi tôi nói rạch ròi ra, ông Ngân Lang, cũng như bất cứ một ai khác đã đọc tôi, hẳn đã chán hiểu tôi không cố tâm « nhằm vào » một vài chi tiết trong bản luận án Kim Vân Kiều của ông Trần Cửu Chấn » mà đi tìm các phẩm ấy xuống. Tôi vẫn nhìn nhận bản luận án của ông Trần Cửu Chấn quả có giá trị thực tại — một giá trị tương đối — nhưng tôi ước rằng phần phiên dịch trong tác phẩm ấy có một vài chỗ hoặc sai lầm hoặc chưa được xác đáng.

Để chứng tỏ thành tâm thực ý này của tôi, tôi xin chép lại một câu trong bài trước của tôi : « ... dịch văn truyện Kiều ra tiếng ngoại quốc là cố ý khoa trương áng văn tuyệt tác của cụ Nguyễn Du với người nước ngoài, mà dịch không được sát nghĩa hay không lột hết tinh thần, hoặc dịch sai lầm, thì sẽ làm kém mất giá trị toàn bích của nguyên văn và của cả bản dịch ».

Tôi đồng ý với ông Ngân Lang ở chỗ ông Trần Cửu Chấn viết : « Văn dit : vous me faites rire... » Để dịch câu : « Văn rằng : chij cũng nực cười. » Nhưng tôi không đồng ý với ông ở chỗ ông cho câu « En pleurant inutilement les gens d'autrefois » của Trần Cửu Chấn là đúng.

Về câu này, tôi đã bảo : « Con khóc người đời xưa » ở đây, chỉ là khóc về thân thể Đạm Tiên, khóc về cái đời bạc mệnh của riêng một người thôi. Dịch « người đời xưa » ra « les gens d'autrefois », thì nghe hơi mơ hồ viển vông, mất cả cái ý nghĩa chỉ thị biểu quyết trong lời nói của Thúy Vân ». Ông Ngân Lang cãi : « Người đời xưa, theo chúng tôi hiểu, là chỉ chung những người đã chết rồi, đã khuất núi rồi, chứ không phải chỉ riêng về thân thể Đạm Tiên, về cái đời bạc mệnh của riêng một người. Ông Nguyễn văn Vinh cũng dịch « người đời xưa » ra « les gens d'autrefois ».

Tại sao, thưa ông Ngân Lang, tại sao nàng Thúy Kiều phải khóc tất cả Những người đã chết rồi, đã khuất rồi ? Và những người ấy là ai ? Phải chăng những người ấy gồm có cả dân ông, dân bà, trẻ con và người già quá cổ ? Tôi tin chắc rằng : ở đây, Thúy Vân trách chị sao lại vô lý đi khóc Đạm Tiên như thế, và chỉ có thể mà thôi, vì xét đoạn này trong bản nguyên truyện « Kim Vân Kiều » của Thanh Tâm Tài Nhân, ta sẽ thấy chép như vậy : « Nguyên truyện : Thúy Vân đạo : vị thậm ma, chiếu nước cổ mộ hạ lệ ». Nguyên truyện : Thúy Vân nói : « Sao chị ngậm Mồ đời xưa mà khóc như thế ! »

« Mồ đời xưa » đây, là mồ của ai ? Nếu không phải là mồ của Đạm Tiên, thì còn mồ của ai nữa ? Và khi ngậm mồ ấy mà khóc, há chẳng phải là Khóc Đạm-Tiên, khóc riêng một Đạm Tiên sao ?

Về câu : « Khi thân chẳng lựa là cầu mới thân » tôi giải : « Khi hai người cùng có « sở đồng cảm », khi định mệnh bắt buộc hai người xa lạ thành đôi bạn thân, thì dầu họ không tìm nhau, họ cũng sẽ được gần nhau ». Ông Ngân Lang viết : « Khi hai người đã « tâm đầu ý hiệp » thì tự nhiên — tự nhiên, chứ không phải do Trời, do định mệnh — thân thiết nhau, không cần phải tìm đến nhau ; nói một cách khác, người này muốn thân người kia, thường tìm đến để làm thân ; nhưng khi hai người đã « tâm đầu ý hiệp » — lòng vừa nhau, ý hiệp nhau, thì không cần tìm đến, tự nhiên cũng thân thiết nhau ».

So sánh lời giải thích của ông Ngân-Lang và của tôi, tôi thấy hai bên dù có chỗ tiểu dị về danh từ, nhưng vẫn đại đồng về ý nghĩa. Tôi bảo « sở đồng cảm », ông Ngân-Lang chữa lại là « tâm đầu ý hiệp ». Sở Đồng Cảm và Tâm Đầu Ý Hiệp khác nhau chỗ nào ? Tôi thấy những thành ngữ ấy đã gần cùng một ý-

Chung quanh bản luận án Kim Vân Kiều

VẤN ĐỀ DỊCH VĂN KIỀU RA TIẾNG NGOẠI QUỐC



của DƯƠNG BÍCH THỦY

nghĩa như nhau, như khi ta nói « memes sentiments, memes goûts » vậy. Và Định Mệnh với Tự Nhiên có sai biệt nhau lắm không ? Đã đành rằng khi ta nói « định mệnh » như ta nói « fatalité », và khi ta bảo « tự nhiên » như ta bảo « nature », ta há không cố ý cho như thế là do thiên tính phù bẩm hay sao ? Dầu sao, tôi rất ngờ cái ý này của ông N a i Lang : « ...nhưng khi hai người đã « tâm đầu ý hiệp » lòng vừa nhau, ý hiệp nhau, thì không cần tìm đến, tự nhiên cũng thân thiết nhau.

Nếu không cần tìm đến, nghĩa là chưa thấy nhau, chưa gần nhau lần nào, mà cũng thân thiết nhau, thì tôi e không bao giờ có được sự thể ấy, hoặc nếu có thì chỉ một trong hai người định cầu thân mà thôi. Và lại, chữ Thân ở đây, theo tôi hiểu, có nghĩa là Gần gũi, Kề cận như chữ « thân » ở trong câu « nam nữ thụ thụ bất thân », chứ không phải chỉ có nghĩa là « ưa thích ».

Về câu :
« Tưởng người dưới nguyệt chén đồng...
« Tâm son gột rửa bao giờ cho phai...? »

Ông Ngân Lang viết : « Ông Thủy nói cũng nghe... được ; vì ông cố ý đặt hai câu thơ như nhau, rồi dùng câu trên để cắt nghĩa cho câu dưới. Thực ra, tác giả Kim Vân Kiều viết như vậy :

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày mong mai chơ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tâm son gột rửa bao giờ cho phai...? »

Thưa ông Ngân Lang, ông đã làm cái việc vu không khi ông quả quyết tôi đã cố ý đặt hai câu thơ gần nhau. Nói một cách khác : ông Ngân Lang chưa đọc bản Luận án Kim Vân Kiều của ông Trần Cửu-Chấn, hoặc có đọc mà đọc không kỹ. Nếu ông đã có đọc kỹ càng bản luận án ấy, tất nhiên ông sẽ thấy chính ông, Trần Cửu Chấn đã chấp nối và vi vu hai câu thơ kia như thế, chứ không phải tôi.

Tôi vẫn biết « tâm son » là « lòng son » ! tức là « đan tâm ». Nhưng đan tâm hay lòng son là gì ? Nếu tôi hiểu không lầm,

thì lòng son — cũng có khi viết là lòng son sắt — là lòng thủy chung như nhất, lòng không dời đổi, như màu son vẫn đỏ thắm với thời gian, như chất sắt vẫn cứng rắn cùng tuế

nguyệt. Nếu tôi có lầm, thì chỉ làm ở chỗ gán tâm lòng son ấy cho Kim Trọng trong lúc đang lễ phải trả cho Thủy Kiều, chứ tôi không làm ý nghĩa Tình yêu chung thủy. Và sở dĩ có sự nhận lầm này, là do ông Trần Cửu Chấn đã vi vu thơ mà ra.

Về hai câu thơ :
Nam bất khán Thủy Hử.
Nữ bất đọc Thủy Kiều.

Ông Ngân-Lang viết : « Về phần phiên dịch, ông Thủy đã chỉ trích đúng : Nam bất khán thủy hử là « trai không nên xem chuyện Thủy Hử », nếu dịch là « les garçons n'assistent pas à la pièce de Thủy Hử » thì thành ra « trai không nên xem tuồng Thủy Hử » ; như thế là sai. Nhưng về phần dùng chữ trong hai chữ Hán, ông Thủy bỏ không đúng ; hai câu thơ này không có trong sách. Ông dẫn chứng ở đâu, căn cứ vào đâu mà bảo đổi chữ « đọc » với chữ « khán », chữ « thỉnh » với chữ « đọc ».

Vâng, hai câu thơ trên này không có trong sách sử, hoặc giả có mà tôi chưa được thấy, hay là tôi đã được thấy nhưng không nhớ rõ thấy trong sách nào. Có điều tôi biết chắc là : hai câu thơ trên kia là hai câu truyền khẩu gia huấn của các cụ nhà nho hồi xưa thường dẫn ra để nhắc nhở khuyên răn con trai, con gái về việc đọc sách, nghe truyện. Ông Ngân Lang hỏi vặn tôi căn cứ vào đâu mà đổi chữ « khán » ra chữ « đọc », chữ « đọc » ra chữ « thỉnh ». Tôi xin trả lời ông : tôi căn cứ vào văn pháp chữ Hán và phong tục Việt Nam mà định chính hai câu thơ ấy trong bản luận án của ông Trần Cửu Chấn như thế. Tôi nói định chính chứ không nói hoán cải, nghĩa là tôi muốn bảo : tôi cố tâm « đặt những cái chấm lên đầu chữ », hay mong người ta trả tại cho César « cái gì của César » mà thôi.

Theo định nghĩa, theo văn pháp của Hán tự, người ta không bao giờ viết hay nói ; « khán thư », « khán truyện », vì một lẽ rất dễ hiểu là Khán không có nghĩa là Đọc (lire), mà có nghĩa là Xem xét (examiner), Trông giữ (surveiller), Ngắm nhìn (regarder, contempler, voir). Bởi thế, người ta nói « đọc giả », « đọc thư nhân » (lecteur) để chỉ về những người đọc báo, đọc sách, và nói : « khán (xem tiếp trang sau)

giả» (spectateur), « khán thủ » (surveil-
ler), khán bệnh» examiner un malade),
« khán hoa » (regarder les fleurs) để chỉ
về người Xem hát, xem hội, hoặc chỉ
về sự trông nom, xem xét, nhìn ngắm
một cái gì. Đến như chữ Thịnh, thì ông
Ngân Lang cũng như bất cứ một người
nào khác thông hiểu Hán tự, đều biết
được rằng nó có nghĩa là Lắng nghe
(écouter) để phân biệt với chữ Văn là
Nghe biết (entendre). Có lẽ ông Ngân
Lang thừa hiểu rằng: tục nước ta thuở
xưa không cho con gái đi học. Nếu thỉnh
thoảng có một vài thiếu nữ được được
sách, viết được văn — số này rất ít — ấy
là họ đã nhờ ở phần thụ giáo với cha,
anh họ mà thôi — điều này đã được xem
như một kiểu cách của một vài nhà
quyền quý, chứ không phải là một cần
thiết, một cương bách. Đã như thế, thì
hầu hết con gái ngày xưa làm gì biết đọc
mà phải nói: Nữ bất đọc Thủy Kiều?

Sau cùng nói đến hai câu:
« Đã nguyên hai chữ đồng tâm,
« Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai...

Ông Ngân Lang viết: « Ông Dương
Bích Thủy dẫn tích: « Trăm năm thề
chẳng ôm cầm thuyền ai » rất nghĩa
một câu Trong bài Ti bà hành của Bạch-
cư Di: « Khăng bả ti bà quá biệt thuyền ».
Một lần nữa, ở đây, ông Ngân Lang
bảo tôi dẫn tích sai lầm, bằng cách buộc
tôi vào tội « nhỡ râu thẳng cha kia, cầm
cầm con mẹ nó ». Tôi chỉ viết như thế
này: « Trăm năm thề chẳng ôm cầm
thuyền ai » ý nói: « Thề cho đến tận
kiếp cũng không bao giờ ôm cầm
sang gậy ở thuyền khác », nghĩa là hứa
hẹn không phụ bạc thừ thời tình lang.
Câu này Nát nghĩa một câu trong đường
thi; « Khăng bả ti bà quá biệt thuyền »
ngụ ý trách người đàn bà không chu
toàn nghĩa cũ tình xưa (Truyện Tích
trong bài « Ti bà hành » của Bạch cư Di)

« Truyện tích trong bài Ti bà hành của
Bạch cư Di », chứ không phải « nát nghĩa
một câu trong bài Ti bà hành của Bạch-
cư Di », vì trọn 88 câu thơ trong bài
« hành » của Bạch lạc Thiên không có
câu nào giống với câu trên đây, như ông
Ngân Lang đã ngộ nhận.

Kết luận, tôi nhìn nhận ông Ngân
Lang nói có chỗ đúng mà cũng có chỗ
chưa được đúng hẳn. Đầu sao, tôi cũng
thành thực cảm ơn ông Ngân Lang đã
chẳng phụ sở cầu của tôi mà chịu khó
sưu tầm và tra cứu nhiều văn liệu
minh xác để biện luận với tôi về bản luận
án Kim Vân Kiều của ông Tiến sĩ Văn
chương Trần Cửu Chấn.

Tôi mong sẽ còn có dịp gặp gỡ ông
trên văn đàn, nhưng trong chỗ tranh luận,
chúng ta cần có một thái độ tao nhã.

D. B. T.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

.....của Hồng Nam.....

**Huỳnh Kim Thanh, Sở Thông tin,
Phan rang:** Tôi và cô H... yêu nhau ở Nha-
trang hai bên đã làm lễ hứa hôn với một chiếc
nhẫn vàng. Vì bị đòi về Phan rang đã 4 tháng
nay, tôi chưa được tin gia đình nàng đã làm
lễ hứa hôn với một Thiếu úy và ông tu hiện
đang ở ở tại nhà cô H. Tôi đã viết thư cho
Thiếu úy đó, xin hỏi ý kiến ông có đưa vấn đề
này ra nhờ pháp luật can thiệp không?

TRẢ LỜI: Ông hãy chờ thư phúc
đáp của Thiếu úy ấy xem sao đã chứ.
Tôi khuyên ông ghim ngay trái tim
lại vì một cô gái và một cặp ông bà
nhạc để quên như thế, nếu ông hàn
gắn lại thì sau này nó cũng đổ vỡ dễ
dàng. Đau khổ bây giờ ông sẽ tránh
khỏi đau khổ về sau, vì có thể quên
hạ sĩ để yêu Thiếu úy thì rồi đây, cô
ta vẫn có thể quên Thiếu úy để hứa
hôn với Trung úy và cứ như thế cô ta
sẽ lên cấp bậc suốt đời. Thiên hạ
thiếu gì giai nhân, hôn nhân là việc
tình không nên dùng lý để giải quyết,
tình đã mất, một chiếc nhẫn đáng là
bao mà kiện tụng nhau. Người đàn
ông của thời Chiến quốc ai lại xử sự
như thế.

Henri Khái, Sài Gòn. — Tôi là một sinh
viên Việt nhưng không có quốc tịch Việt. Gia
đình tôi là một gia đình giàu có nên sinh hoạt
theo văn minh Tây phương. Về nước hơn hai
năm nay, tôi chỉ biết học tập nhưng hàng ngày
tôi cảm thấy tôi bị lạc lỏng giữa đám bạn bè
người Việt và hình như giữa tôi và họ xa
cách nhau lắm. Tại sao vậy? Có hạt gì cho
tương lai của tôi không và muốn tránh thì
phải làm thế nào?

TRẢ LỜI.— Trước đây 80 năm, tổ
tiên bạn vốn là người Việt thuần túy,
ăn cơm với rau muống chấm nước
mắm, nói tiếng Việt như mọi người
Việt.

Nhưng vài thế hệ gần đây, huyết
thống của bạn bị văn hóa nô-dịch
lung lạc thành thử ngày nay bạn phải
chịu hậu quả là thân hình Việt Nam
mà tư tưởng thì của ngoại quốc.

Bạn cảm thấy lạc lỏng giữa đám
bạn bè người Việt là đúng vì bạn
đứng trong thành phần tư sản
vong bản còn họ là người Việt thuần
túy. Bạn cần chọn một trong
hai thái độ, hoặc muốn trở về với
nguồn gốc cũ thì phải hòa mình vào
đời sống của dân tộc, từ ngôn ngữ,

ăn uống đến lễ giáo bạn phải thông
cảm với họ, phải theo dõi sự an nguy
của nòi giống, phải kẻ vai sát cánh
với đồng bào. Còn nếu bạn ham thích
ngoại quốc hơn, thì bạn phải cưới vợ
ngoại quốc rồi dẫn con cái về sau
cũng phải lấy vợ phải sống như ngoại
quốc. Vài ba thế hệ thì giống máu
Việt sẽ phai hết trong gia đình bạn,
và anh em Việt Nam chúng tôi sẽ
kinh mến bạn như một người ngoại
quốc chính tông.

Hồ hữu Lộc Phnom Penh: Có em gái họ
tôi có người yêu nhưng tôi biết người yêu đó
không có căn bản gì chắc chắn cả, tôi, không
bằng lòng nên đã bắt hắn phải giả ảnh và
thư lại cho em tôi. Hắn nhân tôi sang lấy
những thứ đó. Tôi có nên qua hẳn để lấy
những vật ấy không?

TRẢ LỜI: Nếu cô em gái ông ở
trong khoảng tuổi từ 16 đến 20 thì tình
yêu đó chỉ là một thứ bệnh « Say
mặt » chứ không phải ái tình đâu.
Con trai cũng như con gái hết tuổi mười
sạch lòng cần mà gần gũi nhau là
phải đi tới chỗ mê say nhau.

Muốn cắt đứt những liên lạc đó, ông
chỉ cần gây một dư luận chỉ trích
người ấy thật mạnh mẽ chung quanh
cô em thì nhiệt độ mê say của cô em
đối với người đó sẽ tự động xuống
hàn thử biểu ngay. Nhưng ông phải
tìm một người em rể khác xứng đáng
hơn tới thay thế ngay chỗ ghế bỏ
trống. Còn ảnh và thư thì quan hệ
gì mà ông phải bận tâm. Ông sang
nhà người ấy để lấy những thứ đó
sẽ nguy hiểm như là Lưu Bị đi phó
hội bên Đông Ngô, khó khăn lắm mới
thoát khỏi quĩ kế của Chu công Cẩn
đấy.

Công táng tôn nữ Thanh Hương, Huế. — Ông
Hồng Nam giải đáp thắc mắc cho độc giả rất
thiết thực, sâu sắc và tế nhị. Vậy ông có gì thắc
mắc không và thắc như thế nào? Xin
ông viết lên để độc giả chúng tôi giải đáp
giùm?

TRẢ LỜI.— Thưa cô, nhiều vô kể,
nhiều thứ thắc mắc lắm nhưng toàn
là những thứ không thể viết bằng giấy
trắng mực đen. Rất cảm ơn cô.

Hoàng anh Vũ, Cần Thơ. — Tôi là một
sinh viên được khoa nhưng có nhiều lý do, tôi
chán đời lắm. Có nhiều người khuyên tôi đi
làm du tị tị khắp nơi có nên không?

TRẢ LỜI.— Đức Phật vì yêu đời mà
đi tu chứ có phải vì chán đời đâu,
ngài khuyên đệ tử phải học đủ ngũ
minh: (nhân minh, nội minh, thanh
minh, y phương minh và công xảo
minh) để giúp đời chứ có phải chỉ
chuyên gõ mõ, tụng kinh, có ăn
không làm mà gọi là đi tu đâu.
Theo ý tôi, bạn cứ theo học thuốc cho
thành tài về sau chế thuốc bán rẻ cho
thiên hạ, giúp đỡ cho kẻ nghèo khó
hoạn nạn, làm việc với tinh thần

của kẻ tu hành. Đó mới là đệ tử
chân chính của đại Bôn sư Thích ca
Mâu ni Phật. Tu bằng cách đi xin ăn là tu
theo hạnh « Đầu đà » nếu bạn muốn
theo cũng được nhưng khi chúng sinh
hiến bạn vật gì, bạn đã thu nhận thì
bạn phải làm công việc gì có ích lợi
thiết thực để đền đáp lại gấp bội lên.
Nếu không, nói theo đạo Phật bạn sẽ bị
nghiệp báo, phải luân hồi trong A Tang
kỷ kiếp để đền tội vô nợ trần gian.

Bạn vô danh, Hanoi: Lập trường nhân
dân của dân tộc, tôi đã nghe nhiều người và
nhiều đảng phái đang tranh cãi rất sôi nổi.
Vậy lập trường nhân dân của Đời Mới là
những hạng người nào?

TRẢ LỜI: Lúc nước nhà chưa độc
lập thì lập trường Nhân dân theo
Đời Mới là lập trường của toàn thể
những người Việt Nam muốn độc lập,
tranh đấu cho độc lập.

Còn khi nước nhà độc lập hoàn
toàn và thực sự rồi thì lập trường
nhân dân của Đời Mới là lập trường
quảng đại quần chúng cần lao (cần
lao trí thức có kết với cần lao tay
chân) tranh đấu cho sự công bình và
trật tự xã hội, chống lại mọi âm mưu
bức lột và chuyên chế của mọi màu
sắc ngoại bang để bảo vệ sự tiến
hóa và hợp quần của dân tộc Việt
Nam trong sự hợp quần và tiến hóa
của nhân loại.

Xương Giang, Đại úy Nam-Việt. —
Ngày nay, tôi không còn tin là quân sự thuần
t túy có thể quyết định chiến tranh nữa nhưng
tôi chưa hiểu rõ là sự phối hợp giữa chánh
trị và quân sự nên phối hợp bắt đầu từ đâu?
Ông Hồng Nam có thể giúp ý kiến thảo luận
bằng thư được không?

TRẢ LỜI.— Bạn lắm, không thể viết
thư riêng được chỉ xin trả lời ông
trên mặt báo này thôi. Bản chất của
chiến tranh vốn là bản chất chính trị,
mục đích của chiến tranh cũng là mục
đích của chánh trị. Nhà binh học nước
Đức là Clausewitz trong tác phẩm
« De la guerre » đã định nghĩa rằng:
« chiến tranh là một kế tục của chánh
trị bằng hình thức vũ trang ». Vậy
thì vũ trang chỉ là một phương tiện
hành động của chính trị mà thôi.

Cho nên, quan niệm phân tách tuyệt
đối giữa hai ngành quân sự và chính
trị là phi lý, chính trị phải được
điều khiển quân sự trong mọi hành
động chiến tranh. Chính trị và quân
sự phải được phối hợp ngay từ trung
ương xuống, từ từng chiến binh trở
lên. Đầu óc mỗi người lính phải là
một đầu óc chính trị, dùng đầu óc
chính trị đó để điều khiển khẩu súng
trong tay. Như thế khẩu súng đó mới
hữu ích cho chiến tranh. Theo thói
thường theo ý riêng tôi thì như thế đấy
nhưng không biết ý của ông và của
thiện hạ thì như thế nào?

HỒNG NAM

ĐỜI MỚI số 88

Tùy bút

TÌNH BỀ CẢ

Có những đêm mưa dầm rả rích, lòng lâng lâng theo từng giọt mưa rơi, nằm
một mình nghe tiếng sóng bủa âm âm ngoài biển trầm hùng như một bản
trường ca vạn thuở. Ôi! Sóng vĩ đại và hùng tráng làm sao! Và rồi có
những buổi « trời trong gió nhẹ sớm mai hồng » đi ra mà nhìn xem bề: một
màu xanh êm ả chạy chấm đến một chân trời xa mờ mịt. Trông biển thanh bình
và hiền dịu dường bao! Mà phải thôi đâu, biển Mênh Mông, Rộng Rãi, Vĩ
Đại và Vô Biên. Làm sao viết cho hết lòng biển chừ đây? Ôi! to lớn quá
đi, và lòng mình cũng lại rạt rào dậy lên từng cơn sóng. Nhưng thân ôi, sóng
của một tấm lòng trong một mùa ly loạn có nghĩa gì đâu với sóng của một
đại dương nước mát, máu xương của nhân loại đang vươn mình lên bờ Cao cả.
Nhỏ nhen lắm, có thấm vào đâu, ta chỉ là một hạt cát trong một sa mạc mênh
lung, và nước mắt ta chỉ là một giọt nước trong một đại dương thâm thẳm! Ta
vui lòng góp cơn sóng tâm tư chung với sóng của Nhân loại đang lên.

Lòng đại dương với rộng, tình đại dương ngọt ngào lắm kia mà! Từ lâu,
lâu lắm, người xưa đã bảo: bốn biển là nhà. Câu nói đơn sơ mà bao hàm một
ý nghĩa lớn chừng nào! Câu nói rộng như lòng biển và nghe đẹp như biển
thanh bình. Bốn bề một nhà! Sung sướng làm sao! Có ai từng mơ mộng ấy?
Nhân loại về một nhà, phá tan biên cương loài người sống thân yêu. Sống thân
yêu. Sống thân yêu chất phác, hiền lành, mộc mạc như một người dân hiền
lương. Phải rồi! Loài người phải thế chứ! Con Người kia mà! Con người
phải rộng như đại dương, không bờ bến, không biên cương ranh giới, chắc hẳn
hẳn là lòng người xưa muốn thế. Biển nào cũng là biển cả. Từ Bắc băng dương
tuyệt giá, đến Thái-bình-dương êm ả, qua Đại-tây-dương vĩ đại đều là biển cả
chứ gì. Nước đại dương hòa lẫn, lòng đại dương thông suốt; nhưng khôn
nội trên lục địa lại phức tạp ra từng giới hạn biên cương. Oái oăm nữa, Con
Người lại đi phân chia những đại dương ra từng biển nhỏ. Bên kia trùng dương
Hồng-hải, Hắc-hải, Địa-trung-hải; bên này Nam-hải, Hoàng-hải làm gì! Lòng
đại dương chắc nọ có muốn phân chia. Rộng như biển kia mà!

Đã thế mà thôi đâu, con Người bốn biển tôi bại hơn nữa vượt trên lòng
đại dương mà đi xâu xé lẫn nhau. Bên kia trùng dương cũng thế;



Than ôi! đã mấy lần đầu biển đổi thay, bao nhiêu những biển chuyển,
những tháng trầm, xáo trộn để mà tiến hóa, đáng lẽ Con Người bốn bề phải
phải rộng lòng để thương yêu nhau: một tình thương cao cả và vô bờ. Ấy thế
mà đến nay Con Người lại tiến hóa hơn để đi làm những việc không phải là
Con Người nữa. Con Người đầy xéo lên tất
cả. Đầu là tình Nhân loại, đầu là Nhân-đạo,
đầu là bản tính Con Người?

Bao giờ Con Người sẽ trở lại Con Người để
sống hòa bình yên vui trong bốn biển không còn
sóng gió bão bùng? Nhân loại về một nhà
và lòng Người sẽ mãi mãi là lòng Người!



TƯƠNG TRÙNG

NHỮNG KẺ SA ĐUA

Cốt truyện của
Đỗ Lôi Kỳ

Bản kịch của Hoàng thu Đông

MINH (với người chủ hát).— Mớ các chai rượu kia đi. Bày cả mấy món trong các gói ra. Gọi kép đàn vờn đảo hát lại chứ?

NGƯỜI CHỦ HÁT.— Họ về cả rồi, nhưng nếu ngài muốn thì tôi cho đi gọi a.

MINH.— Cho gọi lại đây! gọi cả lại đây! Một châu nam trầm. (Bữa bạc ra) Đây... cầm lấy tiền.

MUU.— Ông xem giấy bạc y như là giấy lộn.

NGƯỜI CHỦ HÁT.— Với giá này thì chúng nó đến đây đây nhà. Nhưng thôi, để tôi đánh thừc mấy đứa con gái tôi đây, chúng nó hát hầu ngài (ra).

MINH (bước theo).— Hoan nghênh! tôi muốn vui về âm t đặc biệt hôm nay! (vỗ vào túi) có tiền đây!

TUYẾT HỒNG (vẫn chăm chú nhìn Minh, đến phía sau lưng, nơi khẽ).— Tay áo anh kia...

MINH.— Hả?

TUYẾT HỒNG.— Anh xắn tay áo lên.

MINH (nhìn đầu tay áo sơ mi thò ra có vết máu với vết che vào tay áo ngoài) Ừ... (Đến bàn, rót rượu vừa mở vào mấy cái ly) Mời các ông bạn uống đi chứ? (nhìn Vĩnh đi lui tới trong phòng) Mời ông uống... (Mấy người nâng ly uống rồi đặt xuống) Trong lúc đợi đảo hát đến, chúng ta làm gì cho vui chứ (Trở cổ bài trên bàn) À, có cỗ xi tầy đây, chúng ta chơi nhé!

MUU.— Xin sẵn sàng để tiếp ông bạn.

MINH.— Thế thì còn đợi gì nữa. Tôi muốn cho hai ông được thật nhiều tiền...

VINH.— Xin bắt đầu...

MUU.— Đặt một tiếng bao nhiêu tùy ông bạn đấy nhé: một trăm, hai trăm...

Ba người bắt đầu đánh bài. Một lúc, thấy Minh thua mãi, Tuyết Hồng đến gần ghé tai bảo.

TUYẾT HỒNG.— Thôi! đừng chơi nữa.

MUU.— Ông bạn mất năm trăm rồi đấy nhé!

MINH.— Sao? Tôi thua năm trăm rồi à? Ván này tôi gấp đôi!

TUYẾT HỒNG (đặt hai tay lên các con bài).— Thôi, thế là đủ rồi!

MINH.— Sao thế?

TUYẾT HỒNG.— Em không muốn cho anh chơi nữa.

Bỏ đi còn hơn!

MUU.— Em nói đùa đấy chứ?

TUYẾT HỒNG.— Anh cầm đi!... Nhục nhã thật! Tôi không ngờ...

MINH.— (nhìn Tuyết Hồng) Thế nào thế...

TUYẾT HỒNG.— Tôi thấy anh ấy đầu bài đi hai lần.

MUU.— Xin lỗi cô, tôi là một người tử tế.

TUYẾT HỒNG.— Thế mà tôi đã tưởng nhờ đến anh năm năm trời... Một tay bạc bịp!

VINH.— Tôi không cho phép cô...

TUYẾT HỒNG.— Tên này cũng thế... (với Minh) Anh soát tay áo hẳn xem!

VINH (rút lui).— Đồ đi!

Minh chồm lên, chụp lấy tay, đẩy mạnh Vĩnh ra phía thang gác.

TUYẾT HỒNG (vỗ tay).— Thế cho đáng đời!

MUU.— Tôi đến tưởng để tha thứ cho cô, lấy cô về làm vợ, không ngờ lại gặp một kẻ quá dày dạn...

TUYẾT HỒNG.— Anh cầm mồm mà cút đi hộ tôi.

MINH.— (trở vào cười với Muu) Vừa rồi tôi có hơi nặng tay với bạn ông. (Trở vào lối cửa ra) Còn ông, xin mời ông... (Muu riu riu bước đi)

NGƯỜI CHỦ NHÀ HÁT.— (nghe tiếng ồn chạy vào) Ông không lấy lại số tiền hai người vừa bịp của ông sao?

MINH.— Thôi, cho chúng nó, để an ủi.

TUYẾT HỒNG.— Phải đấy, anh xử thế cho chúng biết.

NGƯỜI CHỦ NHÀ HÁT.— Kép đàn và đảo hát đã đến cả đấy, (ra).

LỚP III

MINH, TUYẾT HỒNG

MINH.— (khép cửa quay lại với Hồng vui vẻ âm thầm). Anh tìm em mãi!

HỒNG.— (mở tay ra đón). Anh đến vừa đúng lúc để cứu em... Ai bảo cho anh biết mà đến đây?

MINH.— Con ở của em, nó nói tất cả với anh.

HỒNG.— Thế anh có đến nhà em ư?

MINH.— Anh đến tất cả hai lần. Lần thứ nhất, con ở nó sợ không chịu nói gì cả. Nếu nó nói ngay cho anh biết là em ở đâu... thì câu chuyện đã không xảy ra. Sau đó, nó mới nói thì đã chậm mất rồi... Anh đi kiếm em gần muốn khóc.

HỒNG.— Anh kiếm em ở đâu?

MINH.— Khắp cả. Anh chạy đến nhà Loan thì em vừa đi. Thế nên anh không còn ngờ nữa... Thắng Thừa có nói với anh là ông cụ đợi em...

HỒNG.— Anh tưởng bắt gặp em ở nhà ông cụ ư?

MINH.— Xin lỗi em... Anh đã đứng rình ở ngoài có đến một tiếng đồng hồ...

HỒNG.— Rồi anh vào nhà?

MINH.— Anh có vào.

HỒNG.— Anh... ở đầu tay anh... có phải là máu không?

MINH.— Máu... phải, máu... Làm sao lại có máu đỏ như thế này? (Kép đàn, đảo hát lần lượt kéo đến, Minh sợ hãi). Vào đây! Vào cả đây!

Vào đây! Vào cả đây!

Xem Đời Mới từ số 74

(Còn nữa)

ĐỜI MỚI số 88

CUỐN PHIM
Nghệ thuật và Hạnh phúc của hãng Việt phim trình bày trước kỷ giả vừa rồi, cũng như các cuốn phim Việt Nam khác, đã dùng tiếng Việt để phổ diễn, dùng người Việt để đóng trò, dùng phong cảnh nước Việt để trình bày cốt truyện. Như thế là dân tộc Việt Nam đã cho hãng Việt phim vay một số vốn để tạo tác cuốn phim, vậy người Việt Nam cần biết và có bổn phận phải biết rằng hãng Việt phim đã sử dụng số vốn ấy như thế nào? Có đem lại vinh quang và ích lợi gì cho kẻ cấp vốn không?

Viết bài này, tôi chỉ làm nhiệm vụ trình bày cảm tưởng của một người Việt Nam đã được chứng kiến kết quả công việc của hãng Việt phim nghĩa là đã được xem trước đồng bào cuốn phim « Nghệ thuật và hạnh phúc » mà dân tộc chúng ta đã có góp một phần vốn liếng trong đó.

Chuyện phim có thể chia làm ba đoạn. Đoạn đầu là mấy anh thanh niên nghệ sĩ đi chơi Hồ Tây gặp chị em cô Hoa rồi rủ cô Hoa vào giúp gánh hát. Đoạn thứ hai là Thân, một trong bạn thanh niên đó yêu Hoa, bị người bạn tình địch tố cáo chuyện đó với vợ Thân. Vợ Thân ghen. Hoa bỏ ra đi giữa lúc gánh hát đó sắp trình bày một vở hát ở nhà Hát lớn Hà Nội. Đoạn thứ ba là cả bọn Nghệ sĩ trong đó có vợ Thân cùng đi tìm Hoa. Rồi mọi người đều vui vẻ trong đêm kịch ở nhà Hát lớn.

Tôi không chú trọng đến phần kỹ thuật cũng như về sự phân cảnh của cốt chuyện, nghệ thuật đạo diễn hay sự sử dụng máy móc... vì điện ảnh Việt Nam còn ở thời kỳ phôi thai, chúng ta thiếu sự huấn luyện chu đáo thiếu phương tiện tối tân, tất nhiên phần kỹ thuật so với điện ảnh ngoại quốc không thể nào tránh được sự vụng về thiếu sót.

Ở đây, tôi muốn nói đến nội dung và tinh thần cuốn phim, tôi muốn biết là hãng Việt phim đã dùng tiếng Việt để nói những gì dùng người Việt để trình bày cái gì và dùng phong cảnh nước Việt tô son vẽ mực như thế nào trên màn bạc. Vì đó mới là điều quan hệ tới dân chúng Việt Nam trong đó có chúng tôi, có những nghệ sĩ của hãng Việt phim có cả bà con người Việt.

Trước mắt người ngoại quốc, giữa cuộc tranh đấu giành độc lập của Việt

NGHỆ THUẬT VÀ HẠNH PHÚC

MỘT CUỐN PHIM VONG BẢN

HỒ-HÁN-SƠN viết



Nam, Nghệ thuật cũng là một mặt trận, mặt trận chiến đấu cho danh dự và độc lập về tinh thần mà toàn thể dân chúng Việt Nam có nhiệm vụ phải nhận xét, phải tìm hiểu để gạt bỏ những chiến sĩ bất lực và phản bội sang một bên lẽ trận tuyến.

Phim Nghệ thuật và hạnh phúc đã nói những gì?

Giữa lúc dân tộc Việt Nam đang đau khổ rên xiết vì chiến tranh, đang quật cường tranh đấu thì người ta thấy hình ảnh anh Thanh niên Việt Nam trên màn bạc của hãng Việt phim là một thứ cao bồi, từ ăn bận cho tới cử chỉ, rong xe đạp theo đuôi gái ở dọc đường, gặp con gái dù mới là lần đầu đã bá vai bá cổ, hát những bài lãng lơ tán tỉnh, ôm nhau nhảy nhót bắt chước sự trẻ trung của thanh niên Âu Mỹ. Nhưng bắt chước chưa sành nghề, thành thử sự vụng về đó đã tố cáo mọi cái gì lỗi lạc của một loại người hạ cấp trong xã hội.

Từ cách đi đứng cử chỉ không còn ai nhận ra được họ là người Việt nam nữa, theo đuôi gái, tán gái rồi ghen nhau, ghen quá nữa cuốn phim đã trình bày tất cả cái hình dáng cốt cách trác táng một cách tỉ mỉ rành

mạch của một loại người mà hãng Việt phim đã vu cáo cho là Thanh niên Việt nam, là Nghệ sĩ Việt nam.

Trai thi như thế còn gái thì cũng lại là một thứ lãng mạn giang hồ, thoát gặp trai đã hăm hở như sắt nghe hơi nam châm, mỗi nghe một bản nhạc lãng lơ mà nhảy xô lại ôm lấy trai nhảy nhót, không yêu nhau mà để cho trai ôm ấp, đàn diu với một đàn ông đó đã có vợ. Xét cho cùng có Hoa trong cuốn phim đó chỉ một thứ gái nửa lương thiện, nửa làm tiền mà thôi.

Việt Nam có hạng thanh niên và thiếu nữ ấy không? Có, nhưng chỉ là một thiểu số lạc loài trong xã hội. Ngày nay thanh niên Việt Nam hoặc đang tranh đấu, hoặc đang im lặng, hoặc đang chuẩn bị cho tương lai chứ có đâu đến nỗi quá hư hỏng như phim « Nghệ thuật và hạnh phúc » đã vu cáo. Hãng Việt phim đã tìm chỗ xấu xa nhất của Việt Nam để trình bày cho thiên hạ biết về Việt Nam.

Còn chuyện phim kể một câu chuyện ghen tuông không có gì đặc sắc cả, nó cũng tầm thường như bao chuyện ghen tuông khác.

Đây là một loại cải lương rẻ tiền, một thứ triết lý dở ngớ dở ngọng, một quan niệm nhân sinh của loại người hạ cấp. Cuốn phim mang tên Nghệ thuật hạnh phúc nhưng là Nghệ thuật tàn phá, nghệ thuật chưa sạch nước căn và hạnh phúc của Cao bồi.

Tôi nghĩ rằng hãng Việt phim có thể đem cuốn phim này bán cho nước nào đang nuôi mộng đó họ Việt Nam tất phải đắt tiền lắm. Vì chiến cuốn phim này cho ngoại quốc xem, thiên hạ sẽ bảo thầm với nhau:

Thanh niên như thế, phụ nữ như thế mà đòi độc lập, độc lập nổi gì?

Tôi phản văn không biết rồi đây người Việt Nam nhất là giai cấp cần lao có bỏ đồng tiền mồ hôi nước mắt ra để mua lấy sự hồ thẹn này không?

Các nhà kinh doanh điện ảnh nếu muốn trục lợi thì cũng cần phải có một tối thiểu lương tâm và ý thức chứ.

CẦN MUA ĐẤT

Cần mua độ một mẫu Tây đất để làm nghĩa địa, ở ngoại ô Saigon, hoặc Gia định hay Cholon.

Hỏi ông kinh lý Đường, số 274 đường d'Arras Saigon.

ĐỌC TIN MỚI

bắt đầu thứ bảy 5-12-53

Hồi ký phiêu lưu

của bạn VĂN LANG



DI TRUYỀN HỌC

TẠI SAO NGƯỜI TA NUÔI RUỒI?

của THU HÀ

Tất cả đều là con cháu của đôi ba giống thú rừng ngày trước.

Càng ngày sự chọn giống và sự ghép giống càng tinh xảo hơn.

Người ngày xưa mò mẫm mà dúc ra được những giống cây hay những giống thú mới lạ. Họ không hiểu rõ nhờ đâu mà được và tại sao có những đặc điểm di truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Nhiều khi công trình trong mười năm bỗng nhiên bị hư hỏng : có những giống cây và giống thú nhờ ghép giống mà có bỗng nhiên trở lại in hệt như tổ tiên của chúng, nghĩa là in như lúc chưa ghép giống. Hoặc là mới ghép giống đã bị thất bại ngay. Trong số một ngàn người trồng trọt hay chăn nuôi, nhiều lắm là một hai người thành công trong công việc khó khăn ấy.

Cần phải có sự sáng suốt đặc biệt của một Mitchourin, nhà trồng trọt danh tiếng ở Nga hay của một Benbank, nhà trồng trọt danh tiếng ở Mỹ, mới khỏi lẩn lộn.

Cần phải kiên chí làm mới đeo đuổi được trong nhiều năm một công việc không thay đổi.

Cho đến khi khoa học tới giúp đỡ các nhà trồng trọt và chăn nuôi, công việc mới bắt đầu tiến bộ. Ta có thể làm tưởng rằng sự giống nhau giữa người cùng một gia đình là một điều rất giản dị. Thật ra, ngày nay người ta mới bắt đầu hiểu rõ tại sao có sự giống nhau ấy và làm cách nào để điều khiển sự ấy.

Bây giờ mới đến chuyện nuôi ruồi

TRƯỚC trận thế giới chiến tranh lần thứ nhì không hao lâu, giáo sư người Mỹ Calvin Bridges đã đến Leningrad (thủ đô thứ nhì của Nga) diễn thuyết nói rõ về cách nuôi thử ruồi dấm (*Drosophila melanogaster*) và kể tất cả những cái lợi của sự nuôi ruồi hơn sự nuôi các loài vật khác.

Cái lợi thứ nhất : Con ruồi dấm rất nhỏ, nhỏ thua một con thỏ hàng triệu lần, chưa nói đến sự nhỏ thua một con bò. Gần một triệu con ruồi ấy mới nặng được một ki-lô. Vì vậy nên một bảy ruồi chiếm chỗ rất ít. Một ngàn con có thể nuôi trong cái hộp.

« Không cần đồng cỏ, không cần chuồng » giáo sư Calvin Bridges tuyên bố.

Ta có thể nói thêm rằng không cần trẻ con để chăm giữ, khỏi sợ bị mất trộm.

Cái lợi thứ hai : Một đàn ruồi rất dễ cho ăn. Theo lời của giáo sư Bridges thì « đồ ăn cần cho hàng trăm con ruồi trong suốt đời của chúng nó chỉ tốn vài xu ».

Cái lợi thứ ba : Một đàn ruồi lớn mau hơn một đàn bò hay một đàn cừu nhiều.

Một con ruồi cái trưởng thành mười ngày sau khi ra đời, đến hai mươi ngày nó đã làm bà nội, đến ba mươi ngày nó đã thành bà cố, qua bốn mươi ngày nó đã thành bà sơ.

Lại thêm mỗi ruồi mẹ có hàng trăm hay có cả hàng ngàn ruồi con. Như vậy là mỗi bà nội có hàng triệu ruồi cháu, mỗi bà cố có hàng tỷ ruồi chắt.

Theo đó, không ai chối cãi được rằng :

1) Nuôi ruồi rẻ tiền hơn cả,

2) Nuôi ruồi dễ dàng hơn cả,

3) Nuôi ruồi mau hơn cả.

Mọi điều đã rõ ràng như vậy, chỉ có một điều không được rõ là người ta nuôi ruồi để làm gì.

Người ta muốn nuôi ruồi để làm gì?

Có cái gì giống nhau giữa một con ruồi và một con voi?

Có rất nhiều cái mà mới nhìn qua ta không ngờ.

Thử dụ con ruồi và con voi thừa hưởng đức tính của cha mẹ chúng nó theo những định luật giống nhau. Những định luật căn bản của sự di truyền đều chung cho ruồi, cho voi, cho ngựa, cho lúa, cho đậu và cho cho cả con người.

Vì vậy nên muốn quan sát, muốn nghiên cứu và thí nghiệm những định luật ấy, chẳng có sinh vật nào hợp hơn là con ruồi dấm.

Muốn có mười đời ngựa, cần phải ba mươi năm.

Cần bao nhiêu thời gian để nuôi mười đời ruồi? Chỉ cần độ một trăm ngày, nghĩa là chỉ độ trên ba tháng.

Vậy lựa con ruồi dấm thì hơn để quan sát, công việc của khoa học sẽ tiến được mau hơn không biết bao nhiêu. Không cần phải theo dõi dòng họ trong từng chồng sách cở, ta có thể chứng kiến tận mắt sự nối tiếp của hàng chục thế hệ.

Vì vậy nên người ta nuôi thử ruồi dấm trong tất cả các phòng thí nghiệm trên thế giới.

Nhờ hai cách bán gả và tuyển chọn, người ta đã có được hàng ngàn giống ruồi thuần giống.

(Còn một kỷ nữa)

ĐỜI MỚI số 88

Một tiệm ăn

MẶT trời xế bóng từ lâu. Đường nhựa còn bốc hơi nóng hừng hực. Ánh nắng ngã chéo vào một tiệm ăn sang trọng. Gian phòng rộng rãi, sạch sẽ, quét vôi màu xanh lơ; những khuôn bàn « vệt nỉ », có lót gương đầy trên mặt, phản chiếu những chiếc quạt trần quya tít. Hai tấm kính lớn che kín cả hai bức tường bên phải, bên trái. Những người bồi bạn toàn đồ trắng, khăn vắt ngang tay, lanh lẹ đi quanh giữa những khuôn bàn nghiêng mình, lắng nghe, đứng lại, vụt đi mau...

Những mái tóc quăn, những cặp môi son đỏ như bầm máu, những chiếc áo màu sắc sỡ, mỏng the the, xen lẫn trong những mái tóc rẽ lẳng mướt, những bộ âu phục thẳng nếp... Tiếng Tàu, tiếng Ta, tiếng Tây, tiếng Mỹ, tiếng ly tách, chén đĩa va chạm trên mặt gương, tiếng ghế kéo sát trên nền gạch hoa; thỉnh thoảng vang lên một vài trận cười rần rật. Âm thanh đủ cung bậc xô đẩy nhau thành một cuộc tấu nhạc vô định luật.

Một người trai trẻ, đội mũ nỉ lịch mái tóc, ôm một mớ sách, báo, đi hết bàn này đến bàn nọ, nghiêng nghiêng, mình, chia những tờ báo có hình đàn bà lõa thể vào mặt một người khách.

Gã đứng lại trước hai chàng trai trẻ, mồm túi áo sơ mi, lấy một tập ảnh nhỏ, đặt giữa lòng bàn tay, chia vào giữa bàn. Hai mái tóc lẳng mướt chạm sát vào nhau, nhìn lật từng tấm ảnh. Sự mua, bán không mặc cả nhiều.

Ở góc phòng, một chiếc bàn dài. Trên mặt bàn : bày la liệt những món ăn thơm, béo. Một người đàn ông và một người đàn bà ngoại quốc nâng cao hai ly rượu, đụng vào nhau, trao cái cười híp mắt. Người đàn ông, mặt đỏ gay, rung rinh mồm, nốc cạn chắt rượu đỏ đậm, đặt mạnh cái ly xuống mặt bàn, uốn mình, thở mạnh khoái trá.

Người bán sách báo tiến đến, nghiêng mình, chia tập báo, nói nhỏ nhỏ :

— « Mẹ xừ », « mẹ xừ »...

Người đàn ông yên lặng nhìn người đàn bà, cười khoái trá.

Người bán sách báo lặp lại :

— « Mẹ xừ », « mẹ xừ »...

Người đàn ông vụt quay ngang, chồm đến người trai trẻ, hét lớn :

— Non, non, non.....

Đôi mắt đục trừng lớn, giữa khuôn mặt đỏ gay tỏa ra một hơi rượu nồng sặc.

Một màu truyện

MIẾNG ĂN

của LƯU NGHỊ.....

Người bán sách báo lùi xa thật nhanh, ngoài lại, mắt lờm lờm. Người đàn ông hậm hực nhìn theo người trai trẻ đi qua phòng bên kia...

Ngoài bức cửa tiệm ăn

MỘT đứa nhỏ. Một người lớn. Cả hai đều ăn mặc nhộpnhúa, áo quần và viu nhiều chỗ, đứng nép bên một chậu cây cảnh. Đứa nhỏ đeo một cái trống lớn trước bụng, tay phải cầm dùi, đánh nhịp « thùng »... « thùng »... Người lớn, mắt nhắm tít, cầm cây đàn « mandoline » cũ, khảy lên rề rề. Tiếng đàn, tiếng trống xô đẩy nhau, tán loạn một điệu tân nhạc vụng về.

Tiếng trống chợt dừng hẳn. Người lớn cất giọng hát :
Ai có vẽ trên bến sông Tương,
Nhìn người duyên dáng tôi thương ;
Sao đành nỡ dứt tơ vương...

Khuôn mặt xấu xí, cần cổ, nhân nhó ngược cao dần, để thoát ra một giọng hát khàn khàn, mệt mỏi. Cặp mắt đỏ ướt mồ hôi, rưng rưng, nổi gân to.

Tiếng đàn lè rề lỏ nhịp, đi kèm giọng hát Tiếng đàn, tiếng đàn đều lạc điệu, kéo dài lê thê, buồn thảm.

Tiếng đàn tiếng hát chợt ngừng bật. Người hát dạo thong thả kẹp chiếc đàn « Mandoline » vào nách bên trái ; tay trái vịn vào vai thẳng nhỏ ; tay phải ngửa cái mũ nỉ méo mó ra đằng trước, thẳng nhỏ đi trước. Người lớn đi chéo một bên, yên lặng đi quanh những khuôn bàn bày la liệt món ăn, thức uống ; đến đứng lại trước những người khách thơm son, phấn và nước hoa. Một vài tờ bạc ném vội vào lòng chiếc mũ nỉ. Phần đầy, quay mặt đi.



Bên kia lề đường, đối diện với tiệm ăn

NĂNG chiều còn hắt mạnh ngang đầu.

Vách tường cao ngất để ngủ một khối bóng đen to, rộng. Dưới chân tường : một bọn trẻ đánh giầy, quây quần vây kín thành một vòng tròn. Những mái tóc rối bù như những mớ rác bần, chung vào nhau, Cả bọn vang tru ồn ào. Những con bài « cát té » dăng mạnh trên nền « xi măng » gạch ở đường.

Một đứa mặc áo ka ki, ngồi trong vòng tròn, vụt ngừng đầu nhìn một đứa đứng nhìn xuống, hắt hàm :

— Ê, đánh mấy. Đ... M... tao thua hết rồi.

Đứa ở trần lác đầu :

— Tao không đánh.
Đứa mặc áo kaki uể oải đứng dậy. Một đứa trẻ khác lanh lẹ chen vào vây kín lại vòng tròn.

Tiệm ăn

MỘT người trai trẻ vừa bước vào tiệm ăn. Đứa ở trần và đứa mặc áo kaki vụt chạy nhanh cùng một lúc qua bên kia lề đường, biến mau vào tiệm ăn.

Người trai trẻ vừa ngồi xuống ghế. Đứa ở trần nhào mình đến, ngồi thụp xuống, vò lấy chiếc chân giầy, nói vội vàng :

— Thầy, tôi tới trước, thầy... Đánh giầy thầy... tôi đánh tốt, thầy...

Người trai trẻ nhìn vào cặp mắt của đứa nhỏ, gạt đầu.

Đứa mặc áo kaki chửi đồng một tiếng nho nhỏ, kẹp thùng gỗ vào nách, ngó quanh gian phòng. Hân thông thả bước qua bàn bên, chỉ tay xuống chân bàn, nói vội một người Trung Hoa đứng tuổi :

— Ông chủ, đánh giầy, ông chủ. Đánh tốt mà...

Người Trung Hoa lác đầu. Hân thông thả tiến ra cửa, mặt còn ngoảnh lại phía trong.

Cùng lúc ấy, người hát dạo cũng lần ra phía cửa.

Đứa mặc áo kaki đụng vào người hát dạo. Mắt hắn chợt nhìn vào lòng cái mũ nỉ.

Nhanh như cắt, hắn chúi tay vào lòng chiếc mũ méo mó, bốc vội mấy tờ bạc giầy, chạy biến ra khỏi gian phòng.

Thằng nhỏ quay lại, vội la lớn, quờ tay đụng mặt thẳng nghe thùm thụp. Hắn buồm vội người hát dạo, nê cái trống lớn chạy ra cửa, hét to :

(đọc tiếp trang sau)

AI mà lại đi nuôi ruồi? Gớm chết. Người ta nuôi heo, nuôi bò để lấy thịt ăn, nuôi cừu để lấy len mặc, nuôi trâu để cày, ai lại đi nuôi cái con vật khốn kiếp đó đã vô ích, lại còn có hại, mang vi trùng đều mà lây bệnh cho chúng ta. Đã dùng đủ cách, từ cách bôi mật ở họng chai kiêu Việt nam đến cách bơm thuốc D.D.T. kiểu Mỹ mà còn giết chưa hết, lại đi nuôi nữa thì có khổ cho thiên hạ không? Vậy mà người ta đã nuôi ruồi. Có những người làm nghề nuôi ruồi, như kẻ khác làm nghề nuôi heo, nuôi gà, nuôi cừu, nuôi thỏ. Người ta nuôi ruồi hàng vạn con, người ta cho ăn, người ta săn sóc, và nuôi đủ giống rồi : có giống cánh dài, có giống cánh ngắn, có giống mình xám, có giống mình đen, có giống mắt trắng, có giống mắt đỏ.

Người ta còn viết sách diễn thuyết về sự nuôi ruồi.

Người ta nuôi ruồi để làm gì?

Sự sáng tạo cỏ cây và cầm thú

TRONG thiên nhiên, cần phải hàng trăm triệu năm mới có những loài cầm thú hay cỏ cây mới lạ ra đời. Con người đã làm mau thêm cái đã sáng tạo sinh vật trên quả đất : chỉ trong có vài ngàn năm mà họ đã sáng tạo được tất cả những giống gia súc và cây cối trồng trọt ngày nay.

Trong kho tàng phong phú của thiên nhiên, họ lấy chân, lấy đầu của cầm thú, lấy trái của cây cỏ đem trộn lẫn thành những giống cây và giống cây và giống thú khác. Vì vậy mà trên thế giới ngày nay có không biết bao nhiêu giống lúa, giống đậu, giống cam, giống lê, giống bò, giống heo, giống chó, giống ngựa v. v. ...

Chỉ nội một loài chó, đã có hàng trăm giống. Có thứ chó ti hoan có thể bỏ vào trong bọc, có thứ chó khổng lồ to gần bằng con ngựa. Có thứ chó lông lá dài lướt thướt, có thứ trụi lông không có được hai sợi lông. Có thứ chó mồm dài, có thứ mồm vuông. Có thứ chó giống như chó sói, có thứ giống như chồn, có thứ giống như khỉ.

Lại còn biết bao nhiêu là những giống ngựa, giống cừu, giống bò!

TUỔI THƠ



của TRẦN PHƯƠNG NHƯ

THƯỜNG thường, người thợ giặt ấy dùng cái xe đạp khò, cho tựa vào gốc cây nhãn, rồi hai tay khệ nệ ôm một bọc lớn áo quần, ông ta i gch bước lên thềm nhà, vừa thở, vừa nói:

— Ai ra kiểm đồ cho ?
Ấy thế là bao giờ anh cả tôi cũng bỏ bàn học đứng lên ra nhận đồ đưa đến đây, để nghe ông thợ ấy nói những câu lập đi lập lại có trăm ngàn lần những buổi giao hàng trước. Tuy chẳng ai bị bắt bẻ điều gì bao giờ, mà những câu ông nói nào cũng như ngụ ý phàn nàn:

— Khổ quá. Mưa luôn hai ba ngày. Phơi phan gì cũng chẳng được. Than củi thật khó lòng.

Hoặc trời nhằm tiết hạ, thì ông ta lại than thở:

— Trời bức toát mồ hôi, làm việc mà như đứng trong hầm lửa. Xà phòng, thì đắt không thể tưởng.

Vừa nói, người thợ vừa xuất xoa rút quyền sở tay bên túi áo đưa cho anh tôi; rồi hai tay ông ta lật đặt mở bọc vai, nâng lên những bộ áo quần trắng bong, là thắng nếp, cổ hồ cứng đờ. Anh tôi liếc qua sổ đếm số hàng, đoạn ký nhận. Xong đầu đấy, thì khởi sự tìm đồ bàn để trao lứa khác về cho thợ.

Ấy là những lúc tôi cảm thấy vì cuộc chơi đang vui với chúng bạn bỗng bị gián đoạn. Anh tôi, như lệ thường, ra đứng ở cửa gọi lớn:

— Thăng Ba đâu ? Thợ người ta chờ đấy. Về thay đồ đã.

Dù muốn dù không tôi cũng phải chạy về. Nếu chậm, anh tôi sẽ tặng lên đầu tôi những cái gõ tay nghe kêu đến công cốc. Nhưng giả tỷ không thay áo quần thì bản mình chứ hại ai. Tuy biết thế, tôi vẫn hậm hực và tức tối vì phải bỏ dở vài nước bi hoặc một vòng đáo đang chơi say ở đầu đường.

Về nhà thay xong cặp đồ bàn và bản với cái quần ngắn, tôi liền chạy và ngay kéo sớ chúng bạn đợi. Và thường thường thì cách lát sau, khi nghe tiếng cái sên ri nghiêng vào đĩa cả xe tàn của người thợ đi ngang, tôi mới ngẩng lên nhìn. Và bao giờ cũng thấy ông ta cúi đầu vào đóng áo quần để ở tay lái, đạp, đạp... Bỗng ông nhòe tan trong hoàng hôn mờ mờ. Sự nhớ trời đã tối, chúng

tôi cũng cùng rủ nhau ra về. Không hiểu sao, có buổi, chờ cho mấy đứa bạn chạy đã khuất, tôi tần ngần đứng lại cố nhìn theo. Đây hẳn không phải là lòng thương người của một đứa trẻ còn nhỏ tuổi, bởi một điều chắc chắn là đối với ông ta, tôi chẳng bao giờ thấy có chút cảm tình nào. Tôi lại chẳng có khi bực tức bị gọi về và bị gõ đến sưng đầu để còn thù ghét ông ta nữa đấy ư ?

Có lẽ tôi thấy buồn cười vì cỗ xe đi đã xa mà tiếng kêu rên rẹt còn đưa lại. Và thứ nhất là mặt mày, hình dáng ông thợ này nữa.

HAI cái râu quặp xuống, vành qua mép môi; cái mặt choắt lại; ở phía dưới là một cái cằm nhọn vát. Trên khoé mắt thiếu thịt và thừa xương này, hai con mắt, tựa mắt cú vọ bao giờ cũng lóng lánh, — sắc sảo mà xảo quyết chẳng — Trên đầu, tóc lổm chổm hình như chẳng bao giờ chịu dài. Một vầng trán thấp và hẹp, ngăn cách mặt bởi hai đường lông mày lưa thưa và chia xuống, trông rất bản tiện.

Tôi chăm nhìn ông thợ, tìm những điểm đáng ghét, mà kè ông cũng chẳng có điểm nào đáng thương để mà nguyên rủa ông ta đã đem trao hàng nhằm ngày anh cả đi vắng như ngày hôm nay.

Trăm buổi như một, chơi đang thích thú phải bị gọi về. Tôi càu nhàu và không đợi ông ta giao tưng món, tôi kéo bừa làm nhân một ít hàng ở trên. Vừa kéo tôi vừa nói:

— Anh cả đi vắng thì mai hãy giao chứ. Gọi tôi làm gì ? Ông ta ngăn tay tôi lại mà rằng:

— Chậm chậm chứ. Làm nặng tay hỏng hết áo quần.

Cái lời xưng hô nghe ngang ngang và trống rỗng, mặc dầu tôi còn nhỏ, nhưng vì thói quen được gọi ở nhà, tôi chịu chẳng được. Tôi quắc mắt nhìn ông thợ:

— Ông nói với ai thế ?

— Với cậu bé chứ với ai nữa ?

— Cậu bé. Cậu bé nào ? Tôi là cậu bé của ông à ?

— Cậu khó tính quá. Thôi, kiểm đi cho tôi về. Gần tối rồi.

— Mặc đấy. Thế thì tôi chẳng biết

gi mà kiểm. Ông mang đi, đi tất cả.

Mẹ tôi, giờ này ngồi ở bếp lắng nghe, bật cười bảo tôi:

— Xem đồ cho ông ta, con ! Cái gì mà nhặng xị lên thế kia ?

Tôi xây lại phía người thợ thì thấy ông ta nhếch một phần mép, không phải để làm hẳn nửa cái cười. — sao mà đáng ghét quá thế, — còn bộ râu thì rung rung...

Tôi hậm hực cúi xuống quyền sở bắt đầu kiểm. Trong lòng tôi bấy giờ bỗng dâng lên một mối bực tức thù ghét rất kỳ lạ. Tôi oán ông thợ « tôi » này, tôi giận ông ta đã coi miệt tôi.

Làm xong công việc, tôi vùng vằng đứng lên, nói như thét:

— Lăn sau thì liệu đấy.

Tôi cũng chẳng biết tôi hậm gì ông thợ này, còn ông thợ không lấy thế làm lạ, vẫn bình tĩnh, im lặng, thu gói tất cả vào cái bọc vải lớn.

Thấy « hân » từ này đến giờ không nói tiếng nào nữa, tôi hỏi mĩa:

— Thế nào đấy ? Mai mới thì « than củi thật khó lòng » hay « xà phòng đắt không thể tưởng » ?

Người thợ xây lại nhìn tôi, con mắt tự nhiên quắc lạ. Tôi bỗng thấy sợ; trong nhà thì vắng quá mà mẹ tôi ngồi dưới bếp xa. Tôi đi lùi chậm chậm về phía bàn nước, vờ đứng uống, trong lúc người thợ vắt bọc vải lớn lên vai, lồm khồm đi ra phía cây nhãn. Tôi vờ nhìn theo.

MỘT hôm, anh cả cũng vắng nhà nữa; tôi thì ngồi đóng vớ ở nơi bàn.

Lão thợ ghé dựng xe vào gốc nhãn như thường lệ, khệ nệ ôm bọc vải bước vào đứng ở bậc cửa,

Tôi toan lảng tránh, thì hình như đoán được ý của tôi, hẳn gọi dứt lại:

— Này ! Kiểm đồ đây.

Tôi không chịu được nữa. Tôi trợn hai mắt lại, và bước ra phía ông ta đứng. Những chẳng thốt được tiếng nào. Giây lâu, tôi thở ra một hơi dài như trút tất cả nỗi hậm hực:

— Ủ !

Ông thợ rút quyền sở ở túi áo, và thông thả cúi xuống mở bọc vải...

Tôi đứng nhìn, trong trí óc phác thoảng một kế độc để hại ông thợ này cho hả lòng căm giận.

Mà kè, muốn hại ông ta nào có khó gì. Tôi đã từng nghe người ta bảo với những người thợ giặt, nếu áo quần mình đưa cho họ họ lảnh lẩn, họ có làm rách, lấm hoặc nhor thì phải bồi thường.

Nếu ông thợ này ngoảnh ra phía ngoài, vô tâm một chút thôi, tôi cũng đủ thì giờ « hạ độc thủ ». Sẵn miếng dao cạo mỏng trong tay, tôi chỉ việc ấn một chấm mạnh xuống chiếc áo nào đấy, rách một đường, thế là xong.

Vừa đang suy tính thì nghe tiếng anh cả tôi về ngoài cổng. Ông thợ « vô tình » quay ra chào. Tôi liếc kỹ, rồi bậm môi, không nghĩ ngợi gì nữa, tôi nghiêng răng nhán mạnh tay xuống cái áo ông ta vừa soạn để trên giường.

— Cho chết. « Mày » khinh ông !

Khi tắm áo xa tanh mịn lún vào giữa hai ngón tay tôi, người tôi bỗng như băng giá, tôi bàng hoàng tỉnh lại... Tôi còn nhớ mà sự tàn ác đã có thể phạm nặng đến mực này ư ? Tôi linh cảm đã làm một việc xấu xa, tôi đã hủy phá một cái gì.

Tim tôi như lạc nhịp. Lòng tôi run. Sợ hãi. Và hối hận. Ngoài ra, tội này chủ đích để lại ai mang ? Tôi, thì không thể. Còn người thợ khổn khổ kia ư ?

Tôi nhìn ông ta đang cùng anh tôi đi thủng thỉnh vào nhà. Nom ông, tôi thấy con người ấy không còn một vẻ nào đáng ghét nữa. Ghét và Thương. Những cơn nóng giận, bực tức của tuổi ấu thơ rất dễ đổi thay, thật là buồn cười. Nhưng kết quả thì lại chẳng buồn cười chút nào.

BA tháng sau ngày tôi nhán tay làm cái việc nhỏ nhen, tàn ác mong thỏa chút giận hờn hết sức vô lý, kè từ buổi ông thợ đem cái áo xa tanh mới lại đền cho nhà tôi, lòng tôi chẳng khi nào yên ổn. Tôi hay ngần ngại run sợ vì luôn luôn tôi nhớ đến nét mặt ngơ ngáo, vầng trán toát mồ hôi của người thợ giặt khi xúc cái áo ghê gớm buổi trước lên nhìn. Tất cả những vẻ kinh hãi, lo âu và tuyệt vọng vì nghĩ đến món tiền bồi thường

to lớn làm khuôn mặt gã trông rất thê thảm. Tôi chợt nhớ thêm rằng về mặt xấu xí, bản chất của người thợ ấy, khi cần tỏ một tình cảm đau xót, nghẹn ngào, cũng có nét dễ diễn tả, làm cho bất kỳ ai, như tôi đã từng thù ghét, cũng có thể mũi lòng.

Suốt ba tháng tôi loanh quanh trong sợ hãi và hối hận. Tôi hay tránh sự gặp mặt ông thợ này, áo quần bản bao giờ tôi cũng bỏ vào giỏ trước khi ông ta đến lấy. Ngồi chơi ở ngõ hoặc đầu đường bỗng nghe tiếng cỗ xe tàn en ét đi ngang, tôi vội vàng cúi gằm mặt xuống. Sự xấu hổ làm tôi phờ người, tỉnh thường hay chạy nhảy cười đùa, bỗng trở thành nhác ăn nhác nói. Lòng thương hại, vì hối hận mà thành, tôi tưởng không bao giờ đủ để chuộc lại những lỗi lầm, tàn ác đã có cùng người thợ oan ức và vô tội.

NGÀY nay, kỷ niệm nhỏ ấy, theo tháng năm, đã mờ phai trong lòng tôi. Nhưng, một kè, những hình dáng cổ gọi trong chuyện này vẫn làm tôi rung động xui tôi liên tưởng đến tuổi bé với cuộc đời.

Nghĩ kỹ, trong mỗi người chúng ta, khi bước qua chặng đời thơ ngây, bé bỏng, rất kiêu kỳ và đầy háo thắng, ai cho khỏi sự lỗi lầm. Ta thường phạm vào tội ác, thân nhiên như những người đã trưởng thành mà không bao giờ đếm xỉa đến luân lý và pháp luật. May thay phần lương tâm khi nào cũng trong sáng và đầy đủ như người ta.

Sau một hành vi ác độc, dai khờ, kết quả là sự nhản mặt và xót lòng của một người xung quanh ta, tội lỗi tuy chìm đi, không ai giam cầm, xử phạt, nhưng tuổi thơ chúng ta có can đảm ử ập bấy nhiêu ghi nhớ vào lòng để xót thương và hối hận. Trên khoảng đường dài còn thỉnh thoảng chân thành gọi lại để làm dấu răn mình.

TRẦN PHƯƠNG NHƯ

Bài dự thi cốt chuyện phim

Đã nhận được:

- Dưới ánh trắng của Lê Thu
- Hai tấm lòng vàng của Lê Vi
- Bông dừa miền Nam Nguyễn Vọng
- Gió mùa đang lên Tuấn Ném

Điềm qua nội dung phim « Nghệ thuật và Hạnh-phúc »

(tiếp theo trang 16)

— Hãng « Việt phim » đưa ra một nghệ thuật chất đấp, nghệ thuật lai căng, nghệ thuật dân nền điện ảnh Việt Nam đen cho suy tàn.

Quả vậy ?

— Họ đã bôi nhọ vai trò nghệ sĩ, bôi nhọ chữ nghệ thuật, vu cáo thanh niên nam nữ.

— Họ không thể đập trên danh dự, trên cả dư luận để hốt của, hốt của một cách tâng tặn, không đền đáp lại được một chút nào đồng tiền mồ hôi nước mắt của nhân dân.

— Họ không thể biến ngành nghệ thuật thứ bảy thành một trò thương mại bịp bợm.

— Họ không thể buồn lạn nghệ thuật và lòng mong mỏi của quần chúng được.

Những cảnh tượng trường giả, đang diễn, ảnh hưởng sự tiến bộ quá trớn của Âu Châu k a, không tuê nưưc nhiên công diễn trước một nền phong giáo nề nếp của Á Đông. Nó sẽ bị dân chúng sa thải và tẩy trừ như một vi trùng truyền nh ến.

Hiện nay, người ta nghĩ đến những cái gì cao cả hơn, cấp thiết hơn cho đại đa số quần chúng.

Hiện tại người ta giải quyết những cái gì điển hình đáng giải quyết.

Người ta còn hơn đầu đề giải quyết những tư tưởng đa nhõ mơn lại hủ bại của một thời đại qua rồi.

Làm thế nào để giải quyết tình trạng khủng hoảng này ?

Làm thế nào để tìm một lối thoát cho nền điện ảnh sơ khai của xứ sở mới ra đời đã bị ba chứng bệnh nặng nề ?

Làm thế nào để thành lập một tổ chức lành mạnh, tạo tác ra những phim đúng đắn, đại biểu được cho xứ sở, khỏi phải hổ thẹn khi chiếu cho người ngoại quốc xem

Muốn thực hiện được những điều trên, cần phải có một sự cải tạo tư tưởng triệt để, Cần phải có một sự giáo dục không ngừng. Cần ý thức hệ vững chắc khi thi hành nhiệm vụ và trọng điểm của nó là tránh xa vấn đề:

Dùng nghệ thuật để buôn bán, dùng nghệ thuật để hốt của, nghĩa là không hãm hiếp chữ nghệ thuật. Không bóc lột, đầu độc, lừa bịp công chúng.

DUY SINH

MIẾNG ẺN

(tiếp theo trang 27)

— Bắt giùm thăng giết tiền. Bắt giùm thăng giữ tiền...

Người hát dạo thu chiếc mũ nữ vào sát cây đàn, tay phải đưa ra ngưỡng cửa. Miếng gã lăm bậm:

— Trời ơi ! Trời ơi...

Những mái tóc quần, những mái tóc rẽ lảng lướt, những khuôn mặt dày son, phấn, lảng nhñn, ngừng lên một chút. Những cặp mắt thần nhiên nhìn vội người hát dạo không lâu quá hai giây đồng hồ. Gian phòng vẫn nào nhiệt, ồn ào, vui.

Người hát dạo đã bước ra khỏi cửa. Chỉ còn một bóng đen ngắ dài trên nền gạch hoa.

Đưa ở trần ngừng lên nhìn ra phía cửa chừng nửa phút, rồi cúi mặt vào chiếc giày da đồ ừng, lảng ánh mặt trời. Miếng dẽ rách đưa đi đưa lại thật mau trên chiếc giày. Mái tóc rối bù và đôi vai cộm xương cao rung mạnh theo nhịp tay đưa.

Đầu đưa nhỏ chạm vào lại quần trắng toát. Hấn bậm môi, thở mạnh.



XXII

Sơ lược cốt truyện

HỌ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hanói. Tình viết văn, Diên làm thợ và Hường mới trở về, bán khoán đi tìm một con đường sống. Cả ba người trước đây cùng học trong trường Kỹ thuật. Gia đình Hường ở một tỉnh miền bắc, khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hường xin được một chân thư ký ở hãng buôn nọ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Diên đưa vào làm trong một xưởng sửa xe hơi. Ở đây anh gặp Tao, một anh thợ còn trẻ, hiểu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tao. Ít lâu sau, Tao gặp phải chuyện không may. Chấn nẫu và lắt lết, Hường bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hường được Tư, một người bạn thùy thủ, đưa lại trọ nhà Duyên, em họ Tư là gái nhảy, đêm đêm Duyên phải đi làm nuôi gia đình cho một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất từ lâu. Đời sống nghèo khổ khác thường của Duyên khiến Hường ngạc nhiên rồi cảm mến...

HƯỜNG đón lấy tấm thiệp, nhận. Anh bạn tên là Diên. Diên hỏi: — Anh tính vào làm gì trong Nam? Trông anh có vẻ nóng đi giang hồ lắm?

Câu hỏi làm Hường tủm tỉm cười: — Đồi gió, anh ạ. Tôi định kiếm chân thợ mấy thợ miếc gì đó.

— Còn anh, chắc cũng phải đi chơi như anh bạn này?

Diên hỏi người bạn thứ hai. Y có vẻ ít nói, chỉ trả lời nhạt phèo:

— Thợ may xi xăng anh ạ.

Diên vỗ vai bạn khoái trá:

Ồi chào! Thợ may ăn chết rồi con gì nữa!

Nói xong hần nắn cái bầu của anh bạn mới, rất tự nhiên:

— Cái gì thế này?

Anh bạn thợ may lúng túng.

— Làm quà cho người bà con trong ấy ít vô đàng.

— Quí hóa nhỉ? Sao không mua dăm chục trứng cá có phải nhẹ biết bao. Mà mùa này cũng chẳng có gì

làm quà cả. Hồi năm ngoái ra tôi xách mấy trái sầu riêng...

— Có phải cái quả tựa như quả mít ngoài ta mà múi to tướng?

Gã thợ may ngờ ngùng hỏi vậy. Diên cười, bảo:

— Phải đấy, y như hệt trái mít, có đều gai nó lớn hơn.

— Ăn nó mùi khăm khăm làm sao ấy!

Diên và Hường cười vỡ lên khi thấy anh bạn vừa nói vừa nhai mặt như lúc đương ăn một múi sầu riêng thật sự. Đoàn Diên bảo:

— Ấy thế, ăn vào mà «ngậm nghĩ như hiệu nhà văn Vũ Bằng» thì nó vừa ngọt vừa bùi lại ngầy ngầy như là ăn «bơ». Cứ đến mùa sầu riêng vào khoảng đầu mùa mưa, là tụi các chú nó đẩy xe đi khắp Chợ Lớn bán cái thứ đó bằng cân. Hồi mới vào tôi cứ thấy họ rao «lao lý lâu lý» tôi chả hiểu gì thì ra sau mới biết là sầu riêng Lái Thiêu.

Hường tò mò ngắt lời: «Sao lại sầu riêng Lái Thiêu?»

— Chả Lái Thiêu là một cái tỉnh thổ sản ra sầu riêng. Cũng tựa như bưởi Biên Hòa trong ấy hay cam Bồ Hạ ngoài mình.

— Kia, người ta đã lên rồi!

Ở cầu thang đồng giầy cheo leo bên cạnh sườn tàu. Hành khách đang tay xách nách mang nói nhau nhấc từng bậc lên boong. Diên bảo hai bạn: «Các anh cầm sẵn giầy tời ra nhè».

Cả ba người đi lại phía đông người, ngồn ngộn hành lý. Một cụ đàn bà què kệt đến bên họ rụt rè hỏi:

— Tàu sắp chạy hả ông?

Phải rồi bà có lên mau không nó nhỏ neo đến nơi bây giờ đây.

Diên nói xong máy mắt với bạn, tủm tỉm cười. Hường hơi ngạc nhiên khi thấy theo sau cụ đàn bà là ba bốn đứa trẻ sần sần bằng nhau áo quần vá víu. Một ông lão quần khăn đầu riu, hom hem, một tay chống gậy

một tay nứ lên vai đứa cháu trai, run run tiến lại phía cầu tàu. Người đàn bà lấm la lấm lét với đôi quang gánh đầy ắp những chân mần, quần áo, nồi niêu. Mụ đương lúng túng gần cái bậc thang cheo leo như đánh võng thì đã nghe một tiếng nói to như người quát lên: «Đưa giầy ra đã!»

— Thưa... bầm ông giầy về tàu phải không ạ?

— Cả giầy thông hành nữa!

Hai phút sau đôi quang gánh đã chen được lên tàu. Theo sau là hai đứa trẻ, đứa đi trước đeo một cái tay nải sau lưng, đứa đi sau, lớn hơn, vác một manh chiếu treo lủng lẳng một cái khăn gói. Một tay nó vịn lên dây cầu thang một tay nó dắt chiếc chiếu đỡ thăng em bé đương run rẩy dò từng bậc thang cheo leo. Cuối cùng là ông lão với thằng cháu lớn chừng mười hai mười ba tuổi lưng vẹo đi vì một cái thùng nặng chẳng rõ đựng những gì. Phải khó nhọc lắm mới leo được qua mấy bậc thang lủng củng ấy.

Bến tàu ồn ào hơn. Trời sáng rõ từ lúc nào. Mấy ngọn đèn ngái ngủ quanh bến không bao nhau cùng nhắm cả lại một lượt. Từng đoàn phu khuân vác rách rưới đương kéo nhau lũ lượt vào kho. Xe lửa cồng gác đã dựng. Mấy chiếc xe hàng nối đuôi nhau vùn vụt nhả bụi lên con đường rộng đi vào bến tàu. Cả một dãy kho thức dậy huyền ảo. Từng cánh cửa lớn từ từ mở rộng giống như cái miệng của người đương ngáp. Bên mấy con tàu gần đây, đoàn phu bắt đầu hò la quanh những đồng hàng lớn. Căn trực trên tàu sầm sập vờn ra, nâng lên hạ xuống như mấy cái cánh tay khổng lồ dài nghìn thước đâm hàng cồng kền chân chập chồ vào trong lòng con tàu.

Những chiếc xe va goòng xô đẩy nhau rầm rầm lăn bánh rung chuyển cả khoảng cầu tàu tíu tít những người. Mặt trời đã lên, bốc cháy cả một phía trời sau giầy núi vừa tan hết sương trắng đục. Buổi sáng đẹp như một niềm hy vọng. Chợt Hường bàng hoàng nhìn thấy từ xa đi lại mấy giàng người quen quen. Hường ngạc nhiên hơn khi thấy Diên. Cả ba người ban đương đạp xe, ngó lên tàu đảo mắt tìm kiếm. Hường mừng rỡ bắc loa tay lên gọi:

— Ê! Diên! Thanh!

Khi đến bên sườn tàu Thanh nói với lên:

— Thằng Diên nó không lại dựng tao dậy tao cũng ngủ quên đi mất.

— Sao bảo mày lên Cao bằng, hả Diên?

— Tao vừa về chiều hôm qua, không kịp lại đây. Nghe nói mày đi tao ngạc nhiên ghê!

— Bây giờ hết ngạc nhiên rồi chứ? Hường đi dõm hỏi:

Diên tìm tìm rồi nói vọng lên, giọng không khỏi bùi ngùi:

— Nhưng đi là đi! Nhưng rồi lại tái ngộ, lo gì?

Quy ân cần hỏi: «Vào ở đâu?»

— Lại ở với thằng Tự chứ còn đâu nữa.

Thanh bảo. Quý hóm hỉnh thêm: «Nó có em gái không, mày?»

Tiếng cười hồn nhiên lẫn vào tiếng còi tàu bất thình lình hú lên, khàn khàn âm vang cả khoảng bến rộng ồn ào. Thanh, Diên, Quý đứng chống tay nhìn con tàu đương nhích dần ra khỏi bờ. Ba cái miệng cười nhỏ dần. Bất giác Hường nhớ đến Lan, đôi mắt long lanh, ông Gấm giọng nói rầu rầu, gian nhà lúc sớm ử dột và ngờ ngẩn. Gió ngoài khơi lồng lộng thổi bay những ý nghĩ buồn vừa kéo đến, Hường nắm chặt lấy thành tàu, sợi dây sắt cuộn và sủi sủi còn ướt những sương hôm, ngược mắt về phía chân trời xa đã chan hòa ánh nắng. Nỗi vui nào nức lúc ra đi có bớt đậm đà hơn nhưng đã làm cho Hường người được niềm nhớ thương, lưu luyến.

— Này, tụi mình xuống kiếm chỗ nằm đi chứ?

Diên đập vào vai Hường, bắt gặp nét mặt thoáng tư lự của bạn, thân mật hỏi: «Nhớ nhà phòng?»

Hường không đáp, cúi xuống nhấc va ly rồi nhìn bạn, bật lên cười. Họ xách hành lý lên phía đầu tàu.

Sau khung cửa sắt sơn trắng lờ lẩy gian hầm tối mờ mờ, xông lên một mùi ẩm thấp, tanh nồng. Đến cầu thang Diên bảo:

— Cầu thang này dốc lắm đi khéo không có bước hụt xuống thì què đấy.

Anh bạn thợ may cười khúc khích; nhưng hần bắt đầu lúng túng với mấy thứ hành trang cồng kền của mình. Cuối cùng hần khệ nệ rước cái va ly da lần từng bậc xuống trước.

Hường cầu thả, đặt chiếc va ly lên mấy giàng sắt của cầu thang dốc rồi để cho nó trôi xuống. Một tiếng «bịch» vọng lên trong bóng tối Diên lán lỉnh kỉnh:

— Các bồ ơi! Tờ xí được mấy cái giường tươm quá!

Vừa nói hần vừa đập tay lên nệm gai. Bụi trắng bốc mù lên trong ánh sáng chập choạng. Anh thợ may nhàn nhò:

— Mẹ kiếp! Hạng tư gì mà khổ nạn thế này!

Sàigòn tài hoa

(tiếp theo trang 19)

ra xã hội riêng, trong đó có một nền luân lý riêng.

Đây, mới là điểm bán khoán chính của anh Bầy và của cả chúng ta nữa, các bạn ạ. Là vì nền luân lý này đã là hồi quang, đã là phản ảnh trung thành về đời sống tinh cảm (mà anh Bầy đã gọi là kiếp đào hoa) của chúng mình. Thực quả là có như thế: cái phần đời ban đêm kia chúng ta đã sống nó bằng tất cả nguồn thất tình tiến đến độ điên hình của chúng: chúng ta yêu, ghét, hờn, giận, vui, buồn và muốn một cách thắm thía cũng cực nên cái chất tinh cảm nó đã thâm nhập vào mỗi tế bào của cơ thể chúng ta, khiến cho tình cảm trong chúng ta là tình cảm động, tình cảm sống: chúng ta đa cảm trọn vẹn hơn ai hết. Già đi thất tình đến hình nọ lại được chúng ta phở diễn một cách nghệ thuật nên rất dễ rung cảm thiên hạ khiến cho thiên hạ say mê chúng ta. Do đó mới nảy ra bao nhiêu oan trái vì cái thiên hạ nọ, phần lớn chỉ sống một cuộc đời đơn, sống cái phần ngày thôi, nên hòa hợp thế nào cho được với cuộc đời kép của chúng ta

Thành thử thiên hạ nông cạn đồ tội lên đầu chúng ta, bằng mấy câu... lịch sử: «Lấy quan, quan cớch; lấy khách, khách về; lấy nhà giàu, nhà giàu hỏi của», chứ xét cho cùng thì số dĩ nhà giàu phải hết của, số dĩ khách phải về

Tàu, và quan phải cách như thế, lỗi đầu có như chúng ta, mà chính là lỗi ở chỗ thiên hạ đã vì mù quáng mà gả nghĩa với chúng ta, nghĩa là thực hiện một cuộc ép duyên vậy. Thì ngay đến một chính khách đại tài, xưa rầy vẫn nổi tiếng là đổng thẩm kịch và hài kịch cực khéo ở trên trường chính trị, đến Nã phá luân kia, sau một thời dạn dừ với đào «Bờ lạng sò» rồi cũng phải đầu hàng, mà tự an ủi rằng: «Chỉ hạng người nào có được nguồn thất tình thâm thiết như một kép hát kỳ tài, hay chỉ hạng người nào có được một mối tình rộng lớn hào phóng và vô tư như mối tình của trăm ngàn khán giả đêm đêm thờ phượng cô đào thần mện kia thì mới xứng đáng làm người yêu được nàng và làm người được nàng yêu thôi».

Ấy đó. Cho nên cái kiếp hào hoa của chúng ta đã được Nã phá Luân giải quyết và đã được Sác lô thể hiện trong cuốn phim «Ánh sáng tiền trường», nghĩa là nàng Tê ri chỉ yêu nổi được kép «Can về rõ» thôi, và kép Can về rõ, nếu vì có gì mà không đáp lại được tình yêu của người đẹp «đồng thanh» nọ thì chàng cũng chỉ còn có thể cảm thông được với «mối tình của trăm ngàn khán giả» thôi vậy.

Chẳng hiểu anh Bầy có đồng ý với chúng ta chăng, các bạn?

(Còn nữa)

Lao-xương, nhức-gân, tê-bại, rung, rữ, liệt, khắp cả cơ thể, hoặc bán thân bất toại.

Nha thuốc ĐỨC LÂM SĨ

16 đường An Diêm CHOLON

Có để bán khắp nơi

ĐỨC LÂM SĨ ĐƯỢC HƯNG
MARQUE DÉPOSÉE
MƯỜI SÀN HỒ CỐT GIÀO
參人膠骨虎
臨藥士林德

dùng: Nhón-sâm hồ-cốt giao-hấp dần gân cốt, bồi bổ tinh huyết, phục hồi sức lực, mạnh mẽ

Âm nhạc thuần túy và đại chúng

(tiếp theo trang 15)

hết thấy niềm huan lạc của mình trong một quốc gia tự do, trong một xã hội tiến bộ... Nghệ thuật Việt Nam nói chung, nghệ thuật âm thanh nói riêng không phải chỉ để nhốt tinh thần dân tộc mà thôi, chúng ta phải cùng Đại chúng vươn lên, giai điệu mỹ miều phải siêu thoát, tiết điệu rộn ràng phải phấn khởi, hòa điệu hợp tai phải thẩm thiết nghĩa là nói thật to, thật rõ tiếng lòng của người đồng thời... Những đề tài lơ lửng trên từng mây thì xin để dành trong nhà trong cửa mà chơi, chúng ta muốn cho phong trào nhạc thuần túy phát triển thì chỉ nên tìm đến những đề tài rất sát với đời sống nhân dân...

Thông qua hai quan điểm về sáng tác rồi, chúng ta không khỏi đau lòng khi thấy rằng về phương diện trình diễn, hai lần rồi, khi Võ Đức Thu và bà Nguyễn Văn Ty trình bày, phải có một người thứ ba đứng cất giọng! Làm như sân khấu nghệ thuật là một giảng đường vậy! Và sự thật, sau khi phân tích mổ sẻ, biểu diễn rồi, tôi nghiệp cho chàng Lê Sốt sáng, vẫn có người không hiểu! Với nghệ thuật sử dụng dương cầm rất tuyệt diệu của bà Ty và thầy Thu, nhất là với những lời dẫn đường sâu sắc của chàng Lê, tôi không tin là Đại chúng không biết thưởng thức.

Khuyết điểm có lẽ là thiếu một tâm lòng trong nghề phẩm chương? Tuy vậy, cuộc biểu diễn mà phải đòi hỏi một giảng viên ra mào đầu như vậy chứng tỏ sự tổ chức học tập âm nhạc rất là thiếu sót. Một nước hai mươi triệu người, có một năng lực vô bờ bến, có những nhân tài không chối cãi được mà không có được một nhạc viện để đào tạo, huấn luyện hướng dẫn một nghệ thuật bình dân nhất là âm nhạc. Bộ Giáo Dục còn đợi gì mà không đặt mục học nhạc bắt buộc trong chương trình giáo khoa?

Kết luận, chúng tôi tin vào thiện ý của những nhạc sĩ tiền phong của Trường nhạc không lời. Những bậc thầy như bà Ty, ông Thu, vân vân sẽ cố gắng đứng để ngay trong bước đầu, nghệ thuật của họ biến thành đồ chơi của con nhà giàu. Những trường nhạc sẽ được mở với mục đích đào tạo và phổ thông để cùng toàn dân dân dắt Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam đến chặng đường thứ tư và có lẽ cùng là chặng đường tốt đẹp nhất!

DƯƠNG HUY

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Chuyên trị: Bệnh đàn bà và con nít
Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khán bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ



THAI BINH
DIEN LINH CO

Nhãn hiệu «TÀU BUỒN»
Là một phương thuốc đại bổ cho Nam, Phụ, Lão, Ấu, làm cho khí huyết điều hòa, đầy đủ, tươi nhuận, cơ thể tráng kiện, lại chuyên trị các bệnh hư lao, tòn thương, bồi bổ não óc, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim, kiện tỳ vị, mạnh gân cốt.

Các nhà, SĨ, NÔNG, CÔNG, THƯƠNG, BINH nên dùng thuốc này vì là một phương thuốc điển hình ích thọ, đại bổ ngũ tạng lục phủ, công hiệu vĩ đại, chắc chắn không có thứ nào sánh bằng.

«Thái bình DIEN LINH CO» rất cần cho giới trí thức đề bồi bổ tinh thần, mở mang não óc, và cũng cho giới cần lao để thêm sức khỏe, và bền dẻo hầu tất cả công việc được trôi chảy.

Tổng phát hành:
Nhà thuốc
THAI BINH DƯƠNG
25, Rue des Artisans—Cholon
Có bán khắp nơi

TRẢ LỜI CHÚNG NHỮNG CÂU HỎI
CỦA CÁC ANH CHỊ EM 3 KỲ HỎI CHÚNG TÔI:

THUỐC RƯỢU 39 AN CU trị những bệnh gì?
THUỐC RƯỢU 39 AN CU trị Phong thấp; Nhức mỏi tay chân. Ngứa lở mình mẩy.
THUỐC RƯỢU 39 AN CU chủ trị: oái gân: Tê tay, Tê chân, Sụn chơn, xuy tay.
THUỐC RƯỢU 39 AN CU chủ trị: Bại thũng, Bại luận không cử động được hay bán thân. Phù thũng khô hay nước.
THUỐC RƯỢU 39 AN CU trị dứt bệnh bốn uất. Đau lưng hay chóng mặt hay mệt rất mau công hiệu.
Uống liên tiếp hai hộp thuốc 39 AN CU thì thấy khoẻ lại, mọi bệnh đều thấy đỡ ăn ngon ngủ yên.
Được liệu dùng chế thuốc rượu 39 AN CU gồm có thuốc Bắc và thuốc Nam. Thuốc Bắc, thì có: Chánh Thục địa, Chánh Đơn qui, Chánh Sâm Cao ly và có vị Quế yếm họ rất đặc lực.

XIN ĐỀ Ý 39 NGUYỄN AN CU
Thuốc rượu

1 Hộp 1 viên thuốc có cả bột quế giá 10 đồng

Bảo chế và Tổng phát hành nơi:

Số 54 Mac-Mahon—SAIGON

CHOLON: Quảng Kỳ, Minh Lý, Nam Hải—SAIGON: Rison và Phú thọ Xuân (Chợ cũ)



FANDORINE

(Dược phẩm Chatelain)

Trị kinh nguyệt đau đớn

và không đều

Có bán khắp tiệm thuốc tây



ESTRAN VAN Nhà bán Kiện thuốc Chuyên Môn
PTIQUE SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12. PHAN. THANH. GIÂN SAIGON

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sản:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Eugénine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu

Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

TRỊ BẢO ĐẢM

Nếu không hết trả tiền lại
huôn cả tiền xe

Bệnh GINGIVITE—Nướu răng chảy máu.

Ung xỉ máu—NOMA ung xỉ tàu mã PYORRHEE—Nướu răng chảy mủ.

Ung xỉ mủ.

L'HALEINE FORTE — Hôi, thúi miệng.

NGUYỄN-XUÂN

Tốt nghiệp y khoa

Chuyên môn bệnh nơi miệng

95 đường E Audouit — Bàn cờ, Saigon

VINH LỢI

Số 94 đường Tân Thành—Cholon

hay là

VINH HƯNG HIỆU

Số 19, đường Đỗ hữu Vị—Saigon

Lành làm cửa sắt, đặt ống nước,
máng xối, các đồ nhà tắm và cầu
tiêu v.v...



ALLO... ALLO

ĐÂY LÀ TIN TỨC HOÀN-CẦU

SONG HI!

SONG HI HOÀN ! !

Một tin đáng mừng cho quý Hàng Phụ-nữ.

Kể từ nay quý Bà, quý Cô sẽ động vừa lòng vì « Song Hi Hoàn » chắc chắn là phương thuốc chuyên trị về bệnh máu huyết kém suy, ăn không ngon ngủ không được, bảu bọt, sốt ruột o chửa, chảy nước dãi, nhức đầu chóng mặt xây xẩm, bốn uất...

Kinh nguyệt không điều hòa, mỗi lần hành kinh đau bụng, nhức mỏi cùng mình đau lưng. Uống « Hoàn Cầu Song Hi Hoàn » máu huyết tốt tươi, da thịt nở nang, mịn màng, trẻ đẹp lại và tất cả bệnh do máu huyết sanh ra đều hết.

Thật là một phương thuốc quý giá cho các hàng Phụ nữ.

TỔNG PHÁT HÀNH:

HOÀN-CẦU DƯỢC PHÒNG

99, Quai de Belgique Saigon—Và có bán khắp nơi



Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quảng cáo cho những tuồng chớp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái buôn đi bứt cá tung thủ nhục dục... được bày nhún nhún trong một thành phố chỉ biết ăn chơi truy lạc đem lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Đông, Dó Ta, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mẫu, Tê... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những cơn mê tình thần của bọn lái buôn đi bứt cá tung thủ nhục dục mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ con cấp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sắc, cô giáo Châu là những nhà mô phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đông là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm xa ngũ vào đường tình yêu và suốt hầu hết cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XXVII

THẤY Liên đang lấy mũ soa lau mồ hôi đổ giọt trên trán, Đông đề nghị :

— Xem Đông đây này ! Cởi áo ra. Như vậy đỡ nóng hơn.

Liên tán đồng ý kiến, tươi cười :

— Thật đấy ! Phải cởi áo ra mới chịu được.

Liên mất hết cả tính e lệ cũng bắt đầu cởi chiếc áo ngoài ra và chạy lại cùng Đông ôm rạ rải lên ba chiếc ghế.

Đông dặn dò :

— Phải rải lên thật dày đấy Liên nha !

Liên thêm :

— Rải dày lắm mới êm phải không Đông ?

Đi lại trong bóng tối đầy đặc nên có lúc cánh tay trần truồng của chúng lại vướng vào nhau. Mỗi lần đụng nhau hai trẻ lại cười khúc khích.

Không khí càng nóng bức. Đông hỏi Liên :

— Có dễ chịu không Liên ?

— Nóng bức quá Đông ơi !

— Tôi cũng thế. Tôi không chịu nổi nữa rồi ! Cái quần đùi tôi bận như cứ đốt cháy lấy da thịt tôi. Vừa nói, Đông vừa tìm cách cởi chiếc quần đùi. Trên thân mình nó chỉ còn lại một chiếc xi líp.

Liên cũng không cho như thế là chừng. Nó đã thấy cảnh ấy ở nhiều nơi rồi, nhất là ở bể tắm vườn ông Thượng, ở bể tắm địa phương Chợ Lớn. Hồ tắm là chỗ để thanh niên nam nữ đến để tập bơi lội vì bơi lội là một môn thể dục đầy đủ nhất. Hồ tắm đâu phải là nơi để thanh niên nam nữ hẹn hò nhau tâm sự và đến đây chỉ với mục đích phổ bày cái thân mình của mình hay để thỏa cặp mắt tò mò của mình. Liên vẫn thường nghĩ thế, nhưng lúc ở Sài Gòn Liên vẫn đến hồ tắm để xem người ta tắm. Đông cũng đến bể tắm nhiều lần. Thanh niên, thanh nữ mặc xi líp đối với Đông cũng quen thuộc lắm rồi nên rất tự nhiên nó đề nghị với Liên :

— Liên mặc quần đùi đấy không ?

— Có chứ !

— Ồ ! Nếu có mặc quần đùi, cởi ngay quần dài ra.

Liên vàng lời Đông nhưng vẫn còn lưỡng lự. Nó đề nghị với Đông :

— Quay lưng lại Đông. Đừng nhìn Liên, Đông nha !

Liên mặc quần đùi đấy không ?

— Có chứ !

— Ồ ! Nếu có mặc quần đùi, cởi ngay quần dài ra.

Liên vàng lời Đông nhưng vẫn còn lưỡng lự. Nó đề nghị với Đông :

— Quay lưng lại Đông. Đừng nhìn Liên, Đông nha !

Liên mặc quần đùi đấy không ?

— Có chứ !

— Ồ ! Nếu có mặc quần đùi, cởi ngay quần dài ra.

Liên vàng lời Đông nhưng vẫn còn lưỡng lự. Nó đề nghị với Đông :

— Quay lưng lại Đông. Đừng nhìn Liên, Đông nha !

Liên mặc quần đùi đấy không ?

— Có chứ !

— Ồ ! Nếu có mặc quần đùi, cởi ngay quần dài ra.

CHƯƠNG THỨ XVII

ĐÓ TA có óc mạo hiểm nên dẫn cả đoàn cứ đi mãi, đi mãi. Chúng theo con đường mòn trong khu rừng vắng; tiến bước và cũng chẳng thêm làm dấu để lúc về biết tìm mà đi. Thằng Bê luôn luôn hỏi phương hướng. Trong bọn chỉ có một mình nó còn tưởng nghĩ đến Liên và Đông nhưng không có đứa nào chú ý đến câu hỏi của Bê, nhiều lúc con Tri lại còn quát :

— Mặc gì mà nghĩ đến hai đứa chứ ? Chúng thích ở lại với nhau hơn là cùng đi với chúng mình kia mà ! Mặt trời rớt vài tia nắng vàng le lói trên ngọn cây. Lúc này, mấy trẻ mới nghĩ đến đường về.

Chúng bắt đầu quay trở lại nhưng bây giờ chúng đã mất hướng nên cứ loay hoay mãi trong rừng mà không tìm được lối ra. Đến giờ phút này chúng mới bắt đầu lo sợ :

— Thế nào cũng phải về sớm, đêm đến gặp thú dữ biết làm thế nào đây ?

Không khí trở nên nặng nề. Có tiếng chạy sột sạt trong bụi cây rồi tiếng vỗ cánh dành dách của một con chim ăn đêm... Tất cả tiếng động đó làm cho bọn trẻ lo sợ thêm.

Nhưng nỗi lo sợ tiêu tan lúc chúng thấy trước mặt bức tường của ngôi nhà chúng ở. Khôn khéo, lần lượt từng đứa, chúng đi lại phía bên cổ... tiếng còi dài báo hết giờ nghỉ cũng vừa vang lên...

TRONG phòng ăn.

Thầy giáo Sắc nhận thấy có một chỗ trống ở ngay hàng ghế đầu. Thầy hỏi :

— Trò nào ngồi chỗ này ?

Có nhiều tiếng trả lời câu hỏi của thầy Sắc :

— Thưa thầy. Chỗ ngồi của trò Đông ạ !

— Vậy Đông đi đâu rồi ?



— Thưa thầy. Không được rồi ạ ! Bà Đốc cũng vừa bước vào. Thường thường, bắt đầu vào bữa ăn là có mặt bà. Vừa đến ngưỡng cửa, bà đã hỏi ngay thầy giáo :

— Có chuyện gì đấy ?

Thầy giáo Sắc dần giải :

— Thưa Bà còn một trò nữa chưa thấy về ạ !

Bà Đốc hốt hoảng :

— Vậy trò ấy đi đâu ?

Trong lúc đó, ở phòng nữ học sinh, tiếng cô giáo Châu la chi chóc :

— Trò Liên đi đâu ?

Bà Đốc nhẩy chồm lên :

— Thế nào ? Một nữ học sinh nữa lại vắng mặt ư ?

Cô giáo hỏi cả lớp :

— Trò nào biết trò Liên đi đâu ? Nói lên nào !

Không một tiếng vang.

Cô giáo Châu lại lên tiếng :

— Thế nào ? Các trò cùng chơi với trò Liên ở trên bồn cỏ kia mà !

Nét mặt Bà Đốc trở lại nghiêm nghị. Bà ra lệnh mời tất cả các cô giám thị đến. Vừa thấy mặt các cô giám thị, bà chậm rãi, dần từng tiếng một :

— Kiểm điểm sổ học sinh, chúng tôi thấy rằng hiện thiếu mất một nam học sinh và một nữ học sinh. Các cô nghe rõ chưa ? Hai trò vắng mặt đó là trò Đông và trò Liên. Vậy các cô cho tôi biết hai trò ấy đi đâu ?

Cô tiếng đáp lại :

— Thưa Bà, chúng tôi không cho phép ai đi đâu cả.

— Tất cả các trẻ đều chơi với nhau trên bồn cỏ, có phải thế không ?

— Vâng ạ !

Bà đốc cười mũi :

— Chính tôi muốn được câu trả lời như vậy. Vì thiếu trông nom đến chúng, nên đã có trò đi vào rừng mà các người không hay biết gì cả.

— Nhưng, thưa Bà...

Một cô giám thị định tìm cách bào chữa, Bà Đốc vội cắt ngang :

— Không... nhưng vì thế này, hay thế nọ nữa gì cả. Việc đã sáng như ban ngày. Không mất thì giờ bàn cãi vô ích. Phải tổ chức ngay việc tìm kiếm hai trò đó. Tôi sẽ bảo người làm vườn cùng đi với hai cô.

Hai cô giám thị tuy thân hình to lớn nhưng trông chiều rất lo lắng.

Thầy giáo Sắc biết ý, đề nghị :

— Có thể được, nếu không có gì bất tiện, cô giáo Châu và tôi sẽ cùng dự vào cuộc đi tìm kiếm đó.

Bà Đốc vội cắt ngang :

— Ai sẽ ở lại đây coi cả hai lớp ? Đây ! Bắt đầu phải phân chia như thế này này...

Ở dưới lớp ngồi lên những lời bàn

tán, rồi có cả những tiếng cười đùa. Bà Đốc, nét mặt nghiêm nghị :

— Im lặng !

Mấy trò ưa nói chuyện im phăng phắc.

Bà Đốc lại lên giọng.

— Tôi thấy rằng thầy giáo và cô giáo phải ở lại đây. Phỏng chừng như mấy người kia tìm ra được hai trò đó thì...

Nói đến đây, bà Đốc bỗng im bặt.

Nỗi lo âu hiện trên nét mặt răn riu của bà :

— Ồ ! Ồ ! Nhưng... Nhưng... Bà không nói nữa. Bà lo lắng biết chừng nào !

tán, rồi có cả những tiếng cười đùa. Bà Đốc, nét mặt nghiêm nghị :

— Im lặng !

Mấy trò ưa nói chuyện im phăng phắc.

Bà Đốc lại lên giọng.

— Tôi thấy rằng thầy giáo và cô giáo phải ở lại đây. Phỏng chừng như mấy người kia tìm ra được hai trò đó thì...

Nói đến đây, bà Đốc bỗng im bặt.

Nỗi lo âu hiện trên nét mặt răn riu của bà :

— Ồ ! Ồ ! Nhưng... Nhưng... Bà không nói nữa. Bà lo lắng biết chừng nào !



Quay lại thầy giáo Sắc và cô giáo Châu, bà nói nhỏ :

— Tôi chắc chắn rằng việc hai trò này vắng mặt trong buổi chiều hôm nay có dính dấp đến là thư mà chúng ta tìm mãi không ra tên tác giả. Các người xem thử là tôi có lầm không ?

Bà Đốc bước ra cửa lăm lăm điệp khúc bà thường vẫn nhắc đến :

« Tôi sẽ tìm ra thủ phạm ! »

TRONG phòng ngủ nữ học sinh, không khí trở nên khó thở.

Chiều hôm ấy, chỉ có một mình cô giáo Châu coi sóc đến đám nữ sinh. Hai cô giám thị và mấy người sai vặt đã cùng người làm vườn đi sục sạo khắp khu rừng.

Trong lúc đám nữ sinh đang nằm yên trên giường, cô giáo đi lại đóng

cánh cửa sổ rồi bắt đầu dặn dò các nữ sinh :

— Khi tôi rời khỏi đây, các trò phải tỏ ra thật ngoan nhà !

Có tiếng kêu ca :

— Thưa cô, xin cô hãy khoan đi đâu ạ !

Cô giáo cười đơn đã :

— Tôi không muốn như thế. Nhưng tôi bắt buộc phải gặp bà Đốc ở ngay phòng giấy của Bà. Có lẽ Bà ấy đang đợi tôi. Chúng ta chưa rõ hai người bạn của các trò sẽ ra sao và cũng không biết họ ở đâu mà đi tìm bây giờ !

Một em nhỏ chừng đầu 10 tuổi đứng dậy thưa :

— Thưa cô chị Liên đi đâu ạ ?

— Chưa biết em ạ !

— Nhưng tìm được Liên chứ ?

Cô giáo làm ra bộ rất tin tưởng :

— Chắc chắn là tìm ra được.

Một em bé khác, thường nằm cạnh giường Liên tỏ ý hốt hoảng kêu nài :

— Xin đừng có ai làm hại đến Liên đấy !

Cô giáo Châu mỉm cười :

— Có rất cảm động ở chỗ tình bạn giữa các trò đối với nhau. Nhưng thành thật, cô cũng hơi buồn ở thái độ chung của các trò. Cô không hiểu vì lý do gì mà không có một trò nào có thể nói rõ cho cô biết thì giờ của trò Liên trong giờ nghỉ như thế nào ?

Con Tuyết nhónm dậy :

— Thưa cô, trong giờ nghỉ, ít ai để ý đến ai ạ !

Cô giáo Châu gật đầu :

— Trò nói có lý lắm. Nhưng nếu trò nào có thấy trò ấy bỏ đi cũng nên nói ra. Các trò thử nghĩ, một người bạn gái của các trò đi một mình trong đêm tối sẽ gặp phải bao chuyện nguy hiểm.

Con Tri không thể nhịn nói được :

— Trò ấy không đi một mình, nhưng đi với trò Đông ạ !

Cô giáo Châu vội vã :

— Làm thế nào trò biết là trò ấy đi cùng với trò Đông ?

Con Tri khôn khéo bào chữa :

— Bởi vì hai người ấy vắng mặt đây ạ !

Cô giáo Châu vận lý :

— Như vậy không thể nói rằng là hai trò ấy cùng đi với nhau. Nếu như hai trò ấy có xảy ra việc gì thì người có lỗi chính là người biết rõ chuyện mà không khai ra.

Con Tri hất mình về phía sau lăm lăm :

— Em không biết gì cả.

Cô giáo Châu vận nhò ngọn đèn :

— Thôi các em ngoan nha ! Nằm yên ngủ một giấc thật dài để sáng mai còn đón trời đẹp.

(còn nữa)

Cụ Hồ chí Minh tuyên bố (tiếp theo trang 3)

năng của việc làm cho tình hình hòa dịu như người ta đã nhận thấy trong những ngày qua nơi thái độ của Nga so đối với vấn đề tái binh và việc Nga so chấp thuận dự hội nghị bốn ngoại trưởng.

Ông Daniel Mayer tuyên bố:

« CẦN PHẢI CẦN THẬN VÀ HY VỌNG »

Ông Daniel Mayer, cựu tổng trưởng thuộc đảng xã hội đã tuyên bố rằng theo ông, lời tuyên bố của ông Hồ chí Minh được đăng tải trong ngày 29-11 thuộc về khuynh hướng đã biểu lộ do việc Nga so chấp thuận việc mở hội nghị bốn ngoại trưởng.

Ông Mayer cũng là chủ tịch ủy hội ngoại giao tại Quốc hội Pháp đã bình luận bài phỏng vấn của tờ báo Thụy điển trong ấy nhà lãnh tụ Việt Minh tuyên bố sẵn sàng thương thuyết với Pháp với điều kiện là phải ngưng chiến và nhìn nhận quyền độc lập của nước Việt Nam.

Ông Mayer nói thêm rằng việc này có thể cho biết tình hình đã bắt đầu bớt căng thẳng. Ông Daniel Mayer kết luận: « Cần phải cần thận và hy vọng ».

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm tỏ ý kinh ngạc

Sau bài phỏng vấn cụ Hồ chí Minh đăng trên nhật báo Thụy điển « Expressen », ông Nguyễn văn Tâm, Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam có tuyên bố đại khái như sau:

« Tôi kinh ngạc cho cụ Hồ chí Minh tuyên bố sẵn sàng mở cuộc thương thuyết đình chiến mà lại tỏ vẻ không biết gì đến sự tồn tại của chính phủ Việt Nam mà nền độc lập và chủ quyền đã được ba chục quốc gia nhìn nhận.

« Như tôi đã nhiều lần tuyên bố, chính phủ dưới quyền lãnh đạo của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại muốn chấm dứt chiến cuộc buộc phải theo đuổi từ hơn bảy năm nay và từng gây ra nhiều cảnh điêu tàn ở Việt Nam.

« Chính phủ quốc gia có thể tiên liệu mở cuộc thương thuyết đình chiến với điều kiện là chính phủ quốc gia phải được những bảo đảm chắc chắn hầu một mặt tránh tái diễn cuộc tàn sát ngày 19 Decembre 1946 và mặt khác, Việt Minh đồng lợi dụng cuộc hưu chiến này để củng cố thêm lực lượng của họ đã bị hao tổn nhiều vì những cuộc tấn công Pháp Việt vừa rồi.

« Chính phủ quốc gia nồng nhiệt mong mỗi cuộc hòa bình nhưng trước hết phải đảm bảo sự an ninh của dân chúng đến nhờ chính phủ Quốc gia bảo vệ.

WASHINGTON RẤT CHỦ TRỌNG ĐẾN LỜI TUYÊN BỐ CỦA CỤ HỒ CHÍ MINH

Các giới có thẩm quyền Mỹ rất chú trọng đến lời tuyên bố của cụ Hồ chí Minh với nhật báo « Expressen ». Vì lời tuyên bố này có thể là dấu báo hiệu ý muốn hòa bình.

Cầm tướng của các chuyên viên này không phải là các lời bình luận chính phủ, nhưng cầm tướng đầu tiên nhấn mạnh đến việc cụ Hồ chí Minh đã trả lời những câu hỏi của một nhật báo Thụy điển trước ngày mở hội nghị Bermudes.

Thật vậy, chiến cuộc Đông dương là một trong những vấn đề sẽ được bàn cãi trong hội nghị này giữa tổng thống Eisenhower, Sir Winston Churchill và thủ tướng Pháp Joseph Laniel. Ở Washington người ta nghĩ rằng dường như cụ Hồ chí Minh muốn gây ảnh hưởng đối với các chánh giới Pháp trong khi các giới này chủ trương bỏ phế chiến cuộc này.

Các chuyên viên Mỹ nhận thấy rằng cụ Hồ chí Minh đã hợp tác với phong trào do các người cầm đầu Pháp hướng dẫn chống cộng đồng phong thủ Âu châu. Các chuyên viên Mỹ nghĩ rằng lời tuyên truyền chứa trong bài phỏng vấn đăng trong tờ « Expressen » đã khiến lời tuyên bố của cụ Hồ chí Minh không còn phẩm cách và hiệu quả.

Mặt khác, người ta ghi nhận rằng cụ Hồ chí Minh tin rằng về vấn đề các chánh phủ ba quốc gia liên kết đang được Pháp tìm cách cấp cho một nền độc lập rộng rãi hơn trước.

Sau hết, các chuyên viên trong bộ ngoại giao Mỹ nhắc lại rằng chánh phủ Mỹ đã công khai tuyên bố sẽ niềm nở đón tiếp mọi cuộc thương thuyết hòa bình ở Đông dương vì cuộc thương thuyết này là hậu quả của hội nghị chánh trị Cao ly, nếu cuộc thương thuyết có một lối thoát thực tiễn và khiến nhận thấy có ý muốn hòa bình thực sự của cộng sản. Người ta thêm rằng những lời tuyên bố của lãnh tụ Việt minh chỉ ám chỉ đến cuộc thương thuyết giữa Pháp và Việt minh hoặc thêm sự điều giải của các quốc gia trung lập như Thụy điển mà thôi.

Các chuyên viên về các vấn đề Viễn đông nhấn mạnh rằng chánh phủ Mỹ chưa nghiên cứu trường hợp kể trên và cũng sẽ không nghiên cứu trường hợp do sau những lời tuyên bố suông của một tờ báo vì đó là một phương pháp thuộc địa hạt tuyên truyền hơn là địa hạt chánh trị.

Một vài chuyên viên Mỹ nghĩ rằng tuy nhiên đó có thể là một dấu hiệu báo trước cho các sáng kiến cụ thể hơn.

Có lẽ trong trường hợp đó, Washington mới quyết định lập trường.

Bản văn về các đề nghị của Nga

Thông tấn xã « Tass » công bố bản văn bức thông điệp Nga, trong đó Nga so chịu mở một hội nghị tay tư, giữa các ngoại trưởng.

Trong bức thông điệp, gởi cho tam cường tây phương, chánh phủ Nga tiết lộ rằng luôn luôn cố gắng làm giảm bớt tình hình căng thẳng của quốc tế. Chánh phủ Nga loan báo sẵn sàng bàn cãi về vấn đề Đức quốc và bản hòa ước nước Áo.

Bức thông điệp Nga đề nghị rằng các điểm kể sau đây phải được xem xét tại hội nghị giữa các ngoại trưởng:

1. — Các ngoại trưởng Mỹ, Nga và Trung Hoa cộng sản nghiên cứu các biện pháp khả dĩ làm giảm bớt được tình hình căng thẳng trong cuộc bang giao quốc tế.

2. — Các ngoại trưởng Pháp, Anh, Mỹ và Nga nghiên cứu vấn đề Đức quốc. Cuộc nghiên cứu này sẽ lưu ý đến tất cả các đề nghị trong khi chuẩn bị cuộc hội nghị.

Hãng Tass tuyên bố rằng, đã nhiều lần chánh phủ Nga nhấn mạnh về sự cần thiết phải mở một hội nghị giữa các ngoại trưởng để nghiên cứu các biện pháp khả dĩ giảm bớt được tình hình căng thẳng của quốc tế và giải quyết được vấn đề Đức quốc.

Bức thông điệp Nga tiết lộ rằng giải pháp cho vấn đề Đức quốc sẽ giúp duy trì được sự an ninh ở Âu châu và sự an ninh này sẽ khiến giảm bớt được tình hình quốc tế căng thẳng.

Kể đó, bức thông điệp Nga vạch rõ rằng bản kê khai các vấn đề quốc tế ghi trong bức thông điệp Pháp chứng tỏ rằng Pháp chú trọng đến các vấn đề Á châu cũng như các vấn đề Âu châu. Vậy nên việc Trung hoa cộng sản hỏi ý kiến với bốn cường quốc khác để giải quyết các vấn đề này là một sự tự nhiên và rất cần thiết.

Những trở lực trước một hội nghị như vậy phải được vượt qua một cách dễ dàng. Chánh phủ Nga nhắc lại dự án thành lập một quân đội Âu châu có hại cho quyền lợi và nền an ninh của Âu châu.

Một cuộc tập trung quân đội tại một vài xứ Âu châu như vậy sẽ là một mối đe dọa đối với sự an ninh của các xứ khác.

Kể đó, bức thông điệp bác bỏ lời giải thích thái độ của Moscow đối với sự thành lập một quân đội Âu châu cho rằng Nga so muốn Anh, Pháp và Mỹ bãi bỏ tất cả các kế hoạch có mục đích bảo đảm cho nền an ninh riêng của các xứ đó.

Moscow tuyên bố rằng quân đội Âu châu được các nhóm theo chủ nghĩa Hitler ủng hộ, đương tìm cách lôi cuốn người Đức và tất cả dân tộc Âu châu vào một trận chiến tranh khác.

Việc thành lập một quân đội như vậy, có nghĩa là thành lập một nhóm gây hấn của các quốc gia Âu châu sẽ đối chọi với một nhóm các quốc gia Âu châu khác như Nga so, Tiệp khắc và Ba lan.

Sự thành lập quân đội đó sẽ khiến có thể gây mầm cho một cuộc đại chiến khác vậy.

Phản động lực của các giới chánh thức Anh

Trong một phiên hội báo chí, phát ngôn viên của bộ ngoại giao Anh tuyên bố: chúng tôi tán thành việc Nga so chấp thuận đề nghị mà chúng tôi đã đưa ra.

Phát ngôn viên cho biết rằng chánh phủ Anh sẽ gởi một phúc điệp, nhưng chưa biết rõ phúc điệp ấy sẽ được gởi trước hội nghị Bermudes hay sau hội nghị ấy.

Toàn thể cử tọa đã bật cười khi nghe một thông tin viên ngoại giao hỏi rằng Nga so có muốn gài bẫy trong khi gởi thông điệp cho Tây phương hay chăng.

Nói về hội nghị ngũ cường, phát ngôn viên tuyên bố rằng thông điệp Nga so không xác định hội nghị ấy sẽ khai diễn giữa những cấp bậc đại diện nào, nhưng người ta đoán rằng hội nghị ấy chỉ khai diễn giữa các tổng trưởng.

Người ta đã đoán việc này chiếu theo cách phát biểu ý kiến của chánh phủ Nga so.

Giá báo Đời Mới dài hạn ở Nam-Việt (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC - ANH

96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho
các bạn thanh niên:

Xã hội học

Kinh tế học

Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hội chương trình điều lệ:

COURS DE SCIENCES SOCIALES

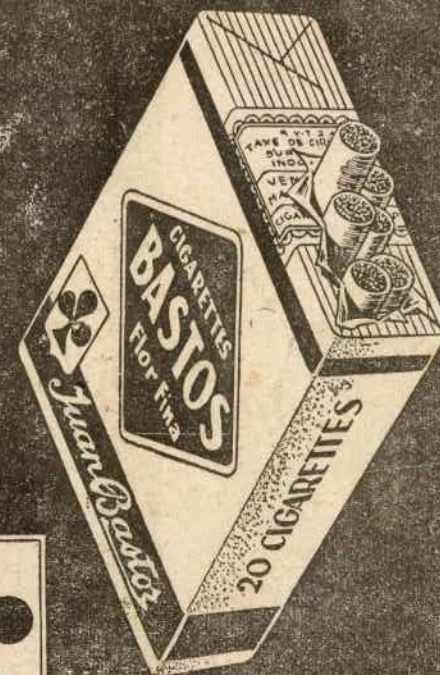
82-84, Bld. de Belleville — Paris

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHÉ DAU

Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838)
là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành
điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ **ARC EN CIEL**

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

NGƯỜI VÀNG MẶT

Hiếu Độ
minh họa



52.— Qua cánh đồng, đến cồn mả, Hùng và Liên đi ngang lủ tre chắn trâu đang nghỉ ngơi, đùa nghịch.



53.— Trước mộ mẹ, Hùng dăm dăm đứng lặng, nhớ người đã khuất và liên tưởng đến các bạn đã bỏ mình cùng một chí hướng.



54.— Đợi liên khăn vải xong, Hùng bảo vợ :
— Em có nhớ anh Tú, người bạn phù rể ngày cưới em không ?
— Bây giờ anh Tú đâu, anh ?



55.— Bóng Hùng in trên nấm mộ, tiếng nói của anh trở nên xa xôi :

— Chết rồi, bao nhiêu bạn của anh mà em biết đấy anh Văn, Lương, Trí, Hùng, đều chết cả rồi !

— Chết cả rồi, anh ?

— Chết cả ở ngoài ấy, cũng vì theo một mục đích như anh.



56.— Bóng hai người in trên nền trời vẫn u ám xám—Hùng nói tiếp :

— Còn mẹ, mẹ cũng đã mất vì thương nhớ con, lúc anh đi. Anh đã bị cướp mất đi bao nhiêu người thân yêu rồi... Còn em...



57.— Tiếng sấm chuyên gần, gió thổi mạnh, Liên lo ngại bảo chồng :

— Trời giống lo, sắp mưa rồi !